



ĐÓN ĐẦU DÒNG KHÍ MỚI

2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NỘI DUNG



- 04 Giới thiệu BCTN 2023
- 06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 08 Chỉ số Tài chính nổi bật 2019-2023

01 GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

- 12 Thông tin chung
 - 12 Thông tin tổng quan
 - 14 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
 - 16 Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh
 - 18 Những cột mốc phát triển
 - 22 Khách hàng tiêu biểu
 - 24 Giải thưởng nổi bật
 - 26 CNG – Kỳ nguyên mới của nguồn năng lượng sạch
 - 28 LNG - Năng lượng xanh của thời đại mới
 - 36 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 38 Mô hình quản trị doanh nghiệp
 - 39 Sơ đồ tổ chức
 - 42 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
 - 44 Giới thiệu Ban Kiểm soát
 - 46 Giới thiệu Ban Giám đốc

02 TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ GIẢI PHÁP CHINH PHỤC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

- 50 Triển vọng kinh tế - thị trường dầu khí và Phân tích SWOT
- 54 Gắn kết các bên liên quan trong Chiến lược hoạt động
- 57 Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035
- 60 Giải pháp để chinh phục mục tiêu chiến lược
- 62 Quản trị rủi ro

03 BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

- 70 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 84 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 90 Báo cáo của Ban Giám đốc

04 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

- 122 Thông tin về doanh nghiệp
- 123 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 124 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 126 Bảng cân đối kế toán
- 128 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 129 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CNG = “CLEAN NATURAL GAS”

Năm 2023, PV GAS đã khánh thành và đưa vào hoạt động Kho LNG đầu tiên với công suất 1 MMTPA tại Thị Vải, Bà Rịa-Vũng Tàu; và CNG Việt Nam cũng đã hoàn thành lắp đặt, chạy thử trạm cấp khí LNG đầu tiên tại Long An để sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng. CNG Việt Nam đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu cung cấp giải pháp trọn gói nhiên liệu sạch CNG, LNG và LPG cho khách hàng trên cả nước.



GIỚI THIỆU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



“TIÊN PHONG ĐÓN ĐẦU DÒNG KHÍ MỚI - HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

Báo cáo Thường niên này được thiết lập tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo thêm Khung hướng dẫn lập Báo cáo Tích hợp của IIRC và bộ Tiêu chuẩn GRI dành cho Báo cáo Phát triển Bền vững, và tiếp tục tách riêng Báo cáo Phát triển Bền vững để cung cấp đến độc giả nhiều thông tin chi tiết hơn.

Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý vị để không ngừng cải thiện chất lượng Báo cáo Thường niên của Công ty.

Mọi ý kiến xin gửi về:

BAN BIÊN TẬP BCTN - CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

☎ Số 475 Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

☎ (84) 254 3574 635 / 0901 475 475

☎ (84) 254 3574 619

☎ www.cngvietnam.com

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|-----------------------|--|
| ATCLMT | An toàn – Chất lượng – Môi trường |
| ATSKNN | An toàn sức khỏe nghề nghiệp |
| BGD | Ban Giám đốc |
| BKS | Ban Kiểm soát |
| CBCNV | Cán bộ Công nhân viên |
| CNG | Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas) |
| CNG Việt Nam/ Công ty | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam |
| CTCP | Công ty Cổ phần |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| HD | Hướng dẫn |
| HĐQT | Hội đồng Quản trị |
| ISO | Tiêu chuẩn ISO |
| KCN | Khu Công nghiệp |
| LNG | Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas) |
| LNST | Lợi nhuận sau thuế |
| LNTT | Lợi nhuận trước thuế |
| LPG | Khí hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas) |
| OHSAS | Tiêu chuẩn Sức khỏe Nghề nghiệp và An toàn |
| PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| PRU | Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit) |
| PV GAS | Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP |
| PV GAS D | CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam |
| PV GAS LPG | CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam |
| PVN/Tập đoàn | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) |
| QT | Quy trình |
| QTCT | Quản trị Công ty |
| TNSC | Tai nạn sự cố |
| TU'LĐTT | Thỏa ước Lao động Tập thể |
| UCKC | Ứng cứu khẩn cấp |
| VĐL | Vốn điều lệ |
| VSLĐ | Vệ sinh lao động |

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Để “đón đầu dòng khí mới” này, thời gian qua, Công ty tập trung xây dựng mô hình quản trị hướng tới phát triển bền vững.

Kính gửi Quý cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể CBCNV của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam

CNG Việt Nam vừa trải qua năm 2023 với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Bên cạnh một số thuận lợi như được sự quan tâm, ủng hộ của các Cổ đông, đối tác, đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành lành nghề, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm,... CNG Việt Nam gặp một số khó khăn, thách thức nhất định. Tình hình kinh tế thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó dự báo; Giá nhiên liệu duy trì ở mức cao và nhu cầu sử dụng nhiên liệu trong sản xuất sụt giảm, đặc biệt là trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng, sắt thép; Nguồn cung khí cho sản xuất CNG tại miền Bắc có giới hạn và đang có xu hướng suy giảm, dẫn đến thiếu hụt nguồn cung cho các khách hàng tiêu thụ hiện hữu.

Quý 4/2023, PV GAS đã khánh thành và đưa vào hoạt động Kho LNG 1 MMTPA Thị Vải, được kỳ vọng sẽ giúp ngành Khí Việt Nam vượt qua giai đoạn thiếu hụt nguồn cung này với LNG nhập khẩu. CNG Việt Nam cũng đã hoàn thành lắp đặt, chạy thử trạm cấp khí LNG đầu tiên tại Long An để sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng.

Để “đón đầu dòng khí mới” này, thời gian qua, Công ty tập trung xây dựng mô hình quản trị hướng tới phát triển bền vững: Rà soát mô hình kinh doanh, mô hình quản trị, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty, triển khai chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp Base, số hóa tài liệu trong toàn Công ty để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, tăng năng suất lao động...

Những giải pháp quản trị phù hợp, linh hoạt đã giúp CNG Việt Nam vượt qua giai đoạn khó khăn của thị trường và tiếp tục đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ. Cụ thể, Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt lần lượt 138,4 tỷ đồng và 110,3 tỷ đồng, tương ứng 130% và 129% so với kế hoạch của ĐHCĐ giao phó. Công ty tiếp tục duy trì tỷ suất lợi nhuận ở mức cao, với ROE và ROA trung bình đạt lần lượt 19,0% và 9,1%. Đây là thành quả rất đáng ghi nhận trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn và Công ty vừa tăng vốn điều lệ 30% từ 270 tỷ đồng lên gần 351 tỷ đồng.

Những thành quả đó là kết tinh của hơn 16 năm phấn đấu không ngừng nghỉ của Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty, cũng như sự ủng hộ của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP, Quý Cổ đông, Quý Đối tác/Khách hàng. CNG Việt Nam mong sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành và cam kết luôn nỗ lực đem lại giá trị gia tăng cho Quý Cổ đông, Quý Đối tác/Khách hàng, cùng nhau đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước và cộng đồng.

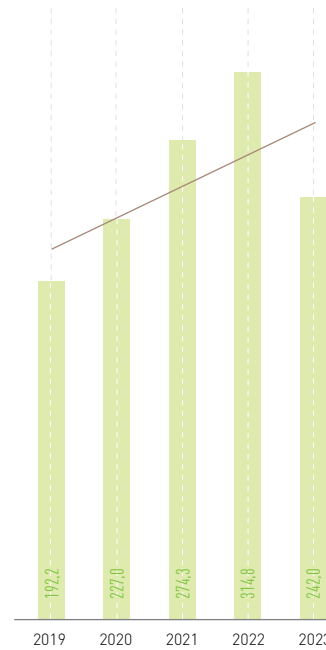
Trân trọng,

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI
Chủ tịch HĐQT

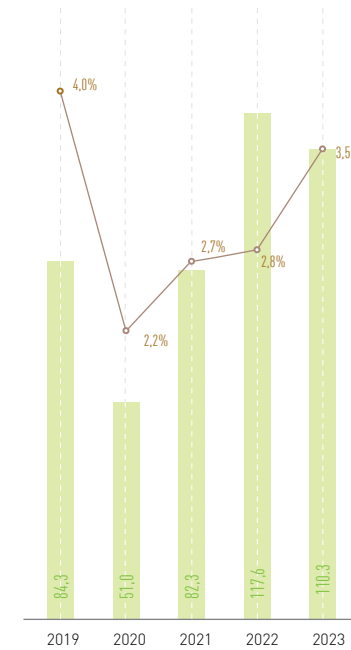
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2019 - 2023



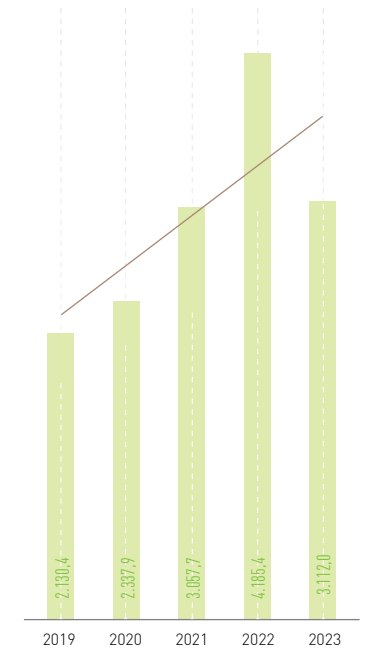
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ CNG (Triệu Sm³)



Lợi nhuận sau thuế và Tỷ lệ lãi biên



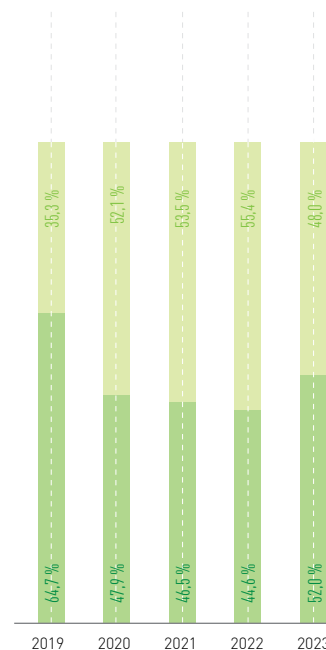
DOANH THU THUẦN TIÊU THỤ KHÍ (Tỷ đồng)



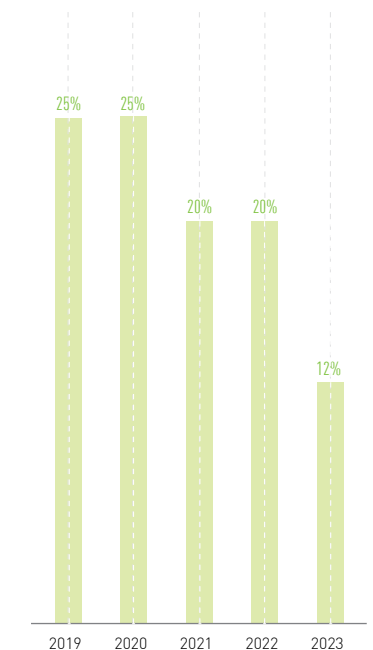
| KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ đồng) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2023 so với 2022 Tăng/Giảm [%] |
|--|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|--------------------------------|
| Doanh thu thuần | 2.130,4 | 2.337,9 | 3.057,7 | 4.185,4 | 3.112,0 | -25,6% |
| Giá vốn hàng bán | 1.941,1 | 2.187,6 | 2.849,1 | 3.890,2 | 2.847,1 | -26,8% |
| Lợi nhuận gộp | 189,2 | 150,3 | 208,6 | 295,2 | 264,9 | -10,3% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 13,5 | 10,7 | 4,3 | 8,3 | 10,7 | 28,8% |
| Chi phí tài chính | 0,0 | 0,0 | 0,4 | 4,0 | 5,3 | 32,0% |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>0,0</i> | <i>0,0</i> | <i>0,4</i> | <i>4,0</i> | 4,9 | 20,6% |
| Chi phí bán hàng | 24,9 | 25,5 | 26,8 | 35,8 | 38,7 | 8,1% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 72,9 | 72,6 | 76,5 | 109,4 | 109,4 | 0,0% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 104,9 | 62,8 | 109,2 | 154,3 | 122,2 | -20,8% |
| Thu nhập khác | 2,9 | 2,5 | 0,1 | 1,5 | 18,1 | - |
| Chi phí khác | 0,1 | 0,0 | 1,7 | 1,9 | 1,8 | -5,0% |
| Lợi nhuận khác | 2,7 | 2,5 | (1,6) | (0,4) | 16,3 | - |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 107,6 | 65,4 | 107,6 | 153,9 | 138,4 | -10,0% |
| Lợi nhuận sau thuế | 84,3 | 51,0 | 82,3 | 117,6 | 110,3 | -6,2% |

ROEA, ROAA, Hệ số lợi nhuận gộp, Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần, Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần

Vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả



CỔ TỨC TIỀN MẶT THỰC TRẢ TRONG NĂM (%)



01

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin tổng quan
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh
Những cột mốc phát triển
Khách hàng tiêu biểu
Giải thưởng nổi bật
CNG - Kỹ nguyên mới của nguồn năng lượng sạch
LNG - Năng lượng xanh của thời đại mới
Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Sơ đồ tổ chức
Giới thiệu Hội đồng Quản trị
Giới thiệu Ban Kiểm soát
Giới thiệu Ban Giám đốc



THÔNG TIN TỔNG QUAN

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch **CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

Tên tiếng Anh **CLEAN NATURAL GAS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt **CNG VIETNAM**

Mã cổ phiếu **CNG**

Sàn niêm yết HOSE

Logo



Slogan



Giấy CNDKDN

Số 3500800828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/5/2007 và thay đổi gần nhất lần thứ 15 ngày 15/08/2023.



Vốn điều lệ **350,99 tỷ đồng**

Vốn chủ sở hữu **602,27 tỷ đồng**
(tại ngày 31/12/2023)

Số lượng cổ phiếu lưu hành **35.099.625** cổ phiếu

Công ty Kiểm toán độc lập **Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**

VĂN PHÒNG

Địa chỉ: Số 475 Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3574 635 / 0901 475 475

Fax: (84) 254 3574 619

Email: info@cngvietnam.com

Website: www.cngvietnam.com

CHI NHÁNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Đường số 15, KCN Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3923 928

Fax: (84) 254 3923 929

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1, Đường Phạm Hùng, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 246 2520 777

Fax: (84) 246 2560 777

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LỖI



TÂM NHÌN

Tiên phong trong sự nghiệp xanh hóa nhiên liệu của Việt Nam.



SỨ MỆNH

Lan tỏa nguồn năng lượng sạch, góp phần kiến tạo tương lai xanh, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội.



GIÁ TRỊ CỐT LỖI



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Được thành lập năm 2007, CNG Việt Nam là đơn vị tiên phong chuyên sản xuất, vận chuyển, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG) nhằm cung cấp cho các nhà máy, khu công nghiệp có sử dụng nhiệt năng trong quá trình sản xuất, chế biến, và sử dụng như là nhiên liệu thay thế xăng dầu trong ngành giao thông vận tải.

Trong thời gian tới, CNG Việt Nam tiếp tục phát triển và hướng tới cung cấp giải pháp trọn gói nhiên liệu sạch CNG, LNG và LPG cho khách hàng tại thị trường cả nước.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh chính của CNG Việt Nam hiện tại là ở Miền Nam và Miền Bắc. **Các thị trường ở Miền Bắc** bao gồm: Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hóa.

Trong khi đó, **thị trường Miền Nam** tập trung ở các tỉnh thành: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, TP.HCM, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Tháp, Bến Tre.

Đối với **thị trường Miền Trung**, dự kiến CNG Vietnam có thể cung cấp khoảng 150 triệu Sm³. CNG Vietnam có thể tính toán phương án bán LNG nhập khẩu hoặc nguồn khí nội địa khai thác từ các mỏ Cá Voi Xanh (dự kiến từ năm 2025), Kèn Bâu (dự kiến từ năm 2028).



NHỮNG CỘT MỐC PHÁT TRIỂN



NĂM 2007

Thành lập với vốn điều lệ ban đầu 19,2 tỷ đồng. Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (CNG Vietnam) được thành lập vào ngày 28/5/2007 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492032000040 do Ban Quản lý KCN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp với vốn điều lệ ban đầu là 19,2 tỷ đồng.

NĂM 2008

Tăng mạnh Vốn điều lệ lên 67,2 tỷ đồng. Nhà máy sản xuất CNG đầu tiên của CNG Việt Nam đặt tại KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với công suất ban đầu là 30 triệu Sm³ khí/năm (tương đương với 33.000 tấn LPG/năm) đã đi vào vận hành từ ngày 03/09/2008.

NĂM 2009

CNG Việt Nam tiếp tục phát triển mở rộng thị trường phân phối khí CNG thông qua việc đầu tư thực hiện dự án nâng công suất Nhà máy CNG Phú Mỹ lên 70 triệu Sm³.

NĂM 2010

Tăng Vốn điều lệ lên 125 tỷ đồng. Áp dụng hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường được BSI chứng nhận.

» Để thực hiện đầu tư các dự án mở rộng sản xuất, CNG Việt Nam đã phát hành 5.780.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 67,2 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt và cổ đông chiến lược, theo Nghị quyết số 314/NQ - ĐHCĐ/2010 của ĐHCĐ ngày 02/04/2010.

» Sau 2 năm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, CNG Việt Nam đã xây dựng và triển khai áp dụng thành công hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường (ATCLMT) theo các tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2008 và ISO 1400:2004 được BSI (Viện Tiêu chuẩn Anh) đánh giá, công nhận và cấp chứng chỉ vào ngày 22/07/2010.

NĂM 2011

Tiếp tục tăng Vốn điều lệ lên 203,1 tỷ đồng và niêm yết cổ phiếu trên HOSE

» Từ tháng 03/2011, sau khi hệ thống máy nén khí giai đoạn điều chỉnh đi vào hoạt động, tổng công suất thiết kế của CNG Việt Nam chính thức đạt 70 triệu Sm³, cung cấp khí cho 21 khách hàng tại các khu vực Nhơn Trạch, Bình Dương, TP.HCM, Long An.

» Sau khi tiến hành tăng vốn điều lệ lên 203,1 tỷ đồng, ngày 23/11/2011, cổ phiếu chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) với số lượng 20.312.038 cổ phiếu, mã chứng khoán là CNG, trên cơ sở Quyết định số 167/2011/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp.

NĂM 2012

Phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV và tăng Vốn điều lệ lên 213,28 tỷ đồng

» Căn cứ Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2011 về việc phát hành cổ phiếu cho người lao động với tỷ lệ 5% vốn điều lệ (ESOP 2011), HĐQT Công ty ra Nghị quyết số 01/NQ - HĐQT/2012 phê duyệt quy chế phân phối cổ phiếu theo ESOP 2011 và đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ 5% lên 213,28 tỷ đồng.

NĂM 2013

Tăng Vốn điều lệ lên 270 tỷ đồng và thông qua chính sách cổ tức 35%.

» Ngày 25/09/2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 213,28 tỷ đồng lên 270 tỷ đồng.

» Ngày 13/12/2013, HĐQT Công ty ra Nghị quyết số 18/NQ - HĐQT phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% (trong cổ tức tổng cộng 35%) trên vốn điều lệ hiện hành.

NĂM 2014

Chi nhánh Miền Bắc đi vào hoạt động

» Ngày 15/04/2014, HĐQT Công ty ra Nghị quyết số 04/NQ - HĐQT phê duyệt chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ hiện hành.

» Ngày 08/07/2014, HĐQT Công ty ra Quyết định số 176/QĐ-CNG phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh Công ty tại miền Bắc.

NĂM 2015

Tổng sản lượng tăng mạnh lên 94,3 triệu Sm³. Trạm cấp khí trung tâm tại KCN Mỹ Phước 3 chính thức hoạt động

» Năm 2015 đánh dấu sự thành công của CNG trong chiến lược mở rộng thị trường tại khu vực phía Bắc. CNG đã chính thức cấp khí cho 4 khách hàng tại khu vực này, giúp nâng tổng lượng khí CNG cung cấp cho khách hàng đạt mốc 94,3 triệu Sm³, tăng trưởng mạnh 26% so với năm 2014.

» Ngoài ra, tháng 04/2015, Trạm cấp khí trung tâm tại KCN Mỹ Phước 3 (Bình Dương) chính thức đi vào hoạt động và cung cấp CNG cho các khách hàng trong KCN này. Đây là một phần trong kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển mô hình cấp khí qua trạm trung tâm của CNG Việt Nam.

NĂM 2016

PV GAS trở thành cổ đông lớn với tỷ lệ nắm giữ 56%

» Ngày 14/03/2016, PV GAS trở thành cổ đông lớn của CNG Việt Nam với tỷ lệ nắm giữ 56% vốn điều lệ, sau khi mua lại toàn bộ cổ phần từ PV GAS South.

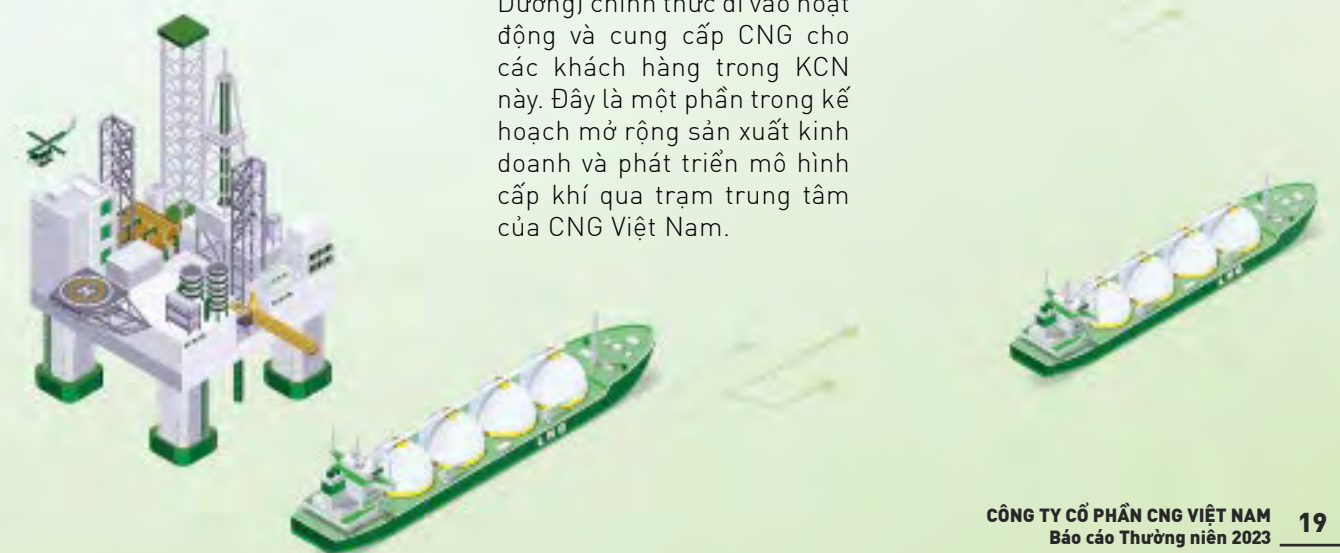
» Ngày 19/04/2016, HĐQT ra quyết định đổi tên Ban chức năng thành Phòng chức năng, phù hợp với hệ thống quản lý của PV GAS.

» Ngày 17/05/2016, HĐQT ra nghị quyết thông qua việc thành lập Chi nhánh Phú Mỹ.

NĂM 2017

Kỷ niệm 10 năm thành lập

» Số lượng khách hàng tăng mạnh, sản lượng tiêu thụ khí lên đến 141,3 triệu Sm³, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt 35-40% so với kế hoạch.



NHỮNG CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

NĂM 2018

Tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Khối văn phòng Công ty

- » Ban lãnh đạo Công ty triển khai rà soát, ban hành chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc Chi nhánh làm cơ sở triển khai, áp dụng KPI cấp đơn vị.
- » Số lượng khách hàng tiếp tục tăng mạnh. Năm 2018, Công ty đã cấp khí cho 06 khách hàng mới.
- » Sản lượng tiêu thụ khí CNG đạt 164,6 triệu Sm³, tăng 25% so với kế hoạch và tăng 16% so với năm 2017.
- » Vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 537 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm trước.

NĂM 2019

Vượt qua một năm gặp nhiều khó khăn và thách thức do thiếu hụt nguồn cung và thị trường dầu khí biến động mạnh, Công ty tiếp tục có bước phát triển khi ký hợp đồng cấp khí với 06 khách hàng mới. Sản lượng tiêu thụ khí đạt 192,16 triệu Sm³, vượt 123% so với kế hoạch và tăng 117% so với năm trước. Tổng doanh thu năm 2019 đạt 2.146,74 tỷ đồng, vượt 123% so với kế hoạch, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (CNG) đạt 2.130,39 tỷ đồng, vượt 122% kế hoạch. LNTT đạt 107,6 tỷ đồng và LNST đạt 84,4 tỷ đồng, lần lượt tương ứng với 102% và 100% của kế hoạch năm.

NĂM 2020

Công ty mua lại hệ thống CNG tại miền Bắc, tiến tới tiên phong làm chủ công nghệ LNG, cung cấp giải pháp năng lượng sạch trọn gói CNG – LNG – LPG tại thị trường cả nước. Mặc dù một năm với những khó khăn chưa có tiền lệ như đại dịch COVID-19, giá dầu có thời điểm lao dốc, tổng doanh thu của Công ty ghi nhận 2.351,1 tỷ đồng, vượt 105% so với kế hoạch và LNST đạt 51 tỷ đồng, tương đương 106% so với kế hoạch.

NĂM 2021

Vượt qua giai đoạn đầy khó khăn và thách thức trong năm 2021, CNG Vietnam đã kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp, vừa ứng phó với dịch bệnh vừa hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh do ĐHCĐ đề ra với tổng sản lượng CNG tiêu thụ là 274,31 triệu Sm³, đạt 113% kế hoạch, doanh thu bán khí đạt 3.057,7 tỷ đồng, tăng 30,8% so với năm 2020; tổng doanh thu đạt 3.062,1 tỷ đồng, tăng 30,2% so với năm 2020 và vượt 29,1% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 82,3 tỷ đồng, vượt 71,2% kế hoạch và tăng 61,3% so với năm 2020.

NĂM 2022

Khởi công xây dựng trạm cấp khí LNG tại KCN Thuận Đạo, Long An với dung tích chứa giai đoạn đầu là 50 tấn và sẽ tiếp tục mở rộng trong tương lai. Đây là trạm cấp khí LNG đầu tiên, là bước khởi đầu quan trọng cho chuỗi các dự án LNG của CNG Việt Nam trên khắp cả nước khi nguồn cung và giá ổn định. Trong khi đó, sản lượng cấp CNG của Công ty trong năm 2022 tiếp tục tăng trưởng mạnh 14,8% đạt mức 314,8 triệu Sm³, vượt 10% so với kế hoạch. Tổng doanh thu năm 2022 đạt 4.195,2 tỷ đồng, vượt 29,6% so với kế hoạch ĐHCĐ đã giao phó.

NĂM 2023

PV GAS khánh thành công trình Kho LNG 1 MMTPA Thị Vải và CNG Việt Nam cũng đã hoàn thành lắp đặt trạm cấp khí LNG đầu tiên tại Long An để sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng. Vượt qua nhiều khó khăn, CNG Việt Nam tiếp tục đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ. Sản lượng cấp khí trong năm 2023 đạt 242 triệu Sm³, lợi nhuận trước thuế đạt 138,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 110,3 tỷ đồng.



KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



Ông Nguyễn Đức Hà
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Hà Thanh Group

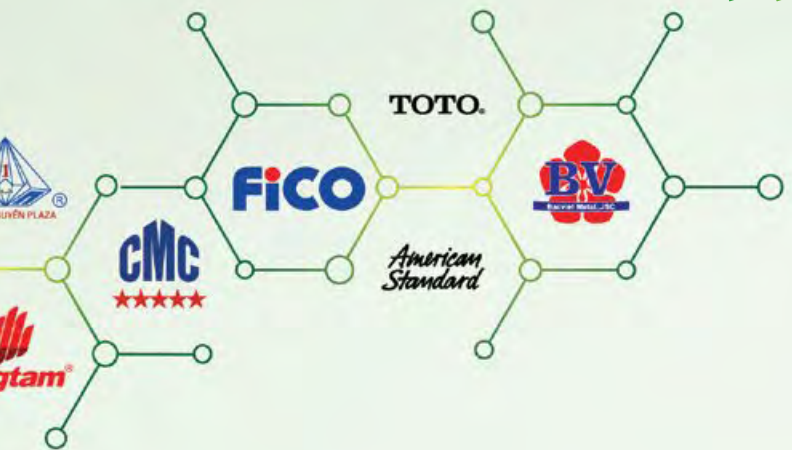
KHÁCH HÀNG NÓI VỀ CNG VIỆT NAM

66

“Trải qua 24 năm xây dựng và phát triển, Hà Thanh Group luôn tự hào là đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng uy tín hàng đầu trong nước. Trên nền tảng một doanh nghiệp phát triển bền vững và toàn diện, các sản phẩm của Hà Thanh luôn hướng đến mục tiêu nâng cao giá trị cộng đồng thông qua việc cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, công trình và dịch vụ tốt nhất.

Chính vì lẽ đó, Hà Thanh Group đã quyết định lựa chọn CNG Việt Nam là đơn vị cung cấp khí phục vụ cho hoạt động sản xuất gạch men tại nhà máy Đông Tháp - nhà máy quy mô lớn nhất các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Mục tiêu mang đến cho cộng đồng sản phẩm gạch men chất lượng cao, thân thiện với môi trường, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội.”

99



Công ty kính nổi Viglacera chuyển đổi sang sử dụng 100% nhiên liệu sạch (CNG)

Thực hiện mục tiêu công nghiệp Xanh của Tổng công ty Viglacera – CTCP, Công ty Kính nổi Viglacera (VIFG) đã chuyển đổi nhiên liệu đốt lò nấu kính từ sử dụng 100% dầu FO sang sử dụng 100% khí sạch CNG. Đây là một bước tiến mới trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại, tiếp tục thực hiện mục tiêu tiên phong công nghệ Xanh – Sạch - Thân thiện môi trường trong lĩnh vực Kính xây dựng của Viglacera. CNG là nhiên liệu thuộc loại “xanh và sạch” được các nước tiên tiến trên thế giới ưa dùng và được sử dụng rộng rãi làm nhiên liệu trong công nghiệp được các nước Anh, Đức, Pháp Mỹ và Nga và các nước trên thế giới sử dụng, đảm bảo môi trường xanh gắn với phát triển bền vững.

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

★ **BẰNG KHEN**
của Thủ tướng Chính phủ

★ **BẰNG KHEN**
Đơn vị thi đua xuất sắc do Thủ tướng Chính phủ trao tặng năm 2011

★ **BẰNG KHEN**
của Bộ Công thương

★ **BẰNG KHEN**
của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2010 - 2015

★ **HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG 3 VÀ BẰNG KHEN**
của Thủ tướng Chính phủ năm 2014

★ **GIẢI THƯỞNG**
của Thủ tướng Chính phủ năm 2014

★ **TOP 50**
Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012

★ **TOP 50**
Doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhất Việt Nam năm 2013

★ **TOP 50**
Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2011, 2012, 2015, 2016



★ **TOP 20**
Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2013

★ **TOP 15**
Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2014

★ **TOP 100**
Doanh nghiệp Phát triển Bền Vững năm 2016, 2017, 2018

★ **TOP 10**
Doanh nghiệp Mid Cap có Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2018, 2019, 2020

★ **TOP 5**
Doanh nghiệp Small Cap có Báo cáo Thường niên tốt nhất năm 2021 và 2022

★ **TOP 5**
Doanh nghiệp Small Cap có Quản trị Công ty tốt nhất năm 2023

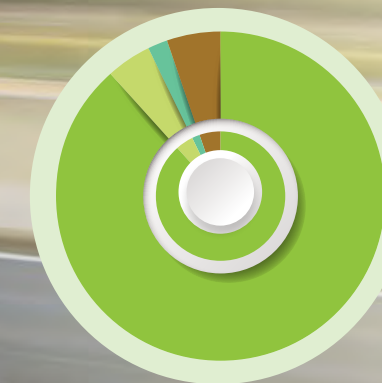
CNG - KỶ NGUYÊN MỚI CỦA NGUỒN NĂNG LƯỢNG SẠCH



CNG LÀ GÌ, THÀNH PHẦN CẤU TẠO?

CNG (Compressed Natural Gas) là khí thiên nhiên được khai thác từ các mỏ khí tự nhiên hay là khí đồng hành trong quá trình khai thác dầu mỏ, qua thiết bị làm sạch để loại bỏ các tạp chất và các cấu tử nặng, vận chuyển bằng đường ống tới nhà máy nén khí. Khí thiên nhiên này được nén tới áp suất 200 - 250 barg ở nhiệt độ môi trường để giảm thể tích tồn chứa, tăng hiệu suất và giảm chi phí vận chuyển bằng các phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy. Tại nơi tiêu thụ, CNG được gia nhiệt và giảm áp qua cụm thiết bị PRU (Pressure Reducing Unit), tới áp suất yêu cầu của khách hàng (thường là dưới 3 barg).

CNG khi đốt giảm phát thải tới 80% khí độc vào môi trường so với các nguyên liệu khác, hầu như không phát sinh bụi, ít gây hiệu ứng nhà kính, an toàn hơn trong trường hợp rò rỉ.



THÀNH PHẦN CNG

- Methane (CH₄) > 88%
- Ethane (C₂H₆) > 4,5%
- Propane (C₃H₈) - 2%
- Khác < 5%



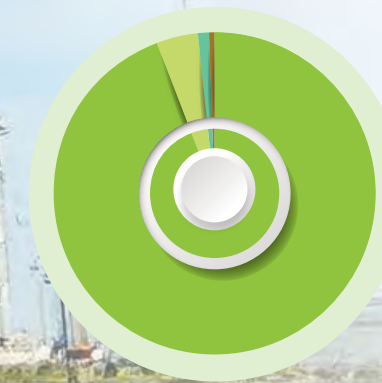
LNG - NĂNG LƯỢNG XANH CỦA THỜI ĐẠI MỚI



LNG LÀ GÌ, THÀNH PHẦN CẤU TẠO?

Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG – Liquefed Natural Gas) là sản phẩm hydrocarbon ở thể lỏng, có nguồn gốc từ khí tự nhiên với thành phần chủ yếu là Methane (CH₄), tại nhiệt độ, áp suất bình thường ở thể khí và khi được làm lạnh đến nhiệt độ nhất định thì chuyển sang thể lỏng.

Khí thiên nhiên được hóa lỏng nhờ làm lạnh sâu đến âm 162°C sau khi đã loại bỏ các tạp chất. LNG không màu, không mùi, không độc hại và không có tính chất ăn mòn, có nhiệt độ ngọn lửa vào khoảng 2.340°C và nhẹ hơn không khí. Thành phần chủ yếu là Methane (khoảng 95%), Ethane, và một lượng nhỏ các khí khác.



THÀNH PHẦN LNG

- Methane (CH₄) - 94,3%
- Ethane (C₂H₆) - 4,2%
- Propane (C₃H₈) - 1%
- Khác - 0,5%

ÁP SUẤT TỐI ĐA
(Barg)
05

NHIỆT TRI
(MJ/Kg)
55

TỶ TRỌNG
(Kg/m³)
436

NHIỆT ĐỘ
(°C)
-162°C

KHÔNG MÙI

KHÔNG ĐỘC

ƯU ĐIỂM CỦA CNG VÀ LNG

01



Giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa so với việc sử dụng các nhiên liệu khác như FO, DO, than...

02



An toàn do sử dụng thiết bị chất lượng cao, phù hợp với các tiêu chuẩn của Mỹ và Châu Âu, áp dụng quy trình quản lý và vận hành nghiêm ngặt.

03



Hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao, kéo dài tuổi thọ thiết bị so với các nhiên liệu khác.

04



Tiết kiệm chi phí nhiên liệu nhờ giá cả cạnh tranh hơn và hiệu suất cháy cao hơn các nhiên liệu khác, góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp sử dụng CNG/LNG làm nhiên liệu.

05



Tiết kiệm chi phí xử lý môi trường do CNG/LNG là nhiên liệu sạch, không phát sinh những chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như SO₂, NOx... Sử dụng CNG/LNG giúp doanh nghiệp dễ dàng đạt các chứng nhận về môi trường.

| BẢNG QUY ĐỔI NHIỆT TRỊ CÁC LOẠI NHIÊN LIỆU | | | | |
|--|-----------------|--------|--------|----------|
| Nhiên liệu | Đơn vị | KCal | BTU | mmBTU |
| LPG | Kg | 11.823 | 46.917 | 0,046917 |
| DO | Kg | 10.835 | 42.997 | 0,042997 |
| FO | Kg | 9.800 | 38.890 | 0,038890 |
| CNG | Sm ³ | 10.080 | 40.001 | 0,040001 |
| LNG | Kg | 13.114 | 52.042 | 0,05204 |

| BẢNG QUY ĐỔI NHIÊN LIỆU | | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|----------|---------|---------|
| Nhiên liệu cơ sở | Đơn vị | CNG (Sm ³) | LPG (Kg) | DO (Kg) | FO (Kg) |
| CNG | Sm ³ | 1 | 0,85259 | 0,93032 | 1,02857 |
| LPG | Kg | 1,1729 | 1 | 1,09117 | 1,2064 |
| DO | Kg | 1,0749 | 0,91645 | 1 | 1,10561 |
| FO | Kg | 0,97223 | 0,82891 | 0,90448 | 1 |
| LNG | Kg | 1,30099 | 1,10919 | 1,21034 | 1,33816 |

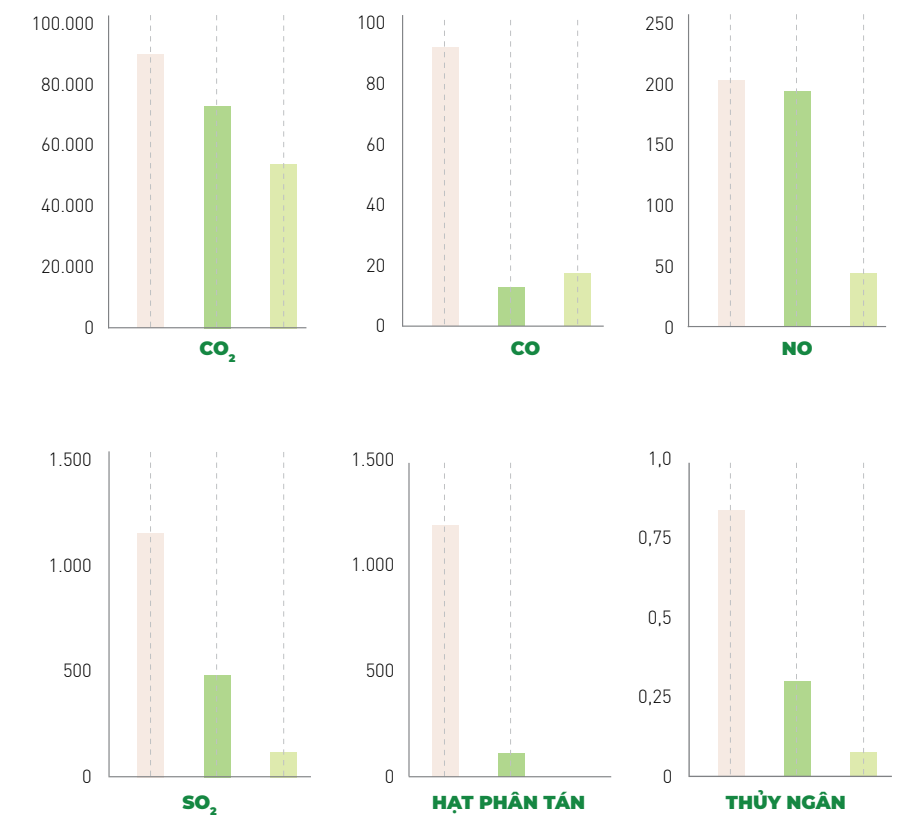
Ghi chú:

- ★ BTU (British Therm Unit): Đơn vị nhiệt trị của Anh quốc
- ★ Sm³ (Standard cubic metre): 1 m³ CNG tại điều kiện tiêu chuẩn (nhiệt độ 15°C, áp suất 1 at)
- ★ mmBTU: Một triệu BTU
- ★ 1kcal = 3,968321 BTU

SO SÁNH KHÍ THẢI CÁC LOẠI NHIÊN LIỆU

(Kg khí thải/Triệu BTU)

- Than
- Dầu
- Khí thiên nhiên



Nguồn: U.S. Energy Information Administration

QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI CNG

02

NÉN KHÍ

Khí được dẫn vào trạm máy nén CNG thông qua hệ thống máy nén để nén từ áp suất 14-22 barg lên 200-250 barg vào các bồn chứa chuyên dụng.

Các máy nén và hệ thống điều khiển được thiết kế tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn, quy phạm của Việt Nam, đảm bảo đủ điều kiện vận hành an toàn và được kiểm định định kỳ hàng năm.

Trạm nén khí tại Phú Mỹ (Bà Rịa - Vũng Tàu) công suất 350 triệu Sm³/năm và Trạm nén khí tại Tiên Hải (Thái Bình) công suất 110 triệu Sm³/năm. Công suất các trạm nén khí này có thể mở rộng khi khách hàng có nhu cầu cao hơn trong tương lai.

04

GIẢM ÁP TẠI TRẠM KHÁCH HÀNG (PRU)

Xe bồn vận chuyển khí đến trạm PRU, từ đây khí được dẫn từ xe bồn ở áp suất từ 200 đến 250 barg đi qua hệ thống PRU, giảm áp qua 2 giai đoạn (giai đoạn 1 giảm áp xuống 60 barg, giai đoạn 2 giảm áp xuống 2-7 barg) để cung cấp khí cho khách hàng theo yêu cầu.

Hệ thống PRU được thiết kế và lắp đặt tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn, quy định của Việt Nam, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

01

NGUỒN KHÍ ĐẦU VÀO

Khí thiên nhiên được lấy từ hệ thống khí của Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) hoặc thông qua hệ thống khí đường ống của PV GAS D, đi vào trạm nén (Trạm nén Phú Mỹ - Khu vực Đông Nam Bộ; Trạm nén Tiên Hải, Thái Bình - Khu vực Bắc Bộ) với áp suất 22 barg, lưu lượng khí được kiểm soát qua hệ thống trạm đo khí đầu vào.

03

CHUYÊN CHỜ

Sau khi được nén vào các bồn chứa chuyên dụng bằng vật liệu Composite hoặc Thép có thể tích từ 18 m³ ÷ 40 m³, CNG được chuyên chở đến các trạm tiêu thụ của khách hàng. Bồn và phương tiện chuyên chở phải tuân thủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, cháy nổ.

05

KẾT NỐI VỚI LÒ ĐỐT TẠI KHÁCH HÀNG

Từ đầu ra của trạm giảm áp, khí được dẫn bằng đường ống tới hệ thống lò đốt của khách hàng.

QUY TRÌNH PHÂN PHỐI LNG

01

NGUỒN KHÍ LNG

Nguồn khí thiên nhiên hóa lỏng LNG được nhập khẩu từ các quốc gia có trữ lượng lớn trên Thế giới bằng tàu chuyên dụng.



02

TIẾP NHẬN VÀ TỒN CHỨA LNG

Tàu chuyên chở LNG được tiếp nhận và bơm rót vào hệ thống kho chứa thông qua cầu cảng có lắp đặt hệ thống tiếp nhận chuyên dụng.

02

TIẾP NHẬN VÀ TỒN CHỨA LNG

Tàu chuyên chở LNG được tiếp nhận và bơm rót vào hệ thống kho chứa thông qua cầu cảng có lắp đặt hệ thống tiếp nhận chuyên dụng.

03

CHUYÊN CHỞ

Hệ thống các xe bồn đa dạng ở trạng thái lỏng có sức chứa 15.000 Sm³, 20.000 Sm³, 25.000 Sm³ và 30.000 Sm³ khí với áp suất làm việc 8 barg, là phương tiện chuyên chở LNG đến nhà máy khách hàng.

04

TÁI HÓA KHÍ TẠI NHÀ MÁY KHÁCH HÀNG

Tùy theo nhu cầu sử dụng mà khách hàng được lắp đặt hệ thống tái hóa khí bao gồm bồn chứa LNG và các thiết bị tái hóa khí với áp suất làm việc khoảng 8 barg để đưa LNG về trạng thái khí tự nhiên cung cấp cho khách hàng.

04

TÁI HÓA KHÍ TẠI NHÀ MÁY KHÁCH HÀNG

Tùy theo nhu cầu sử dụng mà khách hàng được lắp đặt hệ thống tái hóa khí bao gồm bồn chứa LNG và các thiết bị tái hóa khí với áp suất làm việc khoảng 8 barg để đưa LNG về trạng thái khí tự nhiên cung cấp cho khách hàng.

05

KẾT NỐI VỚI LÒ ĐỐT TẠI KHÁCH HÀNG

Từ hệ thống tái hóa khí với áp suất đầu ra khoảng 8 barg, khí được giảm áp theo yêu cầu và được dẫn bằng đường ống đi vào các buồng đốt.

05

KẾT NỐI VỚI LÒ ĐỐT TẠI KHÁCH HÀNG

Từ hệ thống tái hóa khí với áp suất đầu ra khoảng 8 barg, khí được giảm áp theo yêu cầu và được dẫn bằng đường ống đi vào các buồng đốt.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần

35.099.625 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 35.099.625 cổ phần

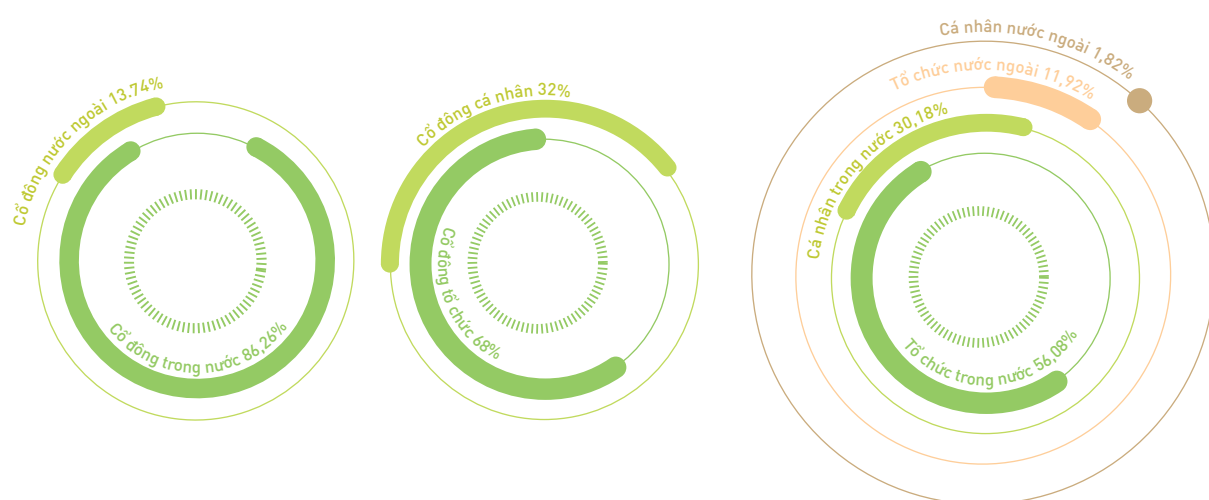


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Phân loại theo cổ đông trong nước và nước ngoài tại ngày 31/12/2023

| Chi tiêu | Trong nước | | Nước ngoài | | Tổng cộng | |
|------------------|-------------------|---------------|------------------|---------------|-------------------|----------------|
| | Cổ phần | % VĐL | Cổ phần | % VĐL | Cổ phần | % VĐL |
| Cá nhân | 10.593.293 | 30,18% | 639.751 | 1,82% | 11.233.044 | 32,00% |
| Tổ chức | 19.682.914 | 56,08% | 4.183.667 | 11,92% | 23.866.581 | 68,00% |
| Tổng cộng | 30.276.207 | 86,26% | 4.823.418 | 13,74% | 35.099.625 | 100,00% |

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2023



Phân loại theo cổ đông lớn (từ 5% trở lên) tại ngày 31/12/2023

| Tên cổ đông | Vốn cổ phần (cổ phần) | Tỷ lệ (%) |
|---|-----------------------|----------------|
| Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) | 19.656.000 | 56,00% |
| America LLC | 2.844.800 | 8,10% |
| Các cổ đông khác | 12.598.825 | 35,89% |
| Tổng cộng | 35.099.625 | 100,00% |

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

ĐVT: Tỷ đồng

| Năm | Vốn điều lệ ban đầu | Vốn điều lệ tăng thêm | Vốn điều lệ lũy kế | Hình thức tăng vốn |
|-----------|---------------------|-----------------------|--------------------|--|
| 2007 | 19,2 | - | 19,2 | |
| 2008 | 19,2 | 48 | 67,2 | Phát hành thêm |
| 2010 | 67,2 | 57,8 | 125 | Phát hành cho cán bộ chủ chốt và cổ đông chiến lược |
| 2011 | 125 | 37,5 | 162,5 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 2011 | 162,5 | 40,6 | 203,1 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu |
| 2012 | 203,1 | 10,2 | 213,3 | ESOP cho CBCNV |
| 2013 | 213,3 | 56,7 | 270,0 | ESOP cho CBCNV và thưởng cổ phiếu |
| 2013-2022 | 270,0 | - | 270,0 | |
| 2023 | 270,0 | 80,99 | 350,99 | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 30% Vốn điều lệ |

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2023, Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 30% và tăng vốn điều lệ từ 270 tỷ đồng lên hơn 350,99 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2023 đạt gần 602,3 tỷ đồng gấp 1,7 lần so với vốn điều lệ nhờ tích lũy lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện đang nắm giữ 327 cổ phiếu quỹ, chiếm tỷ lệ không đáng kể 0,001%. Trong năm, Công ty không có giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CNG Việt Nam hiện đang hoạt động với mô hình CTCP và cơ cấu tổ chức trực tuyến chức năng, vận hành hiệu quả cùng với bộ máy và nhân sự tinh gọn. Đây cũng là tôn chỉ mà Ban lãnh đạo Công ty chú trọng ngay từ những ngày đầu thành lập, và xem là yếu tố then chốt, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng giá trị thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững

CNG Việt Nam cũng đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế, tách biệt quyền và trách nhiệm giữa Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, đồng thời thực hiện chỉ đạo xuyên suốt theo chiều dọc đối với các phòng ban chức năng và chi nhánh. Hệ thống các quy trình, thủ tục cũng giúp các đơn vị chủ động trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng hiệu quả trong quản lý.

Với nền tảng quản trị doanh nghiệp không ngừng được cải thiện, CNG Việt Nam đã duy trì được lợi thế cạnh tranh vững chắc trong bối cảnh thị trường dầu khí và môi trường vĩ mô liên tục biến động mạnh trong thời gian qua.

CÁC NỀN TẢNG QUẢN TRỊ QUAN TRỌNG

Bên cạnh Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động được HĐQT thống nhất thông qua, CNG Việt Nam còn tham khảo các Thông lệ tốt nhất về quản trị công ty của OECD, Thông lệ quản trị công ty do UBCKNN ban hành... Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng hệ thống quản trị hiện đại như Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và Hệ thống quản lý an toàn – sức khỏe OHSAS 18001,...

Với nền tảng quản trị doanh nghiệp không ngừng được cải thiện, CNG Việt Nam đã duy trì được lợi thế cạnh tranh vững chắc trong bối cảnh thị trường dầu khí và môi trường vĩ mô liên tục biến động mạnh trong thời gian qua.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Tiểu ban trực thuộc HĐQT: Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ
Công ty con, công ty liên kết: Không.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của CNG Việt Nam. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát được bầu bởi ĐHĐCĐ để thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Giám đốc là người đại diện cho Công ty trước pháp luật.

PHÒNG KỸ THUẬT - ĐẦU TƯ

Phòng Kỹ thuật - Đầu tư có chức năng: (1) Thực hiện các công tác đầu tư - xây dựng và kỹ thuật; (2) Quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khoa học - công nghệ, chất lượng, kỹ thuật vào sản xuất của Công ty; (3) Xây dựng chiến lược, quản lý công tác đầu tư - xây dựng và tổ chức thực hiện; (4) Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, đất đai.

PHÒNG KẾ HOẠCH - KINH DOANH

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh có chức năng: (1) Thực hiện các công tác xây dựng chiến lược, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm khí (CNG, LNG...) của Công ty; (2) Quản lý và phát triển công tác kinh doanh sản phẩm khí theo chiến lược kinh doanh đã đề ra; (3) Quản lý các hợp đồng trong lĩnh vực mua bán sản phẩm khí và các hợp đồng liên quan khác; (4) Nghiên cứu, dự báo giá và đánh giá chính sách kinh doanh hàng hóa của sản phẩm trong nước, khu vực và thế giới; (5) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH

Phòng Tổ chức - Hành chính có chức năng: (1) Quản lý công tác tổ chức cán bộ, nhân sự; công tác đào tạo, tiền lương, chế độ chính sách và công tác thi đua khen thưởng - kỷ luật trong toàn Công ty; (2) Quản lý thiết bị văn phòng; công tác văn thư lưu trữ, bảo mật và thông tin liên lạc; (3) Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức triển khai các phương án hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty và yêu cầu sản xuất kinh doanh...

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng: (1) Quản lý công tác khai thác, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn và tài sản của Công ty; (2) Quản lý, điều hành các hoạt động tài chính trong toàn Công ty; (3) Quản lý và đảm bảo công tác kế toán, thống kê tuân thủ hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật Kế toán, Luật Thống kê, Luật Thuế và các chế độ quản lý tài chính, kế toán hiện hành của Nhà nước và Công ty; (4) Xây dựng, đệ trình quy chế tài chính và bảo vệ kế hoạch tài chính tổng hợp của Công ty; (5) Định kỳ lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính được giao theo quy định; (6) Phối hợp với các Phòng khác thuộc Công ty theo sự phân công của Ban Giám đốc trong việc chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng với đối tác chịu trách nhiệm rà soát các điều khoản liên quan đến tài chính, kế toán...

PHÒNG AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG

Phòng An toàn - Môi trường có chức năng: (1) Quản lý và điều hành công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo hộ lao động và công tác môi trường; (2) Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý an toàn, chất lượng, môi trường đảm bảo an toàn cho con người, tài sản và môi trường trong các hoạt động của Công ty.

CHI NHÁNH PHÚ MỸ

Chi nhánh Phú Mỹ trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, vận chuyển các sản phẩm khí CNG. Chức năng của Chi nhánh Phú Mỹ bao gồm: (1) Thực hiện công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, vận chuyển sản phẩm khí CNG theo kế hoạch sản xuất đã được phê duyệt, đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ khí CNG của các khách hàng; theo dõi, tính toán và báo cáo số liệu về cho Ban Giám đốc và các bộ phận có liên quan (2) Quản lý, theo dõi, bảo dưỡng sửa chữa định kỳ (hàng ngày, hàng tháng) hoặc đột xuất cho các thiết bị thuộc Chi nhánh Phú Mỹ được Công ty giao; (3) Thực hiện công tác an toàn - sức khỏe - môi trường, PCCC và ứng cứu sự cố khẩn cấp cho hệ thống sản xuất, vận chuyển khí.

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Chi nhánh Miền Bắc là đơn vị hạch toán phụ thuộc theo Quy chế tài chính của Chi nhánh được HĐQT phê duyệt và Quy chế tài chính của Công ty, được tự chủ trong sản xuất và kinh doanh theo sự phân cấp của Công ty và chịu sự ràng buộc về nghĩa vụ và quyền lợi đối với Công ty trong phạm vi số vốn và tài sản được Công ty giao cho Chi nhánh quản lý khai thác và sử dụng.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI CHỦ TỊCH HĐQT

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng, Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 6.318.000 (18,00%)
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0

ÔNG VŨ VĂN THỰC THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 6.318.000 (18,00%)
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0



ÔNG VŨ TUẤN NGỌC THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

- Năm sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 0
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0

ÔNG BÙI VĂN ĐÀN THÀNH VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH

- Năm sinh: 1965
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Dầu khí, Cử nhân Anh văn
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 3.510.000 (10,00%)
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0



ÔNG NGUYỄN HỮU THẮNG THÀNH VIÊN HĐQT CHUYÊN TRÁCH

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 3.510.000 (10,00%)
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0



Thay đổi nhân sự trong năm:

- Bổ nhiệm Ông Vũ Tuấn Ngọc làm Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 18/4/2023.
- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên độc lập HĐQT đối với Bà Lê Thị Thu Giang kể từ ngày 18/4/2023.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



ÔNG NGUYỄN QUANG BÁ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1985
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 0
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0

BÀ LÊ THỊ THANH HUYỀN KIỂM SOÁT VIÊN

- Năm sinh: 1975
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế và Quản trị Doanh nghiệp
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 0
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0



ÔNG ĐÌNH VĂN QUẢNG KIỂM SOÁT VIÊN

- Năm sinh: 1986
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 0
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0



GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC



ÔNG VŨ VĂN THỰC THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 6.318.000 (18,00%)
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0

ÔNG NGUYỄN NGUYÊN VŨ PHÓ GIÁM ĐỐC

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh tế, Cử nhân Anh văn
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 0
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 4



ÔNG NGUYỄN HỮU XUÂN PHÓ GIÁM ĐỐC

- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ Hóa dầu
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 0
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 3

BÀ PHẠM THỊ HẠNH KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Cử nhân Tiếng Trung
- Cổ phần đại diện sở hữu cho PV GAS: 0
- Cổ phần nắm giữ cá nhân: 0



Thay đổi nhân sự trong năm:

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc đối với Ông Trương Mạnh Thắng kể từ ngày 16/8/2023.

02

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH PHỤC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Triển vọng kinh tế - thị trường dầu khí và phân tích SWOT
Gắn kết các bên liên quan trong Chiến lược hoạt động
Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035
Giải pháp để chính phục mục tiêu chiến lược
Quản trị rủi ro



TRIỂN VỌNG KINH TẾ - THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ VÀ PHÂN TÍCH SWOT

KINH TẾ THẾ GIỚI: Tăng trưởng không đồng đều. Dự báo năm 2024 phục hồi chậm

Kinh tế thế giới năm 2023 chứng kiến đà phục hồi yếu ớt và không đồng đều giữa các nền kinh tế chủ chốt. Hoạt động sản xuất suy giảm, nhu cầu yếu, đồng thời các bất ổn địa chính trị gia tăng, lạm phát giảm chậm buộc hầu hết các nước vẫn tiếp tục thực hiện thắt chặt tiền tệ. Cụ thể, EU ước tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,1%; Quý Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3,0%; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 2,9%...

Kinh tế toàn cầu được dự báo duy trì tăng trưởng trong năm 2024 nhưng với tốc độ chậm hơn do một số trở ngại, bao gồm tác động trễ từ môi trường lãi suất cao, lĩnh vực sản xuất toàn cầu bị ảnh hưởng do sự phân mảnh chuỗi cung ứng và căng thẳng địa chính trị gia tăng tiếp tục tại Nga-Ukraine và khu vực Trung Đông.

IMF giảm triển vọng tăng trưởng toàn cầu năm 2024 xuống 2,9% và OECD điều chỉnh triển vọng tăng trưởng toàn cầu năm 2024 xuống 2,7%. Triển vọng tăng trưởng năm 2024 tương đối khiêm tốn so với ước tính cho năm 2023, đặc biệt ở các nền kinh tế phát triển. Trong khi triển vọng tăng trưởng của Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ được điều chỉnh tăng hoặc không thay

đổi, triển vọng tăng trưởng của khu vực đồng Euro và Trung Quốc được điều chỉnh giảm.

Nhìn chung, kinh tế thế giới năm 2024 được dự báo phục hồi yếu và còn đối mặt với nhiều rủi ro thách thức lớn, trong đó chủ yếu là bất ổn địa chính trị và cạnh tranh giữa các nước lớn tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động trong trung và dài hạn. Trong khi đó, chu kỳ hạ lãi suất chưa chắc chắn và có tác động trễ đến nền kinh tế toàn cầu.

VIỆT NAM: Tiếp tục chính sách nới lỏng để mở rộng đà tăng trưởng

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Tốc độ tăng trưởng thấp chủ yếu do ảnh hưởng của sự sụt giảm đơn đặt hàng xuất khẩu, nền lãi suất cho vay cao, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản trì trệ. Ngành công nghiệp và xây dựng phản ánh rõ nhất những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 với tốc độ tăng trưởng cả năm chỉ

3,74%, mức tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2023. Chỉ số PMI duy trì dưới ngưỡng 50 điểm trong hầu hết năm 2023, phản ánh tình trạng thiếu đơn hàng sản xuất kéo dài.

Trong khi nguồn vốn đầu tư tư nhân trong nước sụt giảm và giải ngân đầu tư công chưa đạt như kế hoạch, Dòng vốn FDI khởi sắc trong Q4/2023 giúp thu hút vốn FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD trong năm 2023, tăng trưởng cao nhất trong 5 năm gần đây. Vốn FDI giải ngân đạt mức cao kỷ lục mới là 23,1 tỷ USD.

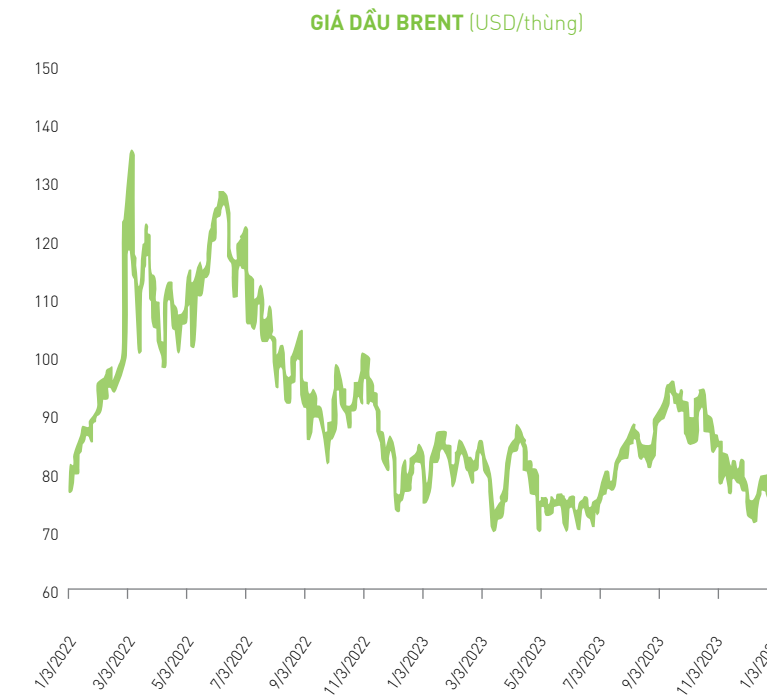
Dự báo trong năm 2024, chính sách tài khóa mở rộng và nền lãi suất trong nước giảm là hai yếu tố chính thúc đẩy sự phục hồi từ nửa cuối năm 2023. Nền kinh tế Việt Nam đã đi qua giai đoạn suy giảm tăng trưởng và dự báo đang bước vào giai đoạn phục hồi.



THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC: Thị trường tiếp tục biến động phức tạp. Dự án Kho LNG Thị Vải mang nhiều ý nghĩa khi nguồn khí trong nước thiếu hụt

Năm 2023, giá dầu thế giới có giai đoạn suy giảm do lo ngại triển vọng kinh tế tiêu cực kéo giảm nhu cầu, nhưng sau đó đã phục hồi trở lại trước các bất ổn địa chính trị ở như căng thẳng Ukraine - Nga có dấu hiệu kéo dài, xung đột tại Trung Đông, đồng thời nhóm OPEC+ thường xuyên cắt giảm sản lượng để hỗ trợ giá dầu. Giá dầu Brent trong năm qua dao động quanh mức 80-90 USD/thùng.

Trong năm 2024, tăng trưởng nhu cầu toàn cầu dự kiến sẽ chậm lại còn 1,1 triệu thùng/ngày. Mặt khác, mặc dù OPEC+ tiếp tục cắt giảm 2,2 triệu thùng trong Q1/2024, nguồn cung dự kiến sẽ tăng 1,2 triệu thùng/ngày



Nguồn: Investing.com

từ các quốc gia không thuộc OPEC+, đặc biệt là Mỹ, Brazil và Iran. Nhiều tổ chức ước tính giá dầu trung bình sẽ đạt mức khoảng 70-80 USD/thùng trong năm 2024. Tuy nhiên, những biến cố xung đột leo thang tại Biển Đỏ hay Ukraine-Nga có thể đẩy giá dầu biến động phức tạp và cao hơn dự kiến.

Thị trường trong nước: Đứng trước thực trạng thiếu hụt nguồn khí trong nước, dự án Kho LNG Thị Vải công suất 1 MMTPA đi vào hoạt động cuối năm 2023 hết sức có ý nghĩa nhằm bù đắp bằng nguồn khí nhập khẩu phục vụ cho các khách hàng tại khu vực Đông Nam Bộ. CNG Việt Nam cũng đã hoàn thành lắp đặt trạm cấp khí LNG đầu tiên tại Long An để sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng.

Bên cạnh đó, Chính phủ đang đẩy mạnh các dự án dầu khí mới khi mà các mỏ hiện hữu tại

Việt Nam đã ở giai đoạn khai thác cuối đời mỏ, với sản lượng suy giảm tự nhiên hàng năm và nguồn cung khí dự báo tiếp tục bị thiếu hụt, có thể kể đến các dự án Lô B - Ô Môn, Kinh Ngự Tráng, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Tráng Pha 2B...

Với những cam kết về giảm phát thải khí nhà kính (Net zero) rất cao, dự kiến Chính phủ sẽ tiếp tục có những chính sách ưu đãi, đưa vào vận hành thị trường tín chỉ carbon... để khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Ngoài ra, yêu cầu của các thị trường nhập khẩu cũng khiến doanh nghiệp trong nước phải chuyển sang "sản xuất xanh" nếu không muốn doanh thu xuất khẩu bị giảm sút. Xu hướng chuyển dịch này sẽ là động lực phát triển quan trọng cho ngành khí Việt Nam trong những năm tới.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ - THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ VÀ PHÂN TÍCH SWOT

PHÂN TÍCH SWOT

CNG Việt Nam thường xuyên thực hiện phân tích các tác động thế mạnh, cơ hội và rủi ro là vấn đề quan trọng để từ đó xây dựng và thiết lập các định hướng chiến lược, hình thành hệ thống giải pháp phù hợp để chinh phục các mục tiêu chiến lược này.

ĐIỂM MẠNH

- Lợi thế cạnh tranh từ sản phẩm LNG/CNG: Là nhiên liệu cho hiệu suất cao, giúp tăng tuổi thọ máy móc, thiết bị; thân thiện môi trường; hiệu quả kinh tế, tiết kiệm chi phí hơn hẳn nhiên liệu truyền thống; và an toàn hơn trong vận hành sản xuất.
- Có uy tín và thương hiệu trên thị trường và luôn nhận được sự ủng hộ của khách hàng. Hệ thống khách hàng ổn định đa dạng, tập trung lại các khu vực kinh tế trọng điểm của đất nước. Nhờ đó, CNG Việt Nam duy trì vị thế vững mạnh trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên khi chiếm đến hơn 70% thị phần CNG cả nước.
- Cơ sở hạ tầng và công nghệ: Công suất nhà máy nén khí đạt hơn 350 triệu Sm³/năm ở miền Nam và 110 triệu Sm³/năm ở miền Bắc, đảm bảo cấp khí cho khách ổn định, hệ thống PRU trải rộng khắp các KCN.
- Công ty cũng đã hoàn thành lắp đặt trạm cấp khí LNG đầu tiên tại Long An để sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng, tiến vào một lĩnh vực kinh doanh mới nhiều dư địa tăng trưởng.
- Nhân sự và Văn hóa doanh nghiệp: Nhân sự lãnh đạo quản lý cấp cao có trình độ và tầm nhìn quản lý doanh nghiệp, CBCNV năng động, sáng tạo và chủ động công việc; Tạo lập được văn hóa doanh nghiệp, tập hợp được sức mạnh tập thể đoàn kết hướng tới mục tiêu chung của toàn Công ty.
 - » Cơ cấu tài chính ổn định, được cân đối nhờ hiệu quả kinh doanh tích cực.
 - » Mối quan hệ với các bên liên quan: Luôn nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ của PV GAS và các đơn vị thành viên, các đơn vị trong và ngoài ngành.

ĐIỂM YẾU

- Hoạt động kinh doanh phụ thuộc vào thị trường dầu khí thế giới và biến động khá mạnh theo triển vọng kinh tế vĩ mô.
- Cơ cấu khách hàng theo ngành nghề chưa đa dạng, mà chủ yếu tập trung vào nhóm sản xuất Vật liệu xây dựng và Thực phẩm.

CƠ HỘI

- Vấn đề chuyển dịch sang nguồn năng lượng xanh giúp bảo vệ môi trường, hạn chế rủi ro biến đổi khí hậu, đáp ứng mục tiêu Net zero đang trở thành mối quan tâm trong quá trình phát triển của Việt Nam. Điều này sẽ giúp cho nguồn nguyên liệu sạch như CNG, LNG được sử dụng nhiều hơn.
- Thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng và ngành sản xuất nói chung đang trên đà hồi phục sẽ giúp nhu cầu sử dụng khí thiên nhiên cải thiện trong thời gian tới.
- Việt Nam tham gia hàng loạt các hiệp định thương mại tự do được kỳ vọng sẽ giúp gia tăng nhu cầu tiêu thụ khí do doanh nghiệp mở rộng sản xuất cũng như có thêm khách hàng mới.

THÁCH THỨC

- Nguồn khí nội địa suy giảm nhanh khiến Công ty phần nào phụ thuộc vào nguồn khí nhập khẩu. Giá dầu khí thế giới thường xuyên biến động mạnh khiến công tác dự báo, lập kế hoạch kinh doanh gặp nhiều thách thức.
- Cạnh tranh từ các đối thủ ngày càng tăng cao khi mở cửa thị trường, kể cả trong lĩnh vực mới như LNG.
- Cạnh tranh từ các nguồn nhiên liệu thay thế như biomass, than đá... nhờ ưu thế về giá và nhận thức về vấn đề môi trường của doanh nghiệp chưa cao.
- Yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, an toàn cao đòi hỏi phải đầu tư nhiều vốn, nhân sự chuyên môn cao mới đáp ứng được.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG

Đặt trong bối cảnh kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn, CNG Việt Nam luôn xem các bên liên quan là những đối tác quan trọng bậc nhất và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty trên các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

Xác định được điều đó, CNG Việt Nam đã xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan, thường




xuyên tham vấn, tìm hiểu tình hình, nắm bắt thông tin của đối tác, khách hàng, đánh giá và đáp ứng nhu cầu, kỳ vọng của họ, cũng là để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. CNG Việt Nam xác định các bên liên quan căn cứ vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với Công ty bao gồm: Khách hàng; Cổ đông/Nhà đầu tư; Nhà cung cấp; Người lao động; Cơ quan quản lý Nhà nước; Cộng đồng địa phương.

MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CNG VIỆT NAM






KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU TRONG HĐSXKD

Căn cứ vào việc tương tác và tham vấn với các bên liên quan, CNG Việt Nam có thể xác định được các vấn đề mà họ quan tâm và kỳ vọng. Việc tham vấn cũng giúp Công ty xác định được lĩnh vực cần phải tập trung để đáp ứng sự quan tâm, kỳ vọng đó đồng thời phục vụ cho các định hướng mục tiêu chiến lược.

| BÊN LIÊN QUAN | KÊNH THAM VẤN | MỐI QUAN TÂM VÀ KỶ VỌNG | ĐÁP ỨNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA CNG VIỆT NAM THỂ HIỆN TRONG BCTN VÀ BCPTBV |
|---|--|---|--|
|  Khách hàng | <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập cơ chế duy trì mối liên hệ, đối thoại thường xuyên và định kỳ thông qua quy trình "Bán khí và chăm sóc khách hàng". Hàng năm, Công ty khảo sát ý kiến, sự hài lòng của khách hàng thông qua "Phiếu thăm dò ý kiến". Hàng quý, Công ty cũng tập hợp ý kiến phản hồi của khách hàng để trình Ban Lãnh đạo có phương án xử lý, chỉ đạo tích cực, kịp thời. Hàng tháng, nếu thị trường nhiên liệu (giá FO, LPG) có biến động, Công ty sẽ gặp gỡ trực tiếp với khách hàng để đối thoại, đàm phán giá bán. Phản hồi và trao đổi qua đường dây nóng hoặc email. Giao lưu văn hóa – thể thao với khách hàng. | <ul style="list-style-type: none"> Giá khí, chất lượng khí, chất lượng dịch vụ khách hàng, cơ chế giải quyết khiếu nại. An toàn trong vận hành và vận chuyển CNG, môi trường. Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục. | <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Ban Giám đốc Cộng đồng Trách nhiệm với môi trường Quản trị rủi ro |
|  Cổ đông/ Nhà đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Viếng thăm Công ty, nhà máy. Tiếp nhà đầu tư thông qua điện thoại, đàm thoại. Giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư qua hình thức email. Tiếp nhận phản hồi qua website. Tham gia hội thảo đầu tư do các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư tổ chức. Báo cáo thường niên, Báo cáo phân tích của công ty chứng khoán, quỹ đầu tư. Công bố thông tin theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> Thành tích của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin. | <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Hội đồng Quản trị Báo cáo của Ban Giám đốc Phân tích tài chính |
|  Nhà cung cấp | <ul style="list-style-type: none"> PV GAS là công ty mẹ và cũng là nhà cung cấp khí CNG duy nhất. Ngoài ra, CNG Việt Nam còn có các nhà cung cấp khác như: cung cấp thiết bị, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ bảo trì-bảo dưỡng... Công ty duy trì cơ chế tiếp xúc, đàm phán về nguồn cung khí CNG cũng như giá đầu vào để đảm bảo sự ổn định liên tục của nguồn cung và hạn chế rủi ro giá khí đầu vào. Tìm kiếm và đánh giá chi tiết chất lượng của các nhà cung cấp trang thiết bị, dịch vụ... trong và ngoài nước để đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững, dựa trên các hoạt động đấu thầu và quy chế mua sắm trang thiết bị của Công ty. Giao lưu văn hóa – thể thao với nhà cung cấp. | <ul style="list-style-type: none"> Giá bán khí đầu vào và các sản phẩm, dịch vụ khác. Khả năng thanh toán hợp đồng cung cấp. Hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả bền vững. | <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của Ban Giám đốc Phân tích tài chính Quản trị rủi ro |

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG

KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU TRONG HỖSXKD

| BÊN LIÊN QUAN | KÊNH THAM VẤN | MỐI QUAN TÂM VÀ KỶ VỌNG | ĐÁP ỨNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA CNG VIỆT NAM THỂ HIỆN TRONG BCTN VÀ BCPTBV |
|---|---------------|---|--|
|  <p>Người lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thành tích của các đợt bổ nhiệm và xem xét lương. Hoạt động của Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty. Hội nghị Người lao động được tổ chức hằng năm. “Đối thoại định kỳ tại nơi làm việc” theo Quy chế dân chủ mà Công ty đã ban hành. | | <ul style="list-style-type: none"> Chế độ đãi ngộ như quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp, đào tạo... Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội. | <ul style="list-style-type: none"> Nguồn nhân lực Cộng đồng Báo cáo của Ban Giám đốc Phân tích tài chính |
|  <p>Cơ quan quản lý Nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do các cơ quan trung ương, sở ban ngành tổ chức. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật để thay đổi cho phù hợp với những quy định mới, đảm bảo sự tuân thủ, đặc biệt trong lĩnh vực an toàn. Tham gia đóng góp vào quy hoạch phát triển chung của ngành Dầu khí. | | <ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định pháp luật trong các lĩnh vực an toàn, bảo vệ môi trường và các quy định đặc thù của ngành Dầu khí. Đảm bảo môi trường làm việc, an toàn lao động cho CBCNV và cộng đồng địa phương. Tuân thủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ thuế. | <ul style="list-style-type: none"> Trách nhiệm với môi trường Cộng đồng Đóng góp kinh tế bền vững |
|  <p>Cộng đồng địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> Phối hợp với chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở văn phòng, nhà máy, chi nhánh để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương. Gặp mặt trực tiếp để trao đổi các vấn đề phát sinh. | | <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tuân thủ pháp luật về môi trường, an toàn trong sản xuất kinh doanh. Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương. | <ul style="list-style-type: none"> Trách nhiệm với môi trường Cộng đồng Đóng góp kinh tế bền vững |

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

Trên cơ sở phân tích thị trường và các định hướng vĩ mô, CNG Việt Nam định hình Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 như đã vạch ra trong Nghị quyết số 65/NQ-CNG ngày 31/12/2021 của HĐQT. Cụ thể:

QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- » Phát triển CNG Việt Nam theo định hướng thị trường với nền tảng gắn chuỗi giá trị với hệ sinh thái của Tổng Công ty Khí Việt Nam hướng đến mục tiêu mở rộng thị trường, chiếm lĩnh thị phần số một Việt Nam về phân phối khí thiên nhiên ngoài đường ống; Nghiên cứu phát triển phân phối đa dạng các sản phẩm năng lượng sạch dạng khí nén/lỏng theo định hướng phát triển của PVN/PV GAS.
- » Phát triển CNG Việt Nam đồng bộ, bền vững, có năng lực cạnh tranh cao, khai phá thị trường - bao phủ toàn quốc, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp Khí Việt Nam và chiến lược phát triển của PV GAS.
- » Phát triển CNG Việt Nam theo hướng cung cấp các sản phẩm nhiên liệu sạch, trong đó lấy khí tự nhiên (LNG/CNG) là các sản phẩm trọng tâm và cung cấp các giải pháp trọn gói đáp ứng mọi yêu cầu chính yếu của khách hàng liên quan đến sản phẩm.
- » Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành đội ngũ CB CNV có trình độ cao, trách nhiệm; tác phong chuyên nghiệp, chủ động sáng tạo trong công việc. Xây dựng và phát triển thương hiệu CNG Việt Nam uy tín, chất lượng và phổ biến.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- » Tiếp tục xây dựng CNG Việt Nam phát triển bền vững, mở rộng thị trường, dẫn đầu về thị phần, trở thành nhà cung ứng/phân phối LNG/CNG bằng xe bồn hàng đầu Việt Nam, đi đầu trong lĩnh vực công nghệ phân phối LNG/CNG bằng xe bồn.
- » Xây dựng và phát triển thương hiệu CNG Việt Nam trở thành thương hiệu của nhà cung cấp nhiên liệu khí sạch uy tín, chất lượng và phổ biến. Đồng thời nghiên cứu phát triển các loại nhiên liệu xanh phù hợp với chiến lược của PVN/PV GAS.
- » Đảm bảo cho toàn chuỗi SXKD của PV GAS được hoạt động thông suốt; gia tăng lợi ích và chuỗi giá trị khí trong tổng thể PVN.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

CNG Việt Nam xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn.

- » **Giai đoạn 2021 - 2022:** Duy trì thị trường/khách hàng hiện tại và tìm kiếm/tiếp cận thị trường/ khách hàng mới.
- » **Giai đoạn 2023 - 2025:** Tăng trưởng khu vực thị trường hiện tại và cung cấp sản phẩm LNG ra thị trường.
- » **Giai đoạn từ sau 2025 đến 2035:** Tăng trưởng ổn định sản xuất kinh doanh trên sản phẩm chủ lực LNG/CNG.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

CNG Việt Nam xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn.

GIAI ĐOẠN 2023 - 2025:

Tăng trưởng khu vực thị trường hiện tại và cung cấp sản phẩm LNG ra thị trường.

- » Tăng trưởng sản lượng bình quân 11 - 13%/năm.
- » Chiếm 70% thị phần cung cấp CNG và 60% thị phần cung cấp LNG bằng xe bồn toàn quốc.
- » Khu vực miền Nam: CNG Việt Nam duy trì bán sản phẩm CNG để tận dụng hạ tầng hiện hữu và nguồn khí nội địa do PV GAS cung cấp. Từng bước thay thế hệ thống CNG bằng thiết bị cấp LNG với tỷ trọng sản phẩm LNG chiếm từ 45% - 75% sản lượng toàn Công ty.
- » Khu vực miền Bắc: thực hiện bán các sản phẩm CNG/LPG tùy thuộc vào diễn biến của thị trường. Triển khai xâm nhập và phát triển thị trường LNG.
- » Khu vực miền Trung: xâm nhập thị trường LNG miền Trung.

GIAI ĐOẠN TỪ SAU 2025 ĐẾN 2035:

Tăng trưởng ổn định sản xuất kinh doanh trên sản phẩm chủ lực LNG/CNG

- » Tăng trưởng sản lượng bình quân 12 - 14%/năm.
- » Cung cấp các sản phẩm LNG/CNG/LPG tùy thuộc vào diễn biến của thị trường, tận dụng hạ tầng CNG hiện hữu để duy trì cung cấp CNG cho một số khách hàng chưa có khả năng chuyển đổi sang sử dụng LNG. Sản phẩm chủ lực trong giai đoạn này là LNG với tỷ trọng chiếm trên 85% sản lượng toàn Công ty.
- » Chiếm 70% thị phần cung cấp CNG toàn quốc đến năm 2028 và ngưng kinh doanh CNG từ năm 2029.
- » Chiếm 60% thị phần cung cấp LNG bằng xe bồn toàn quốc.



CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giai đoạn 2022-2025 | Giai đoạn 2026-2030 | Giai đoạn 2031-2035 | Ghi chú |
|------------|------------------|-----------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------|
| I. | Sản lượng | | 1.262 | 2.762 | 5.231 | |
| 1 | Đông Nam Bộ | Triệu Sm ³ | 932 | 1.930 | 3.490 | Tổng của các năm trong từng giai đoạn |
| 2 | Bắc Bộ | | 280 | 631 | 1.394 | |
| 3 | Trung Bộ | | 50 | 201 | 347 | |
| II. | Doanh thu | Tỷ đồng | 13.860 | 33.460 | 73.450 | |



GIẢI PHÁP ĐỂ CHINH PHỤC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Giải pháp về Tổ chức quản lý, phát triển nhân sự và phát triển nguồn lực

- Rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất mới đảm bảo trên nguyên tắc tinh gọn, khoa học, thích ứng nhanh mỗi khi có biến động, vận hành hiệu quả theo cơ chế thị trường; Sắp xếp, bố trí nhân sự (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động,...) phù hợp với cơ cấu tổ chức và đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ SXKD;
- Tăng cường rà soát chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, sắp xếp nhân sự đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc trên các lĩnh vực đồng thời tăng cường công tác giám sát hoạt động của đơn vị, chi nhánh;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển năng lực của CBCNV, gia tăng hiệu quả lao động;
- Thực hiện rà soát lại các Quy chế, quy định, quy trình để đơn giản hóa thủ tục đảm bảo sự tuân thủ các quy định của Nhà nước và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Giải pháp về Thị trường và sản phẩm

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty nhằm đem lại sự thoải mái cao nhất cho khách hàng;
- Tập trung tìm kiếm, phát triển khách hàng nhằm bao phủ thị trường, mở rộng địa bàn để gia tăng sản lượng tiêu thụ;
- Tiếp tục cân đối nguồn khí và giá khí đầu vào để phát triển khách hàng trên cơ sở kinh doanh hiệu quả nhằm tạo tiền đề phát triển LNG;
- Bám sát tiến độ nhập khẩu LNG của PV GAS để triển khai kinh doanh, phát triển thị trường tiêu thụ LNG;
- Đẩy mạnh công tác Marketing, truyền thông để quảng bá thương hiệu, sản phẩm dịch vụ Công ty phục vụ công tác phát triển thị trường;
- Phát triển đội ngũ làm công tác thị trường chuyên nghiệp, thường xuyên theo dõi và bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa các nhận định, dự báo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giải pháp về Đầu tư - xây dựng

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu chuyên sâu để đảm bảo các hoạt động đầu tư mở rộng đạt hiệu quả cao như mong đợi;
- Tăng cường công tác kiểm soát trong quá trình đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai tuyệt đối an toàn, hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra;
- Chủ động triển khai các bước thủ tục, hồ sơ đúng theo quy trình, quy định của Pháp luật và Công ty;
- Sử dụng triệt để vai trò của Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn giám sát,... để tư vấn giám sát và thực hiện dự án hiệu quả.

Giải pháp về Tài chính

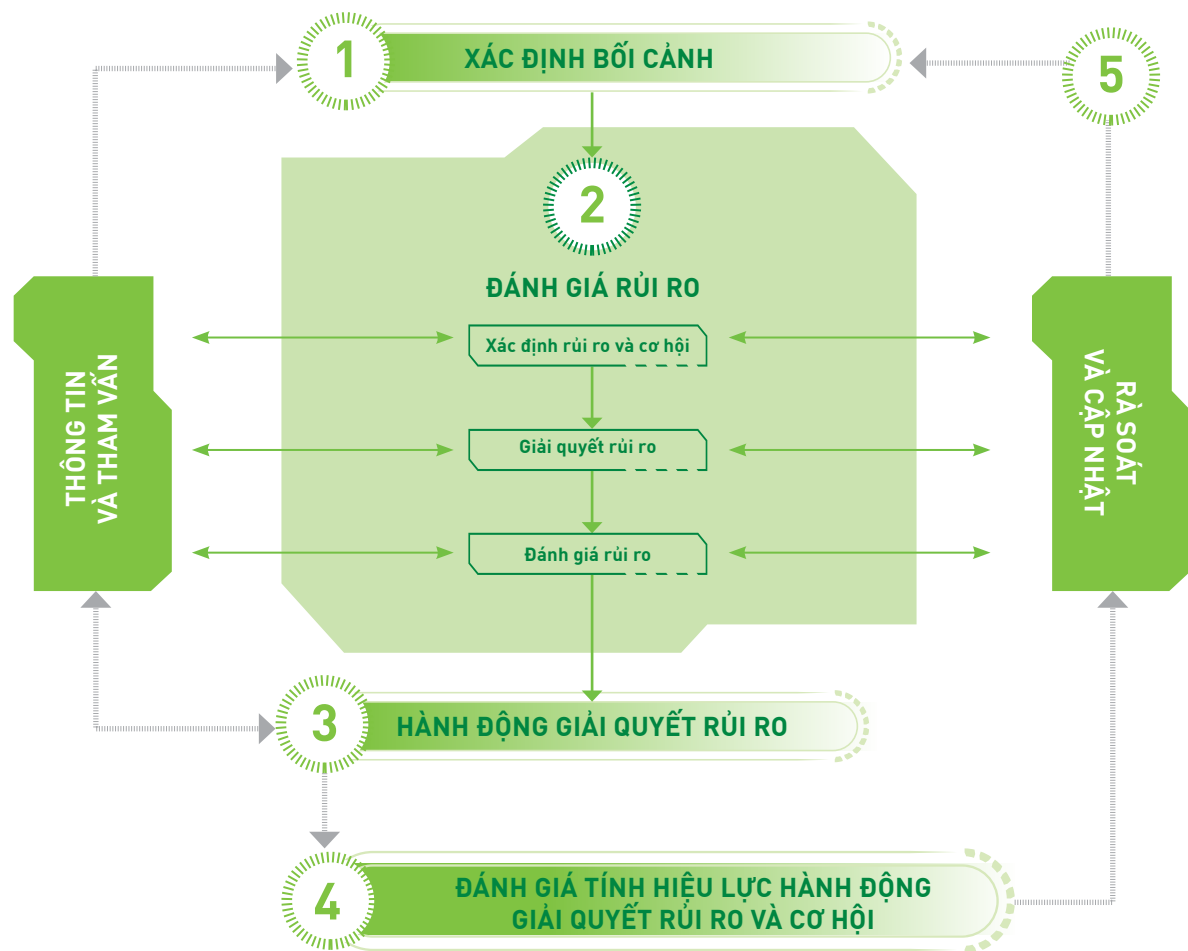
- Tăng cường các biện pháp quản trị dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty;
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trên cơ sở phương án tối ưu để đáp ứng nhu cầu vốn phát triển của Công ty;
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ công nợ, tăng cường mở bảo lãnh thanh toán, quản trị và tiết giảm chi phí.

Giải pháp về Môi trường, An toàn, Khoa học công nghệ

- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vận hành, đảm bảo cấp khí an toàn, liên tục cho khách hàng;
- Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ đầy đủ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất;
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc, phương tiện vận chuyển phù hợp với quy định của nhà sản xuất và kế hoạch BDSC, giảm thiểu thời gian dừng vận hành;
- Công ty đã xây dựng thành công và tiếp tục áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001:2018, ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và 5S vào quá trình SXKD của Công ty;
- Không ngừng nghiên cứu, áp dụng các công nghệ kỹ thuật tiên tiến, tiến tới làm chủ công nghệ LNG. Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối ưu hóa quá trình SXKD, nâng cao hiệu quả, tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.

QUẢN TRỊ RỦI RO

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO



1 XÁC ĐỊNH BỐI CẢNH CỦA TỔ CHỨC/ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Xác định mục đích, định hướng chiến lược và kết quả đầu ra mong muốn của hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp.
- Xác định các vấn đề bên ngoài có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh: chính trị, pháp luật, môi trường kinh tế vĩ mô, tài chính, công nghệ, cạnh tranh, điều kiện môi trường như khí hậu, chất lượng không khí, chất lượng nước, ô nhiễm...
- Các vấn đề bên trong gồm: giá trị, kiến thức văn hóa, nguồn lực, quá trình hoạt động của tổ chức
- Nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan về hệ thống quản lý chất lượng, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp

3 HÀNH ĐỘNG GIẢI QUYẾT RỦI RO

- Đối với các rủi ro được đánh giá là thấp và trung bình: duy trì các biện pháp kiểm soát rủi ro hiện hành.
- Đối với các rủi ro được đánh giá cao: cần hành động giải quyết rủi ro và cơ hội, thực hiện các biện pháp kiểm soát bổ sung.
- Phân công người chịu trách nhiệm thực hiện các hành động giải quyết rủi ro và cơ hội.
- Phổ biến và tổ chức thực hiện hành động giải quyết rủi ro và cơ hội.
- Hành động giải quyết rủi ro và cơ hội:
 - » Tránh rủi ro
 - » Chấp nhận rủi ro để theo đuổi cơ hội
 - » Loại bỏ nguồn rủi ro
 - » Thay đổi khả năng xảy ra hoặc hậu quả xảy ra để giảm thiểu rủi ro
 - » Chia sẻ rủi ro, hoặc lưu giữ lại rủi ro bằng một quyết định công khai.

2 ĐÁNH GIÁ RỦI RO

- Phân loại rủi ro dựa trên bản chất rủi ro và phạm vi tác động tiềm năng
- Phân tích, đánh giá rủi ro và cơ hội nhằm xác định kết quả mong đợi, sự không chắc chắn ảnh hưởng đến kết quả mong đợi từ các vấn đề bên trong, bên ngoài đã được xác định. Từ đó xác định cơ hội đạt được sau khi kiểm soát rủi ro.
- Phân tích các rủi ro dựa trên 2 tiêu chí là khả năng xảy ra và hậu quả xảy ra, cũng như xem xét hiệu lực của biện pháp kiểm soát hiện hành thông qua các dữ liệu thống kê trong quá khứ. Từ đó, đưa ra đánh giá mức độ rủi ro cao, thấp, trung bình.

4 ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU LỰC HÀNH ĐỘNG GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CƠ HỘI




- Đánh giá mức độ tuân thủ các biện pháp đã hoạch định
- Đánh giá mức độ đạt được kết quả dự kiến
- Các đơn vị đánh giá tính hiệu lực của các hành động giải quyết rủi ro và cơ hội định kỳ 6 tháng/ lần đối với các rủi ro cao, và báo cáo kết quả về BGD Công ty.

5 RÀ SOÁT VÀ CẬP NHẬT

- » Theo dõi, rà soát, và cập nhật bảng xác định rủi ro và cơ hội từ bối cảnh của công ty định kỳ hàng năm.
- » Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào trong bối cảnh của tổ chức (vấn đề bên trong, bên ngoài, nhu cầu mong đợi các bên liên quan) cần phải rà soát và cập nhật bảng xác định rủi ro và cơ hội nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, và an toàn sức khỏe nghề nghiệp.
- » Ngoài ra, khi có sự thay đổi, hoặc phát sinh các khía cạnh môi trường có ý nghĩa, cũng cần rà soát và cập nhật các rủi ro liên quan an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

QUẢN TRỊ RỦI RO

PHÂN LOẠI RỦI RO

| Rủi ro | Phạm vi tác động tiềm năng | Bản chất rủi ro |
|---|---|---|
|  <p><u>Giá khí đầu vào- đầu ra</u></p> | <ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả kinh doanh Kế hoạch kinh doanh trung hạn | <p>CNG Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực phân phối khí thiên nhiên. Lợi nhuận thu được phụ thuộc rất lớn vào chênh lệch giá đầu ra và đầu vào của sản phẩm.</p> <p>Cơ chế giá khí của Công ty được áp dụng dần theo cơ chế thả nổi của giá dầu thế giới. Do vậy, sự biến động mạnh của giá dầu thế giới sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> |
|  <p><u>Rủi ro về Lãi suất</u></p> | <ul style="list-style-type: none"> Khẩu vị rủi ro và khả năng chịu đựng rủi ro Kế hoạch kinh doanh trung hạn Mục tiêu chiến lược dài hạn | <p>Rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay của Công ty. Khi mặt bằng lãi vay tăng cao, chi phí tài chính sẽ tạo áp lực lớn đối với lợi nhuận của Công ty. Thêm vào đó, lãi suất tăng cao sẽ thu hẹp các lựa chọn huy động vốn cho các dự án đầu tư của Công ty trong tương lai.</p> |
|  <p><u>Rủi ro về Nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu</u></p> | <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh trung hạn Mục tiêu chiến lược dài hạn Hiệu quả kinh doanh | <p>Thị trường tiêu thụ khí của Công ty chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành thực phẩm. Đây đều là các ngành chịu ảnh hưởng mạnh từ xu hướng chung của nền kinh tế. Do đó khi nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, ngành công nghiệp thu hẹp sản xuất, thị trường bất động sản trầm lắng, người dân hạn chế chi tiêu, nhu cầu đối với sản phẩm CNG sẽ bị suy giảm và ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của Công ty.</p> <p>Thêm vào đó, khí thiên nhiên là sản phẩm năng lượng có sự đa dạng trong sản phẩm thay thế. Khi giá khí biến động mạnh, giá các loại nhiên liệu thay thế thấp hơn giá CNG sẽ khiến nhiều khách hàng của Công ty có xu hướng chuyển sang sử dụng các nhiên liệu thay thế khác. Vì vậy, rủi ro về nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu là một yếu tố trọng yếu mà Công ty luôn cần chú trọng.</p> |

| Rủi ro | Phạm vi tác động tiềm năng | Bản chất rủi ro |
|---|--|--|
|  <p><u>Rủi ro Tín dụng và Rủi ro dòng tiền</u></p> | <ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả kinh doanh | <p>Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ trong hợp đồng sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty. Do đó, khoản phải thu là một trong những rủi ro lớn mà Công ty phải thường xuyên đối diện. Khoản phải thu khó thu hồi sẽ đặt Công ty vào khả năng bị chiếm dụng vốn, gây thất thoát nguồn vốn của Công ty.</p> <p>Rủi ro về dòng tiền diễn ra khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, không nắm bắt các cơ hội đầu tư quan trọng khi không có đủ nguồn vốn cần thiết. Đây là vấn đề liên quan đến việc quản trị tài sản và nguồn vốn lưu động. Các khoản nợ xấu phát sinh từ công nợ khách hàng kéo dài, không có khả năng thanh toán bắt buộc Công ty phải trích lập dự phòng, làm giảm lợi nhuận và hao hụt dòng tiền.</p> |
|  <p><u>Rủi ro về An toàn lao động</u></p> | <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh trung hạn Danh tiếng của Công ty | <p>Với đặc thù sản xuất cung cấp các sản phẩm năng lượng Dầu khí, sử dụng nhiều nhân lực và phương tiện hoạt động, môi trường kinh doanh của CNG Việt Nam luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, nguy cơ xảy ra thiệt hại lao động cho con người, sự cố hư hỏng thiệt hại tài sản có giá trị lớn, sự cố rò rỉ khí và thậm chí là các sự cố ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường thiên nhiên.</p> <p>Một khi sự cố xảy ra, hậu quả sẽ đặc biệt nghiêm trọng. Đối với Công ty, những rủi ro này sẽ gây tổn thất lớn về tài sản, con người, tiến độ các dự án, uy tín của Công ty đối với người lao động và khách hàng. Đối với người lao động, thiệt hại về tính mạng, tâm lý bị ảnh hưởng tiêu cực, suy giảm hiệu suất lao động là điều không thể tránh khỏi. Những rủi ro này khi xảy ra sẽ khiến Công ty mất nhiều thời gian để khắc phục và phục hồi nguồn lực trở lại nguyên trạng ban đầu.</p> |
|  <p><u>Rủi ro về Quản lý nhân sự</u></p> | <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh trung hạn Mục tiêu chiến lược dài hạn | <p>Với quan điểm con người là hạt nhân của sự thành công của doanh nghiệp, rủi ro trong quá trình quản trị nguồn nhân lực luôn là vấn đề được Công ty quan tâm.</p> <p>Với hoạt động chính là sản xuất và chiết nạp khí thiên nhiên, nguồn nhân lực Công ty luôn đòi hỏi sự đào tạo bài bản. Nhân viên luôn được đòi hỏi cao về kỹ thuật và trình độ chuyên môn trong việc vận hành các hệ thống máy nén khí, trạm giảm áp, các trang thiết bị máy móc kỹ thuật chuyên dụng. Việc quản trị kém hiệu quả sẽ dẫn đến thiếu hụt nhân lực có trình độ cao, mất đoàn kết nội bộ, vận hành không hiệu quả. Trong môi trường kinh doanh nhiều biến động, sự ổn định của nguồn nhân lực chất lượng càng trở thành vấn đề thách thức đối với Công ty.</p> |

QUẢN TRỊ RỦI RO

BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI RỦI RO

Rủi ro Giá khí đầu vào- đầu ra

- Mục tiêu quản trị rủi ro chi phí đầu vào nhận được sự chú trọng thông qua hoạt động thu mua dựa theo dự báo về tình hình giá đầu thế giới. Công ty liên tục theo sát diễn biến và tiến hành dự báo giá đầu thế giới để có những điều chỉnh phù hợp trong giá bán. Đối với giá khí đầu ra, Công ty ưu tiên đàm phán với khách hàng theo các hợp đồng với thời hạn ngắn nhằm giảm thiểu tác động từ sự biến động của giá đầu lên biên lợi nhuận, qua đó gia tăng hiệu quả kinh doanh cho cả khách hàng và Công ty.
- Công ty đẩy mạnh phát triển thị trường để tăng sản lượng, thực hiện các hợp đồng có điều khoản điều chỉnh linh hoạt giá bán khi có sự biến động lớn của giá nguyên liệu. Thực hiện các chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường tại từng thời điểm, từng đối tượng khách hàng và từng khu vực.
- Thắt chặt mối quan hệ với nhà cung cấp thông qua việc xây dựng uy tín bằng thực hiện tốt các nghĩa vụ thanh toán và các yêu cầu liên quan.
- Xây dựng kế hoạch ngân sách, giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động, chi phí bảo trì mua sắm... đảm bảo các chi phí tuân theo tiến trình ngân sách được hoạch định. Ngoài những chi tiêu cần thiết nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty luôn hạn chế ở mức tối thiểu các chi phí khác nhằm đạt lợi nhuận cao nhất.

Rủi ro về Lãi suất

- Công ty tiến hành phân tích và xây dựng cơ cấu nguồn vốn hợp lý phù hợp với hoạt động sản xuất công ty. Công ty xây dựng nguồn vốn tự có thông qua hoạt động kinh doanh hiệu quả để tài trợ hoạt động.
- Thực hiện khảo sát, tiếp cận với các phương án vốn khác nhau nhằm lựa chọn nguồn vốn với chi phí rẻ nhất. Thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm phòng hộ rủi ro biến động lãi suất và duy trì hợp lý mức rủi ro trong biên độ cho phép.
- Công ty phân tích các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư để chi phí sử dụng vốn ở mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo cấu trúc tài chính an toàn.

Rủi ro về Nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu

- Công ty luôn quan tâm đến việc thắt chặt mối quan hệ với khách hàng hiện có. Nỗ lực đa dạng hóa mạng lưới cung cấp sản phẩm bằng cách tăng cường tìm kiếm các khách hàng mới thông qua các hợp đồng và thỏa thuận bán khí đảm bảo lợi ích cho cả hai bên.
- Công ty luôn chủ động quảng bá hình ảnh, tăng cường tiếp thị quảng cáo lợi ích khi sử dụng các sản phẩm khí thiên nhiên nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ. Bên cạnh đó là duy trì khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện tại.

- Đa dạng hóa lĩnh vực tiêu thụ trong mạng lưới khách hàng. Cụ thể, CNG Việt Nam luôn tìm kiếm các khách hàng mới trên mọi lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh cũng như khu vực kinh doanh để giảm bớt những rủi ro đến từ sự tập trung với mật độ cao ở một số ngành nghề nhất định như hiện tại.
- Công ty luôn thực hiện công tác cập nhật thông tin, dự báo nhu cầu tiêu thụ của thị trường để có bức tranh tổng quan và chính xác nhất về doanh thu, lợi nhuận.
- Việc lập ngân sách, các kế hoạch đầu tư, sử dụng nguồn vốn, thời điểm đầu tư cũng được xây dựng linh hoạt dựa trên những dự báo để tránh những hoạt động đầu tư không hiệu quả hoặc bỏ qua các cơ hội đầu tư tiềm năng.
- Công ty phân loại khách hàng để có kế hoạch cung ứng phù hợp, hiệu quả.



Rủi ro Tín dụng và Rủi ro dòng tiền

- Công ty thường xuyên tiến hành các hoạt động kiểm soát công nợ như phân tích về tuổi nợ, ngày thu nợ. Thẩm định sức khỏe tài chính của khách hàng trước khi ký kết hợp đồng. Thực hiện chính sách tín dụng đối với từng nhóm khách hàng cụ thể, theo sức khỏe tài chính, khu vực và loại hình kinh doanh. Thường xuyên theo dõi để đánh giá chính xác những rủi ro tín dụng tiềm ẩn có thể phát sinh.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo chiều sâu trong mối liên hệ hợp tác với khách hàng nhằm hiểu rõ về tình trạng tài chính, uy tín giao dịch của từng khách hàng định kỳ. Bên cạnh đó, Công ty cũng chia sẻ khó khăn với khách hàng thông qua việc nói lòng về thời gian trả chậm nhưng vẫn kiểm soát chặt chẽ khoản phải thu.
- Với công tác quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng và các đối tác. Các khoản phải thu đến từ các khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.
- Đối với các khoản phải thu có nhiều rủi ro, Công ty trích lập dự phòng hợp lý. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.
- Dù kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng nhưng Công ty vẫn duy trì sự linh hoạt tối thiểu nhằm đạt sự hài hòa với khả năng đạt được các mục tiêu tăng trưởng đề ra của Công ty.

Rủi ro về An toàn lao động

- Với đặc thù phân phối năng lượng, công tác đảm bảo an toàn lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Các hoạt động vận hành luôn được giám sát chặt chẽ và tuân theo quy trình nhất định.
- CNG đã được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) Việt Nam tái chứng nhận hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường (AT-CLMT) theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 & ISO 45001: 2018. Bên cạnh đó, quy trình quản trị rủi ro được liên tục cải tiến phù hợp với những thay đổi trong điều kiện sản xuất. Từ lúc vận hành đến nay, Công ty chưa để xảy ra bất kỳ một sự cố nghiêm trọng nào, đây là điều đáng tự hào của một doanh nghiệp kinh doanh trong ngành khí.
- Người lao động được đào tạo bài bản trước khi vận hành, công tác bảo hộ lao động đặc biệt được chú trọng. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy nhằm xây dựng văn hóa lao động an toàn, nâng cao ý thức và đào tạo những kỹ năng cần thiết đối với các trường hợp bất ngờ xảy ra.
- Nhà máy và các máy móc thiết bị luôn có kế hoạch bảo trì, sửa chữa định kỳ và luôn được duy trì trong trạng thái vận hành tốt nhất và an toàn nhất. Công ty sử dụng công cụ, phần mềm quản lý công tác kiểm tra bảo dưỡng

trang thiết bị, máy móc, phương tiện nhằm đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật và tối ưu hóa chất lượng cho sản phẩm.

- Công ty tiến hành mua bảo hiểm con người (bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sinh mạng cá nhân, bảo hiểm trợ cấp nằm viện, phẫu thuật) cho người lao động. Cùng với đó là các chính sách mua bảo hiểm cho tài sản hoạt động nhằm giúp giảm bớt thiệt hại cho Công ty nếu có rủi ro tai nạn xảy ra.

Rủi ro về Quản lý nhân sự

- Công ty luôn cân bằng giữa lợi ích của người lao động và lợi ích chung của Công ty trong việc quản trị nguồn nhân lực.
- Lao động được tuyển dụng, điều chuyển hợp lý, đảm bảo đầy đủ nguồn nhân lực trong quá trình vận hành. Công ty đảm bảo lương, thưởng và quy trình đánh giá năng lực diễn ra công bằng, minh bạch theo quy chế Công ty và quy định của pháp luật. Công ty luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho đội ngũ CBCNV của Công ty. Bên cạnh đó, với sự hồi phục của thị trường đầu khí và triển vọng khả quan của nền kinh tế, đây cũng là cơ hội để Công ty có thể tìm kiếm và bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cho các dự án đầu tư mở rộng trong tương lai.
- CBCNV thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề nhằm nâng cao năng lực.



03

BÁO CÁO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Báo cáo của Ban Giám đốc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động. Ngoài phiên họp thường niên, CNG Việt Nam luôn chủ động tổ chức các phiên họp ĐHĐCĐ bất thường nhằm giải quyết kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023, CNG Việt Nam đã tổ chức 01 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 18/4/2023 và ban hành Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ. Theo đó, ĐHĐCĐ đã vạch ra các kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính, các giải pháp về sản xuất, quản trị đồng bộ, quản trị tài chính, công tác đầu tư và phát triển thị trường...



ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của CNG Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bên cạnh những nỗ lực nâng cao năng lực và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, Hội đồng Quản trị Công ty CNG Việt Nam rất chú trọng hoàn thiện hệ thống Quản trị, hướng đến các chuẩn mực Quản trị tốt nhất theo thông lệ quốc tế tăng cường tính dân chủ, minh bạch, khoa học kịp thời đưa ra các giải pháp để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và các bên liên quan.

CNG Việt Nam luôn mong muốn vươn tới các thông lệ quản trị tốt nhất và chuẩn mực quản trị tiên tiến trên thế giới. Với kinh nghiệm đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực dầu khí, tài chính-kinh doanh, các thành viên HĐQT đã thảo luận và tư vấn nhiều vấn đề của Công ty một cách dân chủ, minh bạch, khoa học, kịp thời đưa ra các giải pháp để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và các bên liên quan.

HĐQT của CNG Việt Nam hiện có 5 thành viên và luôn đảm bảo tính độc lập với 01 thành viên độc lập, 03 thành viên chuyên trách trong khi chỉ có 01 thành viên điều hành.



| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự buổi họp (%) | Lý do |
|-----|------------------------|-----------------------|---------------|-----------------|---------------------|----------------------------|------------------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hải | Chủ tịch HĐQT | 28/4/2020 | | 4/4 | 100% | |
| 2 | Ông Vũ Văn Thục | TV HĐQT kiêm Giám đốc | 19/4/2021 | | 4/4 | 100% | |
| 3 | Ông Bùi Văn Đản | TV HĐQT chuyên trách | 18/5/2021 | | 4/4 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Hữu Thắng | TV HĐQT chuyên trách | 18/5/2021 | | 4/4 | 100% | |
| 5 | Bà Lê Thị Thu Giang | TV độc lập HĐQT | 18/4/2018 | 18/4/2023 | 1/4 | 25% | Miễn nhiệm chức vụ TV độc lập HĐQT |
| 6 | Ông Vũ Tuấn Ngọc | TV độc lập HĐQT | 18/4/2023 | | 3/4 | 75% | Bổ nhiệm chức vụ TV độc lập HĐQT |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HĐQT đã thực hiện hiệu quả các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định, tập trung vào: Xây dựng chiến lược, Quản trị công ty, Giám sát hoạt động của bộ máy điều hành, và Quản trị rủi ro.

| Hoạt động | Nhiệm vụ trọng tâm | Cách thức thực hiện |
|--|---|--|
| Xây dựng chiến lược | <ul style="list-style-type: none"> » Xây dựng chiến lược kinh doanh, phương hướng hoạt động và định hướng tạo giá trị dài hạn của Công ty. » Chịu trách nhiệm xét duyệt và chấp thuận các kế hoạch hoạt động thường niên. | <ul style="list-style-type: none"> » HĐQT phân tích các thay đổi, phát triển của thị trường, kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Từ đó, nhận diện các cơ hội mới và rủi ro tiềm ẩn nhằm thiết lập các chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp. » Đảm bảo công tác truyền thông chiến lược phát triển và mục tiêu hoạt động cốt lõi đến các bộ phận chủ chốt được liên tục, góp phần duy trì hoạt động kinh doanh theo đúng mục tiêu đề ra. |
| Quản trị công ty (QTCT) | <ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo hoạt động QTCT tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về QTCT và các quy chế, quy định khác, nhằm giúp Công ty hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững. | <ul style="list-style-type: none"> » Thường xuyên đánh giá các thay đổi của quy phạm pháp luật để đảm bảo hoạt động QTCT tuân thủ tuyệt đối, đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan. » Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT hàng năm để duy trì tính hiệu quả của HĐQT. » Thông qua hoạt động trao đổi định kỳ và đột xuất với Ban Điều hành và các bên liên quan để nắm bắt các yêu cầu của bên liên quan nhằm đáp ứng phù hợp. » Dựa trên kết quả hoạt động và định hướng phát triển ngắn hạn của Công ty để xây dựng và đánh giá chính sách phân phối thu nhập cho cổ đông định kỳ hàng quý, hàng năm. |
| Giám sát hoạt động của bộ máy điều hành | <ul style="list-style-type: none"> » Giám sát hiệu quả hoạt động của Công ty. » Đảm bảo kết quả hoạt động tuân thủ nghiêm ngặt kế hoạch và chiến lược đề ra. | <ul style="list-style-type: none"> » Duy trì tính liên tục và sự phù hợp của bộ máy lãnh đạo đối với sự vận hành của CNG Việt Nam trong nhiều năm qua. Do đó, HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc lựa chọn nhân sự phù hợp nhất về chuyên môn và văn hóa hoạt động của Công ty. » Đánh giá hiệu quả hoạt động và hiệu quả tài chính của Công ty định kỳ. » Dựa trên kết quả hoạt động thực tế, đưa ra yêu cầu cần thiết về sự cải thiện hiệu quả hoạt động cùng việc thực hiện các giám sát hoạt động thường xuyên trong năm tài chính. |
| Quản trị rủi ro | <ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo sự nhận dạng chính xác các rủi ro trọng yếu ảnh hưởng lên hoạt động kinh doanh của Công ty. » Đảm bảo quy trình kiểm soát và quản trị rủi ro diễn ra chính xác và kịp thời. | <ul style="list-style-type: none"> » Thường xuyên đánh giá tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro và quy trình kiểm soát nội bộ của Công ty nhằm đưa ra những sự điều chỉnh cần thiết kịp thời. » Thiết lập quy trình đánh giá tác động lên lợi nhuận hoạt động và lợi nhuận tài chính từ biến động giá nhiên liệu đầu vào. Xây dựng các kịch bản giá nhiên liệu và cách thức Công ty phản ứng với các biến động ngoài dự kiến của thị trường dầu mỏ và thị trường khí thiên nhiên. » Vui lòng xem thêm ở phần Quản trị Rủi ro. |

HĐQT đã tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ theo quy định và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời xem xét và giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT như các định hướng lớn trong sản xuất kinh doanh, bổ nhiệm cán bộ, kế hoạch kinh doanh, hoạt động đầu tư, quy chế lương thưởng...

Ngoài ra, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi công việc qua email, hội nghị thoại, trực tiếp làm việc với các bộ phận chức năng... để thảo luận các vấn đề cấp bách phát sinh, kịp thời đưa ra các ý kiến tư vấn, tham mưu Ban Điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn.

Một số nội dung công việc quan trọng được HĐQT phê duyệt

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1. | 01/QĐ-CNG | 11/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư | 100% |
| 2. | 02/NQ-CNG | 12/01/2023 | Nghị quyết họp HĐQT quý IV năm 2022 | 100% |
| 3. | 04/NQ-CNG | 19/01/2023 | Phê duyệt hợp đồng thuê bồn với Công ty vận tải dầu khí Đông Dương | 100% |
| 4. | 05/NQ-CNG | 15/02/2023 | Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 | 100% |
| 5. | 06/NQ-CNG | 22/02/2023 | Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 | 100% |
| 6. | 09/NQ-CNG | 28/02/2023 | Phê duyệt hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hà Nội | 100% |
| 7. | 13/NQ-CNG | 10/04/2023 | Nghị quyết họp HĐQT quý I năm 2023 | 100% |
| 8. | 15/QĐ-CNG | 17/4/2023 | Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nâng công suất lên 350 tr Sm ³ /năm | 100% |
| 9. | 22/NQ-CNG | 20/4/2023 | Phê duyệt hợp đồng cung cấp bếp ăn với Petrosetco | 100% |
| 10. | 23/NQ-CNG | 26/4/2023 | Phê duyệt hợp đồng mua bán LPG với KDK | 100% |
| 11. | 26/NQ-CNG. HĐQT | 15/5/2023 | Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| 12. | 27/QĐ-CNG. HĐQT | 15/5/2023 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 | 100% |
| 13. | 29/NQ-CNG. HĐQT | 19/6/2023 | Chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| 14. | 30/NQ-CNG. HĐQT | 26/6/2023 | Phê duyệt hợp đồng thuê mặt bằng phục vụ SXKD tại CNPM | 100% |
| 15. | 31/NQ-CNG. HĐQT | 07/7/2023 | Phê duyệt mua bổ sung sản lượng LPG với KDK | 100% |
| 16. | 32/QĐ-CNG. HĐQT | 12/7/2023 | Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành, Dự án: Trụ sở văn phòng CNG Việt Nam | 100% |
| 17. | 33/NQ-CNG. HĐQT | 18/7/2023 | Nghị quyết họp HĐQT Quý II.2023 | 100% |
| 18. | 34/NQ-CNG. HĐQT | 03/8/2023 | NNghị quyết tăng vốn và sửa đổi Điều lệ Công ty | 100% |
| 19. | 35/NQ-CNG. HĐQT | 11/8/2023 | Phê duyệt định mức xe Ford Everest | 100% |
| 20. | 36/NQ-CNG. HĐQT | 23/8/2023 | Phê duyệt hợp đồng cung cấp nhiên liệu tại CNPM | 100% |
| 21. | 37/QĐ-CNG. HĐQT | 29/8/2023 | Thôi giữ chức vụ PGĐ đối với Ông Trương Mạnh Thắng | 100% |
| 22. | 38/NQ-CNG. HĐQT | 05/10/2023 | Phê duyệt hợp đồng cung cấp nhớt ký với Công ty Xây dựng Dầu Khí Vũng Tàu | 100% |
| 23. | 39/NQ-CNG. HĐQT | 16/10/2023 | Nghị quyết họp HĐQT Quý 3/2023 | 100% |
| 24. | 40/NQ-CNG. HĐQT | 14/12/2023 | Phê duyệt hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ ký với Công ty Cổ phần Dịch Vụ An Ninh Dầu Khí | 100% |
| 25. | 41/NQ-CNG. HĐQT | 22/12/2023 | Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi 2023 | 100% |
| 26. | 42/NQ-CNG. HĐQT | 25/12/2023 | Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 | 100% |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

242

Triệu Sm³/ năm

TỔNG SẢN LƯỢNG CNG TIÊU THỤ NĂM 2023

Năm 2023, bên cạnh một số thuận lợi như được sự quan tâm, ủng hộ của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP, các Cổ đông, đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành lành nghề, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, ... CNG Việt Nam gặp một số khó khăn, thách thức như: Tình hình kinh tế thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó dự báo; Giá nhiên liệu tiếp tục duy trì ở mức cao, tạo áp lực rất lớn tới tốc độ phục hồi tăng trưởng; Nhu cầu sử dụng nhiên liệu trong sản xuất bị suy giảm, đặc biệt là các khách hàng trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng, sắt thép; Nguồn cung khí cho sản xuất CNG tại miền Bắc có giới hạn và đang có xu hướng suy giảm, dẫn đến thiếu hụt nguồn cung cho các khách hàng tiêu thụ hiện hữu.

110,3

Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CNG VIỆT NAM NĂM 2023

HĐQT đã luôn theo sát các biến động của thị trường dầu khí thế giới, triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra những định hướng chỉ đạo phù hợp, linh hoạt, đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường, tối đa hóa hiệu quả. Với sự hỗ trợ của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP, Quý Cổ đông, Quý Khách hàng/Đối tác và nỗ lực vượt bậc, đoàn kết một lòng, tập thể CBCNV Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn.

3.140,8

Tỷ đồng

TỔNG DOANH THU CỦA CNG VIỆT NAM NĂM 2023

Tổng sản lượng CNG tiêu thụ trong năm 2023 đạt 242 triệu Sm³, bằng 83,4% so với mức kế hoạch của ĐHĐCĐ. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn cấp khí ở miền Bắc bị sụt giảm và nhu cầu khách hàng tại khu vực miền Nam vẫn đang đứng ở mức thấp. Vì vậy, tổng doanh thu của CNG Việt Nam trong năm 2023 ghi nhận ở mức 3.140,8 tỷ đồng, đạt 90,7% % so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế đạt mức đáng khích lệ là 138,4 tỷ đồng và 110,3 tỷ đồng, tương ứng 130% và 129% so với kế hoạch của ĐHĐCĐ. Công ty tiếp tục duy trì tỷ suất lợi nhuận ở mức cao, với ROE và ROA trung bình đạt lần lượt 19,0% và 9,1%. Đây là thành quả rất đáng ghi nhận trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn và Công ty vừa tăng vốn điều lệ 30% từ 270 tỷ đồng lên gần 351 tỷ đồng.

Trong năm qua, hoạt động quản trị doanh nghiệp tiếp tục được đặc biệt chú trọng. Theo đó, CNG Việt Nam liên tục rà soát mô hình kinh doanh, mô hình quản trị, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với hoạt động của Công ty trong thời gian tới khi sẽ đi vào kinh doanh lĩnh vực mới LNG. Thực hiện quyết liệt công tác Chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp

Base, số hóa tài liệu để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, năng suất lao động; không ngừng cải thiện Văn hóa doanh nghiệp để phát huy tiềm năng của các Giá trị cốt lõi của Công ty, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công ty đang tập trung vào các dự án đầu tư hướng đến chiến lược kinh doanh LNG, và đều đảm bảo về chất lượng công trình, chất lượng thiết bị, an toàn lao động, đáp ứng nhu cầu nhận khí của khách hàng, tuân thủ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chủ trương về tiết kiệm, giảm chi phí, duy trì ổn định tốc độ quay vòng vốn, tính toán, cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục triển khai hiệu quả.

Công tác nhân sự tiếp tục được thực hiện một cách công khai, minh bạch, khoa học. Công tác đào tạo được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao tay nghề, trình độ của CBCNV, chuẩn bị nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển công ty. Các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, quy chế của Công ty luôn được thực hiện nghiêm túc, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.

Hoạt động xã hội và cộng đồng: Mặc dù hoạt động Công ty gặp nhiều khó khăn do bối cảnh chung, nhưng CNG Việt Nam tâm niệm luôn chia sẻ và đồng hành với các chương trình thiện nguyện, luôn chung tay giúp đỡ, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, có công với đất nước... Các chương trình an sinh-xã hội mang dấu ấn của CNG Việt Nam như **“Về nguồn”, “Mang yêu thương đến với trẻ em nghèo vùng cao”, “Tiếp sức đến trường”**... luôn được duy trì, thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT Công ty thường xuyên theo dõi sát sao, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban giám đốc trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Trong năm 2023, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của tập thể Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện chiến lược phát triển trong năm 2023 và định hướng đến 2035, có nhiều hành động thiết thực nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV, cũng như các giải pháp linh hoạt trong công tác quản lý điều hành:

- 1 Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023 trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức. Khách hàng của Công ty phải đối mặt với sức ép hàng tồn kho và sự suy giảm sâu của nền kinh tế dẫn đến giảm tiêu thụ khí tại thị trường miền Nam, chủ yếu từ nhóm khách hàng vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo, người lao động Công ty, kết quả hoạt động SXKD của Công ty dù chưa đạt được kế hoạch đề ra nhưng kết quả tương đối khả quan trong bối cảnh khó khăn.
- 2 Công ty đã và đang tập trung xây dựng mô hình quản trị hướng tới phát triển bền vững: rà soát mô hình kinh doanh, mô hình quản trị, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty, triển khai Chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm Base, số hóa tài liệu trong toàn Công ty để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, năng suất lao động;
- 3 Hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 270 tỷ đồng lên 351 tỷ đồng.
- 4 Đã và đang đầu tư, xây dựng trạm cấp khí LNG theo kế hoạch đã được phê duyệt; thực hiện các thủ tục giấy phép liên quan theo yêu cầu, quy định của pháp luật để kinh doanh sản phẩm LNG.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CNG Việt Nam luôn nỗ lực xây dựng hệ thống quản trị theo các thông lệ quản trị tốt nhất và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Công tác quản trị công ty tại CNG Việt Nam được xây dựng trên 4 yếu tố cốt lõi được chấp nhận chung trên toàn cầu là:

TRÁCH NHIỆM

Công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật quy định, khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo lập tài sản, việc làm, và đảm bảo sự ổn định.

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

HĐQT phải đảm bảo định hướng chiến lược của công ty, giám sát BĐH hiệu quả, và trách nhiệm của mình đối với công ty cũng như các cổ đông.

CÔNG BẰNG

Bảo vệ quyền của cổ đông và đảm bảo sự đối xử công bằng đối với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.

MINH BẠCH

Đảm bảo việc công bố thông tin về mọi vấn đề trọng yếu liên quan đến công ty bao gồm tình hình tài chính, cấu trúc quản trị, tình hình hoạt động, và sở hữu công ty kịp thời và chính xác.

Bảy nguyên tắc Quản trị công ty của CNG Việt Nam quy định rõ tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; (4) Đối xử công bằng với cổ đông; (5) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (6) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (7) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA PHÁP LUẬT

- Đối với hoạt động đầu tư và SXKD: công tác đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện dựa trên nguyên tắc đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan, Luật đấu thầu và quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí xây dựng công trình, Luật Doanh nghiệp, cũng như Điều lệ Công ty.
- Đối với hoạt động báo cáo, công bố thông tin: CNG Việt Nam tuân thủ các quy định liên quan đối với các công ty niêm yết. Các thông tin được công bố kịp thời và đầy đủ trên website Công ty.
- Việc ban hành các quy chế, quy định nội bộ đều được thực hiện chặt chẽ, cẩn trọng dựa trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

2

ĐẢM BẢO CƠ CẤU QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

- Tính hiệu quả của bộ máy quản trị tại CNG Việt Nam được bảo đảm bởi những Thành viên HĐQT dày dặn kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vững chắc
- HĐQT của CNG Việt Nam có 01 Thành viên HĐQT độc lập và 03 Thành viên HĐQT chuyên trách, tương đương 4/5 thành viên là thành viên không điều hành.

3

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG

- Điều lệ Công ty của CNG Việt Nam đã đưa ra những quy định chi tiết về quyền và nghĩa vụ liên quan của cổ đông nhằm đảm bảo tính công bằng và quyền lợi cho tất cả các cổ đông:
 - » Điều 14 quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cổ đông
 - » Điều 20 quy định các nghị quyết và quyết định được thông qua với ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông. Và các nghị quyết, quyết định có nội dung quan trọng thì cần ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền, phiếu biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4

ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG

- Quy chế quản trị nội bộ của CNG Việt Nam đã đưa ra những quy định liên quan nhằm đảm bảo lợi ích và công bằng cho các cổ đông:
 - » Điều 50 quy định những người được tiếp cận các thông tin nội bộ không được phép mua bán cũng như không được dùng thông tin đó tư vấn hoặc xui khiến người khác mua chứng khoán liên quan tới thông tin nội bộ mà mình tiếp cận.
 - » Điều 49 quy định việc công bố thông tin phải được thực hiện theo những phương thức mà cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời.
- Hoạt động giám sát, kiểm tra việc quyết toán vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư của các công trình được BKS liên tục thực hiện dựa trên Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý đấu thầu nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

5

ĐẢM BẢO VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

- Quy chế trả lương, trả thưởng đối với CBCNV đảm bảo quyền lợi cho CBCNV và đáp ứng đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- Trách nhiệm với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty như cổ đông, người lao động, cộng đồng-xã hội luôn được CNG Việt Nam coi trọng. Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết về các chính sách và hoạt động có liên quan tại **Báo cáo Phát triển Bền vững** của Công ty.

6

MINH BẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hiện tại, HĐQT của CNG Việt Nam hoạt động với 03 thành viên HĐQT chuyên trách và 01 thành viên HĐQT độc lập trên tổng số 05 thành viên HĐQT nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.
- Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS, và Kế toán trưởng được công khai chi tiết tại BCTN của Công ty nhằm thể hiện tính minh bạch trong hoạt động.
- Các biên bản họp ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định đều được công bố tại website Công ty. Ngoài ra, BCTN và BCTC cũng được đăng tải trên website Công ty bằng tiếng Anh và tiếng Việt giúp cổ đông trong và ngoài nước có thể theo dõi, góp phần đảm bảo công bằng cho cổ đông.
- Hoạt động phát ngôn và cung cấp thông tin tại CNG Việt Nam đang được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho Báo chí, Cơ quan quản lý nhà nước được ban hành vào ngày 21/3/2018.
- Quy chế tài chính Công ty được rà soát thường xuyên nhằm cập nhật kịp thời các quy định, chuẩn mực mới nhằm nâng cao tính minh bạch cho hoạt động tài chính và giảm thiểu rủi ro pháp lý của Công ty.
- CNG Việt Nam ban hành Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý đấu thầu để phân định trách nhiệm giữa HĐQT và Ban giám đốc trong công tác đầu tư và đấu thầu của Công ty.

7

HĐQT ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIÁM SÁT, BKS KIỂM SOÁT CÔNG TY HIỆU QUẢ

- Các thành viên Ban lãnh đạo thường xuyên tham gia các chương trình về quản trị công ty nhằm nâng cao năng lực hoạt động và đóng góp hiệu quả hơn cho quá trình hoạt động của Công ty.
- BKS đã nỗ lực việc thực hiện nhiệm vụ giám sát nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm, sai sót để đảm bảo hoạt động Công ty tuân theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và các nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ cụ thể dựa trên các mục tiêu và định hướng ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT cũng thường xuyên trao đổi với BKS, BGD thông qua các cuộc họp định kỳ và kênh thông tin nội bộ nhằm đưa ra các định hướng và quyết định kịp thời.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Đánh giá theo tiêu chí của Bộ nguyên tắc QTCT tốt nhất áp dụng cho công ty đại chúng

| Tiêu chí | Thực hiện tại CNG Việt Nam | Đánh giá kết quả thực hiện |
|--|--|----------------------------|
| <p>1</p> <p>THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT</p> | <ul style="list-style-type: none"> Hoạt động của HĐQT CNG Việt Nam luôn đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời các quyền hạn và trách nhiệm được quy định rõ ràng và nhất quán trong các văn bản của Công ty như Điều lệ, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT. Mọi hoạt động của HĐQT đều được thực hiện một cách minh bạch, vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, quan tâm đến các bên liên quan. Hoạt động đào tạo luôn được HĐQT chú trọng để vừa tạo ra một đội ngũ có đủ phẩm chất, năng lực vừa đảm bảo lực lượng kế thừa, giúp Công ty phát triển bền vững. | Tốt |
| <p>2</p> <p>THIẾT LẬP HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP</p> | <ul style="list-style-type: none"> HĐQT của CNG Việt Nam hiện có 01 thành viên độc lập và 03 thành viên chuyên trách trong tổng số 05 thành viên, bao gồm 02 thành viên là Nữ. Các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực dầu khí, tài chính, kinh doanh, đầu tư xây dựng, hành chính. Sự đa dạng của thành phần, kiến thức và kinh nghiệm giúp HĐQT có quan điểm đa dạng, giúp có thể thảo luận và đưa ra các quyết định hiệu quả. Công ty cũng đã bổ nhiệm Người phụ trách QTCT nhằm theo dõi, cập nhật và đánh giá hiệu quả công tác QTCT cũng như đảm bảo việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực này. | Tốt |
| <p>3</p> <p>BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT</p> | <ul style="list-style-type: none"> HĐQT hiện có 01 thành viên độc lập, 03 thành viên chuyên trách có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính-đầu tư, là tiếng nói tham mưu quan trọng trong các quyết định; trong khi chỉ có 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty. Quy chế nội bộ QTCT và Điều lệ Công ty đã quy định rõ về quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT nhằm đảm bảo vai trò lãnh đạo một cách hiệu quả nhất. Thực tế cho thấy HĐQT đã phối hợp hỗ trợ Ban điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan. | Tốt |
| <p>4</p> <p>THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT</p> | <ul style="list-style-type: none"> Căn cứ quy định pháp luật và nhu cầu nâng cao chất lượng công tác quản trị, Công ty đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ để giúp việc cho HĐQT. | Tốt |

| Tiêu chí | Thực hiện tại CNG Việt Nam | Đánh giá kết quả thực hiện |
|--|--|----------------------------|
| <p>5</p> <p>BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT</p> | <ul style="list-style-type: none"> HĐQT đánh giá hoạt động hàng năm của mình dựa trên các thông lệ tốt nhất và đặc biệt là mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ phê duyệt. Mức chi trả thù lao của các thành viên được căn cứ một cách khách quan, khoa học, minh bạch dựa trên năng lực, hiệu quả đóng góp vào công việc chung. | Tốt |
| <p>6</p> <p>THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC</p> | <ul style="list-style-type: none"> Công ty đã ban hành các văn bản lập quy nhằm xây dựng một môi trường làm việc trung thực, chuyên nghiệp, đặt mục tiêu chung lên hàng đầu. Có thể kể đến là các văn bản lập quy như: Bộ quy tắc ứng xử, Quy trình bán hàng và chăm sóc khách hàng, Đánh giá thi đua khen thưởng hàng quý, hàng năm... hay Cơ chế phản hồi thông qua Hội nghị người lao động. HĐQT là người đứng đầu, chịu trách nhiệm về mức độ thành công của Công ty trong mọi mặt hoạt động, đảm bảo mang lại giá trị bền vững cho các bên liên quan. Hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả của HĐQT là kim chỉ nam, là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên. | Tốt |
| <p>7</p> <p>THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH</p> | <ul style="list-style-type: none"> Bên cạnh cơ chế Ban Kiểm soát, Công ty đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT, đồng thời thực hiện kiểm tra chéo giữa các phòng ban theo từng công việc theo chức năng quy định. | Tốt |
| <p>8 9</p> <p>TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CBTT VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ/THỰC HIỆN QUYỀN CỔ ĐÔNG</p> | <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống các văn bản lập quy trong lĩnh vực CBTT luôn được Công ty chú trọng, chẳng hạn như Quy chế nội bộ về QTCT, Điều lệ, Quy chế CBTT của Công ty. HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Thông tin công bố được đăng tải bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên website công ty một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác. CNG Việt Nam đẩy mạnh công bố các thông tin liên quan đến phát triển bền vững để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông và người lao động. | Tốt |
| <p>10</p> <p>TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN</p> | <ul style="list-style-type: none"> CNG Việt Nam thực hiện gắn kết các bên liên quan thông qua các kênh đối thoại hiệu quả, qua đó có thể thực hiện các hành động để đúng ứng các mối quan tâm và kỳ vọng của họ. Ngoài ra, HĐQT thực hiện giám sát thông qua các cơ chế như: Quy định lựa chọn nhà thầu, Quy trình bán hàng và chăm sóc khách hàng, Quy chế thi đua khen thưởng, Hội nghị người lao động,... | Tốt |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT, và góp phần hoàn thiện các chính sách, công tác điều hành... bằng các kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn của mình thông qua việc đóng góp ý kiến tại các buổi họp.

Thành viên độc lập HĐQT tương tác tích cực với HĐQT và Ban Điều hành, kịp thời thảo luận, tư vấn và đưa ra những giải pháp định hướng kịp thời, góp phần ứng phó với những diễn biến phức tạp của kinh tế, địa chính trị và thị trường dầu khí có nhiều biến động phức tạp.

Đội ngũ lãnh đạo và điều hành đã làm việc tận tụy và chuyên nghiệp, cũng như phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông để đạt được kết quả kinh doanh cao nhất.

HĐQT đã không ngừng cập nhật, cải thiện hoạt động của mình nhằm hướng đến các chuẩn mực quốc tế về Quản trị công ty, đặc biệt trong năm đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ để giúp việc cho HĐQT. Nhờ vậy, các giải pháp quản trị được thực hiện một cách linh hoạt, hợp lý, kết quả hoạt động trong năm hoàn thành tốt kế hoạch do ĐHCĐ giao phó, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên tham gia các chương trình về quản trị công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đóng góp đối với quá trình hoạt động của CNG Việt Nam. Ý thức được vai trò quyết định của đội ngũ lãnh đạo, công tác đào tạo các chứng chỉ, chương trình về quản trị luôn được Công ty chú trọng.

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|-------------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hải | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Vũ Văn Thực | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3 | Ông Bùi Văn Đán | Thành viên HĐQT chuyên trách |
| 4 | Ông Nguyễn Hữu Thắng | Thành viên HĐQT chuyên trách |
| 5 | Ông Vũ Tuấn Ngọc | Thành viên độc lập HĐQT |

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2024



VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Thực hiện và đảm bảo hoạt động của HĐQT tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Đảm bảo hoạt động của HĐQT luôn dựa trên lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, nắm bắt kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kịp thời đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ giao phó.
- Tiếp tục cải tiến hoàn thiện bộ máy HĐQT đáp ứng theo yêu cầu của quy định pháp luật về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng cũng như tiến tới chuẩn mực quốc tế.
- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo đúng quy định pháp luật.
- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị theo chủ đề.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng các quy định của pháp luật.



VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD, đẩy mạnh công tác phát triển, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu CNG Việt Nam để chiếm lĩnh thị phần tạo tiền đề kinh doanh sản phẩm LNG; chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị và các phương án để sẵn sàng kinh doanh LNG theo kế hoạch nhập khẩu LNG của PV GAS.
- Vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống CNG, đảm bảo công tác an ninh, an toàn trên tất cả các công trình khí hiện có của Công ty, đảm bảo cấp khí liên tục cho khách hàng.
- Liên tục cập nhật tình hình thị trường và xây dựng các kịch bản giá dầu để có giải pháp SXKD phù hợp với tình hình thực tế.
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nội bộ, từng bước số hóa, tinh gọn hệ thống quản lý của Công ty.
- Tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị theo tình hình thực tế SXKD của Công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD.
- Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm nhằm đáp ứng, phục vụ nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự buổi họp [%] | Lý do |
|-----|--------------------|----------------|---------------|-----------------|---------------------|----------------------------|-------|
| 1 | Nguyễn Quang Bá | Trưởng BKS | 26/4/2022 | | 2/2 | 100% | |
| 2 | Lê Thị Thanh Huyền | Kiểm soát viên | 18/5/2021 | | 2/2 | 100% | |
| 3 | Đình Văn Quảng | Kiểm soát viên | 26/4/2022 | | 2/2 | 100% | |



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hiện tại có 03 thành viên với các kiến thức và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Cụ thể trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã có các hoạt động chính như sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD năm của Công ty và các chi nhánh;
- Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan Nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, và thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước, của cấp trên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý sử dụng vốn, tài sản, hoạt động đầu tư, mua sắm, công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí và công tác tái cấu trúc;
- Định kỳ hàng quý/năm, lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty; trong đó, phản ánh những thuận lợi, khó khăn, những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế..
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối và quản lý dòng tiền.
- Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo.
- Thực hiện nhiệm vụ liên quan khác theo quy định.





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của thành viên trong Ban Kiểm soát:

01

Các thành viên trong Ban Kiểm soát có trách nhiệm giải quyết, đề xuất xử lý các vấn đề theo phạm vi công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Trưởng Ban Kiểm soát về ý kiến, tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ số liệu của mình.

02

Các báo cáo, ý kiến và kiến nghị của Ban Kiểm soát phải được trao đổi lấy ý kiến tập thể trong Ban Kiểm soát trên cơ sở bàn bạc và thống nhất theo đa số.

03

Công việc thực tế được phân công có thể được điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế đối với từng thành viên trong Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong Ban Kiểm soát như sau:

★ Ông Nguyễn Quang Bá - Trưởng Ban Kiểm soát:

Chịu trách nhiệm chung, lập kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, là đầu mối giải quyết các công việc của Ban Kiểm soát; Chịu trách nhiệm tổ chức giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức thẩm định báo cáo tài chính của Công ty; Thực hiện Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị; Lập và ký các báo cáo của Ban Kiểm soát.

★ Ông Đinh Văn Quảng - Kiểm soát viên:

Chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá công tác kế toán, lập Báo cáo Tài chính; Đánh giá các chỉ tiêu tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty; Giám sát các hoạt động phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ; Tham gia thẩm định Báo cáo Tài chính; Phụ trách quản lý văn bản của Ban Kiểm soát và các công việc khác do Trưởng ban phân công.

★ Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm soát viên:

Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Giám sát công tác kinh doanh của Công ty và thực hiện các công việc khác do Trưởng ban phân công.

Nhận xét: Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật doanh nghiệp và Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty quy định. Thực hiện tốt công việc do Ban Kiểm soát phân công và kế hoạch giám sát do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

CNG Việt Nam đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023.

- » Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ và đã chia cổ tức của năm 2022 với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ. Công ty cũng đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 30% và tăng vốn điều lệ lên 350,99 tỷ đồng;
- » Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông;
- » Thủ lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện đúng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

Năm 2023, Công ty đạt Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế lần lượt là 138,4 tỷ đồng và 110,3 tỷ đồng, tương đương 130% và 129% so với kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2023

1 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- » HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
- » HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
- » HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc, các phòng chức năng của Công ty điều hành tốt sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông đã duyệt;

2 Hoạt động của Ban Giám đốc

- » Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT.
- » Ban Giám đốc đã tổ chức họp giao ban định kỳ để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng Chi nhánh.
- » Công tác tuyển dụng thực hiện đúng quy trình, quy chế tuyển dụng, đúng nhu cầu cho công việc. Công tác đào tạo và phát triển nguồn lực được nâng cao và đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD.
- » Công tác phát triển thị trường, nhận diện thương hiệu đã được chú trọng.
- » Ban Giám đốc đã có các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Công ty.
- » Ban Giám đốc đã có giải pháp cân đối dòng tiền và kiểm soát công nợ phải thu.
- » Tiền lương và chế độ chính sách: Công ty đã thực hiện chi trả lương đúng quy định, quy chế hiện hành.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BGD VÀ CÁC BỘ PHẬN QUẢN LÝ KHÁC

Giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Để thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc năm 2024 như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy Ban Kiểm soát làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Cử các thành viên trong Ban Kiểm soát tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát;
- Thực hiện các hoạt động thường xuyên như:
 - » Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ;
 - » Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;



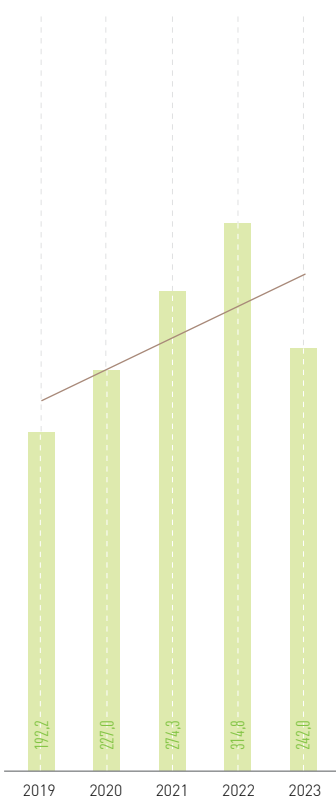
- » Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty, đồng thời rà soát để góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của đơn vị phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty và thực tiễn hoạt động tại đơn vị;
- » Thực hiện giám sát tình hình thực hiện xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước;
- » Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty và các chi nhánh;
- » Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HIỆU QUẢ KINH DOANH NĂM 2023: VƯỢT QUA NHIỀU THÁCH THỨC

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ CNG (Triệu Sm³)



CNG Việt Nam triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục không đồng đều, biến động địa chính trị phức tạp; trong nước lại đối mặt với nhu cầu suy yếu, hàng tồn kho tăng cao, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế rất chậm, hoạt động đầu tư công, thị trường bất động sản chưa như mong muốn. Các khách hàng tiêu thụ khí của Công ty đã bị ảnh hưởng đáng kể, nhất là lĩnh vực vật liệu xây dựng tại khu vực Miền Nam, trong khi nguồn cấp khí cho thị trường miền Bắc suy giảm nhanh hơn dự kiến...

Thế nhưng, với sự quan tâm hỗ trợ từ PV GAS cùng với nỗ lực, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động, CNG Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được ĐHQĐĐ giao phó. Cụ thể, Ban lãnh đạo đã cùng với tập thể CBCNV trách nhiệm, chuyên nghiệp trong hành động, triển khai quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả nhiều giải pháp vận hành, sản xuất, kinh doanh... nhằm thích ứng với điều kiện thị trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm duy trì sản lượng, tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, sản lượng, cấp bù LPG cho khách hàng miền Bắc...

Nhờ vậy, tổng sản lượng CNG tiêu thụ của Công ty trong năm 2023 duy trì ở mức 242 triệu Sm³, tổng doanh thu năm 2023 đạt 3.140,8 tỷ đồng. Mặc dù tổng doanh thu này chỉ bằng 90,7% so với kế hoạch nhưng Công ty đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế 138,4 tỷ đồng, bằng 130% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 110,3 tỷ đồng tương đương 129% so với kế hoạch ĐHQĐĐ đặt ra. Hiệu quả tài chính của CNG Việt Nam tiếp tục cải thiện mạnh mẽ năm thứ 4 liên tiếp. Cụ thể, Hệ số lợi nhuận gộp tiếp tục tăng mạnh lên 8,5%, Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và Hệ số Lợi nhuận thuần/Doanh thu tăng mạnh lên lần lượt 3,9% và 3,5%; ROE và ROA bình quân cũng duy trì ở mức rất cao so với trung bình chung trên thị trường, đạt tương ứng 19,0% và 9,1%.

Các chỉ số tài chính này là kết quả rất đáng khích lệ, cho thấy nỗ lực vượt bậc của Ban lãnh đạo và Tập thể CBCNV CNG Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế chung còn nhiều khó khăn và Công ty vừa tăng vốn điều lệ từ mức 270 tỷ đồng lên 350,99 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

| Stt | Các chỉ tiêu chính | Đvt | Năm 2023 | | | Năm 2022 | |
|-----|----------------------|-----------------------|----------|----------------|-----------------|-----------|---------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ TH/KH (%) | Thực hiện | Tỷ lệ 2023/2022 (%) |
| I | Tổng sản lượng CNG | Triệu Sm ³ | 290,0 | 242,0 | 83,4% | 314,8 | 76,9% |
| II | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 3.463,9 | 3.140,8 | 90,7% | 4.195,2 | 74,9% |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 106,8 | 138,4 | 129,6% | 153,9 | 90,0% |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 85,5 | 110,3 | 129,0% | 117,6 | 93,8% |

ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ, CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH KINH DOANH LNG

Bám sát và tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 đã được PV GAS phê duyệt tại Nghị quyết số 107/NQ-KVN ngày 24/12/2021, trong năm qua, CNG Việt Nam đã quyết liệt thực hiện công tác đầu tư và tái cấu trúc bộ máy nhằm triển khai mô hình kinh doanh LNG trong năm 2024.

Cuối tháng 10/2023, tại KCN Cái Mép, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) và đơn vị thành viên Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) đã khánh thành Kho cảng LNG 1 triệu tấn đầu tiên tại Việt Nam (Kho LNG Thị Vải). Sau đó, vào tháng 05/2023, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định chứng nhận Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) đủ điều kiện là thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG; và tháng 08/2023, Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã cấp giấy chứng nhận CNG Vietnam đủ điều kiện kinh doanh LNG tại Việt Nam.

Để hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi mô hình kinh doanh, CNG Vietnam đã tiên phong trong việc nghiên cứu, làm chủ công nghệ LNG và đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết bị. Đáng chú ý, trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành trạm tái hóa khí LNG đầu tiên tại KCN Thuận Đạo, tỉnh Long An, tiến hành chạy thử và sẵn sàng cung cấp LNG tới khách hàng trên khắp cả nước theo kế hoạch và lộ trình của PV GAS.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ DỰ ÁN LỚN TRONG NĂM 2023

Toàn bộ quá trình đầu tư - xây dựng các dự án của CNG Việt Nam đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát nghiêm ngặt nên luôn đảm bảo chất lượng công trình và đúng mục tiêu và nguồn vốn của dự án, không xảy ra tình trạng nợ đọng hay lãng phí, thất thoát vốn đầu tư.

1 Trạm cấp khí LNG Thuận Đạo - Long An:

- » Công việc thực hiện: Thi công công trình.
- » Khối lượng và giá trị thực hiện: 14,69 tỷ đồng.
- » Tiến độ thực hiện: Nghiệm thu hoàn thành lắp đặt thiết bị công trình.

2 Trạm cấp khí LNG Trung Nguyên - Bình Thuận

- » Công việc thực hiện: Phê duyệt thiết kế và dự toán thi công công trình;
- » Khối lượng và giá trị thực hiện: 0,21 tỷ đồng.
- » Tiến độ thực hiện: Tạm dừng thực hiện tại bước phê duyệt thiết kế và dự toán thi công công trình và triển khai phù hợp với tiến độ nhập LNG của PV GAS.



3 Trạm cấp khí LNG Mỹ Phước 3

- » Tiến độ thực hiện: Tạm dừng thực hiện tại bước phê duyệt dự án và triển khai phù hợp với tiến độ nhập LNG của PV GAS.

4 Xây dựng và lắp đặt 04 trạm cấp khí LNG cho khách hàng, công suất 1.000 ÷ 2.000 Sm³/h

- » Công việc thực hiện: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi cho 02 khách hàng Nestle Trị An và Gạch men Hà Thanh. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật cho 02 khách hàng Gạch men Catalan và Xe bus Hà Nội.
- » Khối lượng và giá trị thực hiện: 0,61 tỷ đồng.

5 Mua sắm 05 Xe bồn vận chuyển LNG

- » Công việc thực hiện: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 02 bồn
- » Tiến độ thực hiện: Ký hợp đồng mua sắm 02 xe bồn.

6 Mua sắm 09 Bồn LNG cố định 30- 60 m³

- » Công việc thực hiện: Ký hợp mua sắm 09 Bồn LNG cố định.

7 Mua sắm 05 cụm thiết bị hóa hơi 1.000 ÷ 2.000 Sm³/h

- Chưa thực hiện, chờ triển khai phù hợp với tiến độ nhập khẩu LNG của PV GAS.

8 Dự án trụ sở văn phòng CNG Việt Nam

- » Công việc thực hiện: Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành.
- » Khối lượng và giá trị thực hiện: 5,85 tỷ đồng.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG VÀ MARKETING:

Tăng cường độ phủ nhận diện thương hiệu và đồng hành cùng khách hàng trong giai đoạn khó khăn

Mục tiêu của Công ty trong những năm tới là xây dựng và phát triển CNG Việt Nam trở thành thương hiệu của nhà cung cấp nhiên liệu khí sạch uy tín, chất lượng và phổ biến; tiến đến trở thành thương hiệu xuất hiện đầu tiên (top of mind) khi khách hàng nghĩ tới trong thị trường cung ứng nhiên liệu sạch.

Để đạt được các mục tiêu này, CNG Việt Nam đã liên tục đầu tư cho hoạt động thương hiệu, marketing chẳng hạn như: tiếp tục nâng cấp bộ nhận diện thương hiệu mới, bộ tài liệu bán hàng, cải tiến giao diện website... Công ty cũng đã tích cực triển khai các hoạt động quảng bá hình ảnh, quảng bá sản phẩm CNG, LNG bằng cách tham gia các hội thảo, triển lãm, hoạt động digital marketing và bảng quảng cáo ngoài trời, quảng cáo trên xe buýt,... để không ngừng tăng độ phủ của nhận diện thương hiệu. Những hoạt động thiết thực này đã giúp Công ty duy trì lợi thế cạnh tranh và thị phần cao trong lĩnh vực cung cấp khí thiên nhiên trên cả nước, đồng thời CNG Việt Nam đã định hình được thương hiệu của đơn vị tiên phong cung cấp trọn gói giải pháp năng lượng sạch “Clean Natural Gas”.



Bên cạnh các hoạt động marketing và thương hiệu, Công ty đã liên tục bám sát diễn biến thị trường để xây dựng chính sách bán hàng phù hợp nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm duy trì sản lượng, tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, sản lượng, chuẩn bị các phương án để kinh doanh LNG theo chiến lược đã được PV GAS phê duyệt. Công tác phát triển thị trường, mở rộng địa bàn để gia tăng sản lượng tiêu thụ đã liên tục được Công ty chú trọng trong năm qua.

Ngoài ra, CNG Việt Nam đang đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để nâng cao trải nghiệm khách hàng. Hoạt động chăm sóc khách hàng được thực hiện với phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả, với các chính sách áp dụng cho hai nhóm khách hàng tiềm năng và hiện hữu. Đối với công tác hậu mãi/chăm sóc khách hàng, định kỳ mỗi 6 tháng, Công ty thực hiện đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng theo Quy trình bán khí và chăm sóc khách hàng, nhằm không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng sự gắn bó của khách hàng, gia tăng uy tín thương hiệu, cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả đo lường sự thỏa mãn của khách hàng 2019-2023

| Mức độ thỏa mãn | KẾT QUẢ | | | | |
|------------------------|---------|--------|---------|--------|---------------|
| | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
| Mức 5 (rất thỏa mãn) | 15% | 43,24% | 33,33 % | 78,82% | 76,14% |
| Mức 4 (thỏa mãn) | 72,5% | 48,65% | 58,97 % | 21,18% | 20,45% |
| Mức 3 (chấp nhận được) | 12,5 % | 8,11 % | 7,69 % | 0 | 3,41% |
| Mức 2 (không thỏa mãn) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Mức 1 (rất kém) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

VẬN HÀNH, VẬN CHUYỂN VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG:

Sẵn sàng cho hoạt động

cung cấp LNG.

Tiếp tục thúc đẩy

phương châm

THỰC CHẤT - CHỦ ĐỘNG

- HIỆU QUẢ.

Giá trị AN TOÀN là cốt lõi NỀN TẢNG, là điều kiện tiên quyết để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là đối với đơn vị hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, tiềm ẩn nhiều rủi ro mất an toàn, cháy nổ như CNG Việt Nam. Vì vậy, công tác vận hành an toàn, công tác phòng ngừa tai nạn sự cố, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh, an toàn tài sản và tính mạng con người luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty. Ban lãnh đạo cam kết đảm bảo các nguồn lực cần thiết để kiểm soát các mối nguy, giảm thiểu rủi ro, ngăn ngừa tai nạn lao động; tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác AT-CL-MT.

Vào tháng 07/2023, Công ty đã hoàn thành chương trình đánh giá giám sát định kỳ, duy trì chứng nhận Hệ thống quản lý AT-CL-MT theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, ISO 45001: 2018. Đây là một trong những hệ thống nền tảng phục vụ hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh của CNG Việt Nam. Đồng thời, triển khai nhiều giải pháp để đảm bảo đạt được các mục tiêu về AT-CL-MT: (1) Xây dựng chương trình hành động để nâng cao mức độ trưởng thành văn hóa an toàn. (2) Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự cho bộ phận an toàn các cấp. (3) Số hóa các quy trình, hướng dẫn, đặc biệt liên quan đến công tác an toàn. (4) Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác AT-CL-MT.



Đối với hoạt động vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng sửa chữa, với vai trò là đơn vị chính thực hiện chức năng sản xuất, cấp khí an toàn, liên tục cho khách hàng, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của công tác này. Ngoài việc thực hiện đầy đủ kế hoạch Vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng sửa chữa, CBCNV Công ty luôn đưa ra các giải pháp nhằm đưa công tác trở nên thiết thực, sát với thực tế, đồng thời, phát huy tối đa các giải pháp nhằm tối ưu hóa sản xuất, tiết giảm chi phí.



Để chuẩn bị cho hoạt động kinh doanh LNG trong năm 2024, Công ty đã chuẩn bị sẵn sàng để tiếp nhận, vận hành hệ thống công nghệ LNG bao gồm những công việc chính như sau:

- 01 Đào tạo công nghệ cho CBCNV (bao gồm vận hành, vận chuyển và bảo dưỡng sửa chữa).
- 02 Ban hành các quy trình hoạt động liên quan.
- 03 Chuẩn bị thủ tục pháp lý để đưa các bồn, rơ mooc vào hoạt động.
- 04 Trang bị Phương tiện bảo hộ cá nhân.
- 05 Phổ biến việc xử lý các tình huống khẩn cấp trong quá trình vận hành.
- 06 Hoàn thành phối hợp chạy thử trạm LNG Thuận Đạo - Long An.

Song song với việc đảm bảo an toàn, liên tục trong hoạt động sản xuất, việc đưa ra các giải pháp tối ưu để tiết giảm tối đa chi phí cũng là một trong các nhiệm vụ trọng tâm. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp thiết thực như sau:

Đối với hoạt động vận chuyển

Kiểm soát chi phí thuê bồn; Kiểm soát hệ số vòng xoay bồn.

Đối với hoạt động vận hành

Kiểm soát áp suất xả tối thiểu bằng việc lắp nhánh hạ áp tại trạm PRU.

Đối với hoạt động BDSC

Tìm nguồn vật tư tương đương có chi phí rẻ hơn để thay thế; Tìm nhà cung cấp các vật tư chính hãng tại Việt Nam; Sửa chữa vật tư thay ra sau bảo dưỡng để tái sử dụng; Gia công vật tư để thay thế; Chuyển dẫn việc bảo trì thiết bị theo thời gian sang đánh giá và bảo trì theo tình trạng thiết bị.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN

Công tác an ninh an toàn, phòng cháy chữa cháy đã thực hiện tốt, không có tai nạn lao động, không có sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác tuyên truyền, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy được thực hiện thường xuyên và định kỳ, giúp CBCNV nâng cao ý thức trách nhiệm về an toàn nơi làm việc. Công ty đã luôn thực hiện đầy đủ và chặt chẽ công tác huấn luyện, giám sát an toàn nhà thầu; thực hiện tốt công tác BDSC đã góp phần ngăn ngừa sự cố thiết bị, ảnh hưởng đến sản xuất.

Công ty thực hiện tham khảo ý kiến của người lao động qua nhiều hình thức như: đối thoại trực tiếp, điện thoại, email; các cuộc họp sinh hoạt an toàn định kỳ, hội thảo, hội nghị an toàn, đối thoại, chương trình đào tạo; thực hiện chương trình nhận thức an toàn (thẻ STOP), phiếu Hành động khắc phục. Các CBCNV được tham khảo ý kiến, khuyến khích đóng góp ý kiến khi công ty thực hiện nhận diện mối nguy, khía cạnh môi trường tại nơi làm việc; điều tra TNSC, thay đổi cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất, chế độ vận hành, quy trình sản xuất; ban hành chính sách, mục tiêu ATCLMT, các tài liệu mới về an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường.



Đánh giá hoàn thành các mục tiêu AT-CL-MT năm 2023

| Stt | Mục tiêu | Tổng số chỉ tiêu | Số chỉ tiêu đạt | Số chỉ tiêu không đạt | Nội dung số chỉ tiêu không đạt/Nguyên nhân & Giải pháp |
|-----|---|------------------|-----------------|-----------------------|---|
| 1 | Đảm bảo sản lượng và chất lượng khí cung cấp cho khách hàng | 3 | 2 | 1 | Sản lượng khí cung cấp không đạt chỉ tiêu đã phê duyệt. Miền Bắc: Nguồn khí suy giảm, không đủ sản lượng cung cấp cho khách hàng. Miền Nam: Nhu cầu sử dụng Khí của khách hàng suy giảm do khó khăn chung của thị trường. Khắc phục: Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp để giữ chân khách hàng, duy trì sản xuất. |
| 2 | Ngăn ngừa sự cố kỹ thuật trong hoạt động vận hành, BDSC và xây lắp trên công trình khí. | 4 | 3 | 1 | - Sự cố gián đoạn cấp khí ngày 13/06/2023 - Sự cố cáp điện động lực ngày 16/10/2023. - Sự cố trạm biến áp 3000KVA ngày 10/12/2023. |
| 3 | Kiểm soát các hoạt động có khả năng gây tác động đến môi trường | 2 | 2 | 0 | |



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CƯỜNG CỐ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG ĐỂ ĐÓN ĐẦU CƠ HỘI KINH DOANH MỚI

Trong năm qua, Công ty tiếp tục rà soát lại mô hình kinh doanh, mô hình quản trị, chức năng nhiệm vụ các Đơn vị, mô tả tiêu chuẩn các vị trí chức danh công việc đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD, đặc biệt trong bối cảnh Công ty đang chuẩn bị cho lĩnh vực kinh doanh mới LNG trong năm 2024. Về nhân sự, CNG Việt Nam thực hiện chính sách điều động, bổ nhiệm nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm. Tăng cường công tác đào tạo giúp nâng cao năng lực, trình độ, tay nghề của CBCNV đáp ứng nhu cầu công việc, định hướng phát triển của Công ty. Thực hiện và cải cách các chính sách đãi ngộ đối với người lao động theo hiệu quả công việc, phù hợp với thị trường lao động nội bộ ngành.

Về chính sách, quản lý, Công ty triển khai thực hiện các Chương trình chuyển đổi số, chính lý số hóa tài liệu trong toàn Công ty; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục triển khai văn hóa doanh nghiệp gắn với 2 giá trị "Hợp tác" và "Trách nhiệm".

Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng lao động của Công ty đạt 279 người gần như tương đương so với cuối năm trước. Trong bối cảnh khó khăn chung của toàn nền kinh tế nhưng Công ty vẫn duy trì bộ máy nhân sự đủ cả về lượng lẫn chất để đảm bảo hiệu quả SXKD. Ngoài ra, các chủ trương chính sách của Nhà nước liên quan đến người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, góp phần không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. 100% người lao động trong Công ty được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với trình độ chuyên môn và ổn định lâu dài. Công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty được thực hiện căn cứ định biên lao động được HĐQT Công ty phê duyệt, quy trình tuyển dụng nhân sự của Công ty.

279

Người

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA CNG VIỆT NAM

Tính đến ngày 31/12/2023



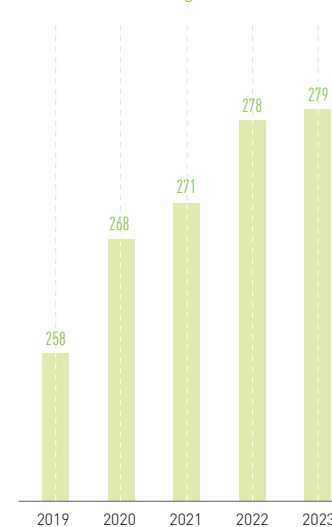
23,2

Triệu đồng/người/tháng

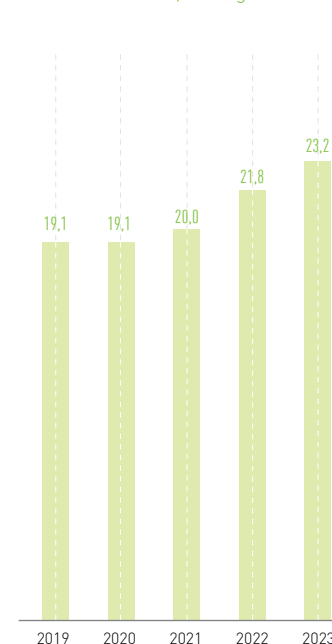
LƯƠNG BÌNH QUÂN NĂM 2023

tăng nhẹ 6,4% so với năm 2022

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG (người)



LƯƠNG BÌNH QUÂN/THÁNG (Triệu đồng)



Hiện nay, Công ty đang áp dụng chế độ làm việc đảm bảo thời gian làm việc không vượt quá 48 giờ/tuần, tuân thủ đúng quy định của Luật lao động và TULĐTT, NQLĐ. Quản lý và tổ chức làm thêm, tăng ca đối với NLĐ không vượt quá 200 giờ/người/năm và 30 giờ/tháng phù hợp quy định của Nhà nước và Công ty. NLĐ được bố trí nghỉ đầy đủ vào các ngày Lễ, Tết và các ngày nghỉ hưởng nguyên lương. Đối với các trường hợp NLĐ đi làm trùng vào các ngày nghỉ này được tính làm thêm giờ theo quy định của Luật lao động.



Công ty thực hiện việc phân bổ quỹ lương, chi trả tiền lương, tiền thưởng hàng tháng, quý, năm cho NLĐ được gắn với kết quả công việc, kết quả SXKD và tuân thủ theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Chủ trương chung của Công ty là phấn đấu tiền lương, thu nhập bình quân năm 2023 của CBCNV tương đương không thấp hơn năm 2022. Cụ thể trong năm 2023, mức tiền lương bình quân ước thực hiện trong năm đạt 23,2 triệu đồng/người/tháng, tăng nhẹ 6,4% so với năm trước. Mặc dù tình hình thị trường có nhiều biến động nhưng thu nhập của CBCNV được cải thiện cho thấy những nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÙNG CỐ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG ĐỂ ĐÓN ĐẦU CƠ HỘI KINH DOANH MỚI

420 - 600

— triệu/người/vụ —

BẢO HIỂM CON NGƯỜI CHO NLĐ (BẢO HIỂM TAI NẠN, BẢO HIỂM SINH MẠNG CÁ NHÂN, BẢO HIỂM TRỢ CẤP NẪM VIỆN, PHẪU THUẬT)

01

— triệu/người/tháng —

HỖ TRỢ MUA BẢO HIỂM HƯU TRÍ TỰ NGUYỆN CHO CBCNV

Trích nộp BHXH, mua Bảo hiểm con người: Công ty trích nộp đầy đủ và kịp thời tiền BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ trong năm 2023. Giải quyết các chế độ chính sách cho NLĐ đầy đủ: nghỉ thai sản, ốm đau, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp, ... Công ty mua bảo hiểm con người (bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sinh mạng cá nhân, bảo hiểm trợ cấp nằm viện, phẫu thuật) cho NLĐ với các mức trách nhiệm từ 420 - 600 triệu/người/vụ; hỗ trợ mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBCNV mức 01 triệu/người/tháng.

Bên cạnh lương thưởng, Công ty còn duy trì nhiều chế độ phúc lợi đáng chú ý khác như:

- » Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV Công ty;
- » Chế độ trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng quy định của pháp luật đảm bảo an toàn lao động, giảm thiểu tác động của môi trường làm việc tới sức khỏe người lao động;
- » Thực hiện đầy đủ các quy định về hiếu, hỷ cho người lao động theo chính sách phúc lợi của Công ty;
- » Thực hiện việc bồi dưỡng hiện vật cho NLĐ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty;
- » Tặng quà các ngày kỷ niệm thành lập Công ty, ngày truyền thống Dầu khí Việt Nam, ngày Lễ, Tết Dương lịch, Tết Âm lịch;
- » Thực hiện đầy đủ chế độ tham quan du lịch cho NLĐ. Tổ chức các hoạt động cho con em NLĐ như: Tặng quà nhân ngày 1/6, tặng quà và tổ chức vui chơi Trung thu, tặng quà cho con em CBCNV đạt kết quả cao trong học tập;
- » Tạo điều kiện cho NLĐ được tham gia các phong trào văn hóa, thể thao, dã ngoại, vui chơi giải trí nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.



Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chủ trương chính sách của Nhà nước liên quan đến Người lao động và thực hiện tốt Thỏa ước Lao động Tập thể, Quy chế dân chủ và hướng dẫn đối thoại tại nơi làm việc, các câu hỏi và thắc mắc của người lao động được Công ty xử lý kịp thời, thỏa đáng theo đúng quy định. BCH Công đoàn tích cực tuyên truyền, triển khai các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao... nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần phong phú đảm bảo cân bằng cuộc sống-công việc cho người lao động.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÀO TẠO - HUẤN LUYỆN

48

KHÓA ĐÀO TẠO

1.904

LƯỢT NGƯỜI THAM DỰ

5,23

tỷ đồng

CHI PHÍ ĐÀO TẠO

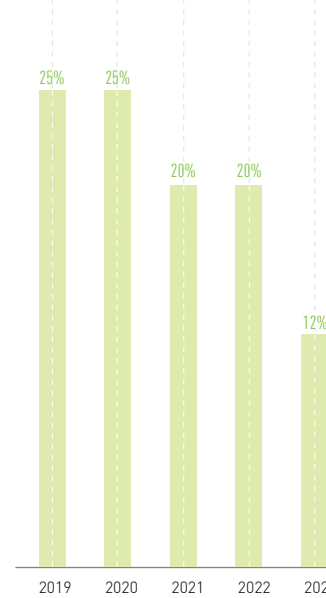
Công tác đào tạo luôn được Công ty chú trọng, nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn của người lao động, phát triển nguồn nhân lực để chuẩn bị cho các dự án mới, đón đầu các cơ hội kinh doanh. 100% người lao động của Công ty được đào tạo, phổ biến TULĐTT, Nội quy Lao động, Văn hóa doanh nghiệp, Quy định về bảo hộ lao động và an toàn lao động trước khi ký Hợp đồng lao động với Công ty. Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo phát triển kỹ năng góp phần hỗ trợ người lao động trong công việc tác nghiệp thường nhật (ngoại ngữ, tin học ứng dụng, ...).

Năm 2023, CNG Việt Nam đã tổ chức 48 khóa đào tạo, với 1.904 lượt người tham dự, chi phí ước đạt 5,23 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm trước cho thấy mức độ quan tâm của Công ty đến hoạt động phát triển nguồn nhân lực này.



HOẠT ĐỘNG QUẢN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

CỔ TỨC TIỀN MẶT THỰC TRẢ TRONG NĂM (%)



CNG Việt Nam luôn theo đuổi triết lý phát triển bền vững, gắn liền lợi ích của Công ty với lợi ích của các bên liên quan. Trong năm 2023, CNG Việt Nam tiếp tục duy trì cam kết chi trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông ở mức cao với tỷ lệ 20%, tương ứng với giá trị chi trả đạt 54 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty còn thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ 30%. Đây là minh chứng rõ ràng nhất cho thấy Công ty luôn đồng hành và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với cổ đông.

Với những hoạt động quản trị và quan hệ nhà đầu tư minh bạch và hiệu quả, Công ty đã liên tục được các tổ chức uy tín bình chọn, khen tặng nhiều danh hiệu, giải thưởng. Cụ thể như sau:

- » Top 5 Giải thưởng Báo cáo Thường niên – Nhóm SmallCap do Sở GDCK TP.HCM (HOSE) và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức năm 2021, 2022
- » Top 5 Giải thưởng Quản trị Công ty – nhóm Small Cap do Sở GDCK TP.HCM (HOSE) và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức năm 2023.
- » Top 10 Báo cáo Thường niên – Nhóm MidCap do Sở GDCK TP.HCM (HOSE) và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức trong ba năm liên tiếp 2018, 2019, 2020.
- » Top 15 Doanh nghiệp Small & Micro Cap có Hoạt động IR tốt nhất năm 2021 – IR Awards
- » Top 100 Doanh nghiệp Phát triển Bền Vững Việt Nam do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam - VBCSD (VCCI) tổ chức trong nhiều năm liền.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG QUẢN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

Bên cạnh đó, Công ty đã đẩy mạnh chiến lược số hóa, các hoạt động cung cấp thông tin từ xa, qua điện thoại, cải tiến trang web hiện đại, thân thiện với người dùng, cung cấp các thông tin cập nhật, chính xác, kịp thời đến cộng đồng nhà đầu tư.

Ngoài ra, thực hiện đúng các chuẩn mực QTCT được quy định trong văn bản lập quy của Công ty và tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và UBCKNN, Ban Lãnh đạo luôn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin ra thị trường. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường, Công ty luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Không dừng lại ở việc tuân thủ, Công ty cũng trao đổi với các biên liên quan và cổ đông, công bố thông tin một cách chủ động.

Các kỳ ĐHĐCĐ luôn được Công ty chú trọng và chuẩn bị một cách cẩn thận và kỹ lưỡng, vì đây là cơ hội quan trọng để Công ty gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. Ban Lãnh đạo trình bày kết quả, kế hoạch kinh doanh và những nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. Đây cũng là cơ hội để Ban Lãnh đạo có thể giải đáp thắc mắc để các cổ đông có thể hiểu rõ về Công ty hơn.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

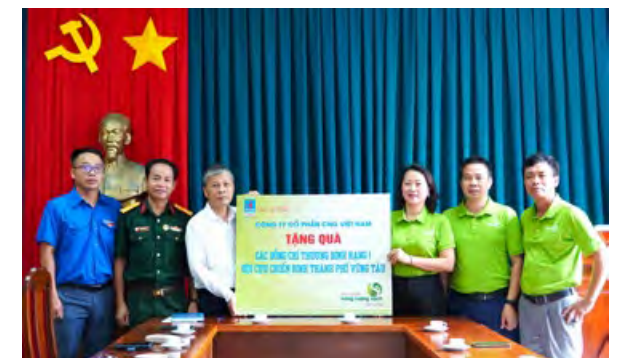
Bên cạnh việc thúc đẩy chuyển hóa nguồn năng lượng sạch, CNG Việt Nam không ngừng quan tâm đến sự phát triển bền vững thông qua nhiều chương trình an sinh, xã hội-cộng đồng, vì một xã hội thịnh vượng. Hoạt động cộng đồng nói riêng và phát triển bền vững nói chung được CNG Việt Nam tích hợp cụ thể vào chiến lược kinh doanh của mình và được triển khai đa dạng, thiết thực hàng năm, như sứ mệnh mà Công ty theo đuổi: Lan tỏa nguồn năng lượng sạch, kiến tạo tương lai xanh, đem lại giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội.

Trong năm 2023, bất chấp điều kiện kinh doanh chung của thị trường rất khó khăn, nhưng CNG Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động nhiều ý nghĩa. Tháng 2/2023, CNG Việt Nam đã đồng hành trao yêu thương đến những hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Thừa Thiên – Huế. Cụ thể, Công ty CP CNG Việt Nam là nhà đồng tài trợ chương trình: “Khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho 700 người dân có hoàn cảnh khó khăn; Hỗ trợ 10 con bò giống cho người nghèo; Tặng 20 xe đạp cho học sinh nghèo hiếu học; Hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn”. Đây là hoạt động do Quỹ Hoa Hòa Bình, Tỉnh Đoàn Thừa Thiên – Huế, UBND huyện Phú Lộc, Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM phối hợp tổ chức. Sự kiện có sự tham dự của nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình và lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên – Huế.

Sau đó, đoàn tiếp tục đồng hành cùng Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM tổ chức khám chữa bệnh và phát quà cho người dân có hoàn cảnh khó khăn tại các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận và Bình Phước.



Chương trình kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh – Liệt sỹ năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty, Công đoàn đã tới dâng hương tại đền thờ tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ – những người con ưu tú của quê hương đã không tiếc máu xương, anh dũng ngã xuống vì độc lập, tự do của dân tộc. Nhân dịp này, Đoàn đại diện Công ty cũng đã tới thăm hỏi, động viên, trao quà và gửi lời tri ân tới các đồng chí thương binh nặng hiện đang sinh sống trên địa bàn Thành phố Vũng Tàu.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ngoài ra, Công ty còn liên tục và định kỳ duy trì các chương trình đã gắn liền với thương hiệu CNG Việt Nam như: Chương trình “Mang yêu thương đến với trẻ em nghèo vùng cao”, “Tiếp sức đến trường”...



Hành trình “Mang yêu thương đến với trẻ em nghèo vùng cao”:

Hành trình lan tỏa yêu thương tiếp tục mang những giá trị nhân văn của CNG Việt Nam đến gần hơn với những mảnh đời, hoàn cảnh còn khó khăn trên khắp mọi miền Tổ quốc, để tiếp thêm năng lượng sống, vun mầm cho những thay đổi tốt đẹp hơn.



Chương trình “Tiếp sức đến trường”:

Chương trình này đã trở thành một hoạt động thường niên nhiều ý nghĩa, đem đến niềm cổ vũ lớn lao, kịp thời cho các em học sinh trước thềm mỗi năm học mới. Chương trình không những trao tặng các suất học bổng, phần quà tới các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, CNG Việt Nam mong muốn góp một phần nhỏ bé để tiếp thêm tinh thần ham học hỏi, vun mầm tri thức cho thế hệ trẻ.



CNG Việt Nam còn tích cực tham gia nhiều công tác thiện nguyện khác như xây nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào bão lụt, cựu chiến binh, phụ nữ nghèo..., đóng góp vào quỹ tương trợ đầu khí, quỹ vì thế hệ trẻ, quỹ nghĩa tình đồng đội...

Thông qua các hoạt động an sinh, xã hội, CNG Việt Nam mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, nguồn năng lượng tươi mới góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

Vui lòng xem thêm nội dung chi tiết trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2023 được chúng tôi lập riêng.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

| KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ đồng) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2023 so với 2022 Tăng/Giảm (%) |
|--|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|--------------------------------|
| Doanh thu thuần | 2.130,4 | 2.337,9 | 3.057,7 | 4.185,4 | 3.112,0 | -25,6% |
| Giá vốn hàng bán | 1.941,1 | 2.187,6 | 2.849,1 | 3.890,2 | 2.847,1 | -26,8% |
| Lợi nhuận gộp | 189,2 | 150,3 | 208,6 | 295,2 | 264,9 | -10,3% |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 13,5 | 10,7 | 4,3 | 8,3 | 10,7 | 28,8% |
| Chi phí tài chính | 0,0 | 0,0 | 0,4 | 4,0 | 5,3 | 32,0% |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>0,0</i> | <i>0,0</i> | <i>0,4</i> | <i>4,0</i> | 4,9 | 20,6% |
| Chi phí bán hàng | 24,9 | 25,5 | 26,8 | 35,8 | 38,7 | 8,1% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 72,9 | 72,6 | 76,5 | 109,4 | 109,4 | 0,0% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 104,9 | 62,8 | 109,2 | 154,3 | 122,2 | -20,8% |
| Thu nhập khác | 2,9 | 2,5 | 0,1 | 1,5 | 18,1 | - |
| Chi phí khác | 0,1 | 0,0 | 1,7 | 1,9 | 1,8 | -5,0% |
| Lợi nhuận khác | 2,7 | 2,5 | (1,6) | (0,4) | 16,3 | - |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 107,6 | 65,4 | 107,6 | 153,9 | 138,4 | -10,0% |
| Lợi nhuận sau thuế | 84,3 | 51,0 | 82,3 | 117,6 | 110,3 | -6,2% |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

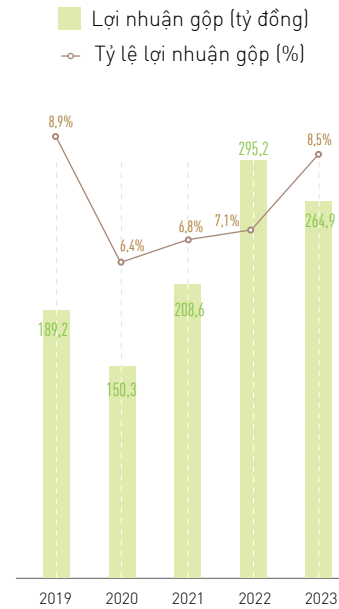
PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

NHU CẦU KHÁCH HÀNG YẾU KHIẾN SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU SỤT GIẢM. TUY VẬY, TỶ SUẤT LỢI NHUẬN ĐANG CẢI THIẾN MẠNH MẼ VÀ LIÊN TỤC

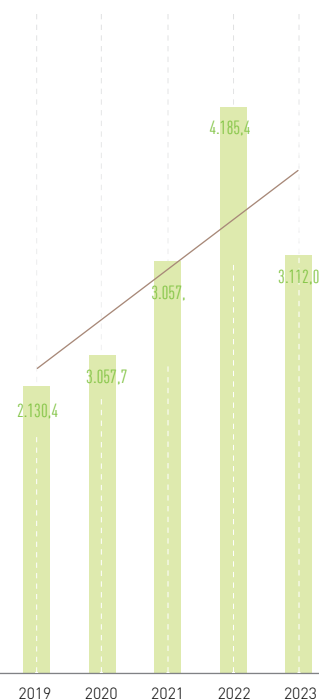
Hoạt động kinh doanh của CNG Việt Nam trong năm qua bị ảnh hưởng khi giá bán khí neo ở mức thấp cộng với sản lượng sụt giảm do nhu cầu khách hàng yếu, thị trường chưa hồi phục khiến. Tổng sản lượng tiêu thụ CNG đạt 242 triệu Sm³, giảm 23,1% so với năm trước.

Doanh thu từ hoạt động bán khí trong năm 2023 giảm 25,6% đạt 3.112,0 tỷ đồng. Tính tổng cộng bao gồm cả doanh thu tài chính và doanh thu khác, tổng doanh thu của Công ty trong năm 2023 đạt 3.140,8 tỷ đồng, tương đương với 90,7% kế hoạch ĐHCĐ đã giao phó (3.463,9 tỷ đồng).

Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động phức tạp, Công ty đã áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro hiệu quả, tối ưu hóa giá vốn hàng bán. Điều này giúp tỷ suất lợi nhuận gộp Công ty tiếp tục cải thiện mạnh mẽ và liên tục trong 5 năm qua. Cụ thể, lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 264,9 tỷ đồng tương ứng với tỷ suất lợi nhuận gộp 8,5%. Đây là năm thứ 4 liên tiếp Công ty tăng trưởng tỷ suất lợi nhuận gộp và tỷ suất này đang tiệm cận với mức cao 5 năm. Việc tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện liên tục cho thấy tính hiệu quả và bền vững trong hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty.



DOANH THU THUẦN TIÊU THỤ KHÍ (Tỷ đồng)



QUẢN TRỊ CHI PHÍ TIẾP TỤC HIỆU QUẢ. CHI PHÍ KHẤU HAO ĐANG GIẢM MẠNH

| Cơ cấu chi phí (Tỷ đồng) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|--------------------------|------|------|-------|-------|-------|
| Chi phí khấu hao | 54,3 | 43,3 | 107,4 | 99,4 | 75,5 |
| Chi phí tài chính | 0,02 | 0,0 | 0,4 | 4,0 | 5,3 |
| Chi phí lãi vay | 0,02 | 0,0 | 0,4 | 4,0 | 4,9 |
| Chi phí bán hàng | 24,9 | 25,5 | 26,8 | 35,8 | 38,7 |
| Chi phí QLDN | 72,9 | 72,6 | 76,5 | 109,4 | 109,4 |
| Chi phí khác | 0,1 | 0,0 | 1,7 | 1,9 | 1,8 |

| Cơ cấu chi phí (% DTT) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|------------------------------------|------|------|------|------|------|
| Chi phí khấu hao/ Doanh thu thuần | 2,5% | 1,9% | 3,5% | 2,4% | 2,4% |
| Chi phí tài chính/ Doanh thu thuần | 0,0% | 0,0% | 0,0% | 0,1% | 0,2% |
| Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần | 0,0% | 0,0% | 0,0% | 0,1% | 0,2% |
| Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần | 1,2% | 1,1% | 0,9% | 0,9% | 1,2% |
| Chi phí QLDN/ Doanh thu thuần | 3,4% | 3,1% | 2,5% | 2,6% | 3,5% |
| Chi phí khác | 0,0% | 0,0% | 0,1% | 0,0% | 0,1% |

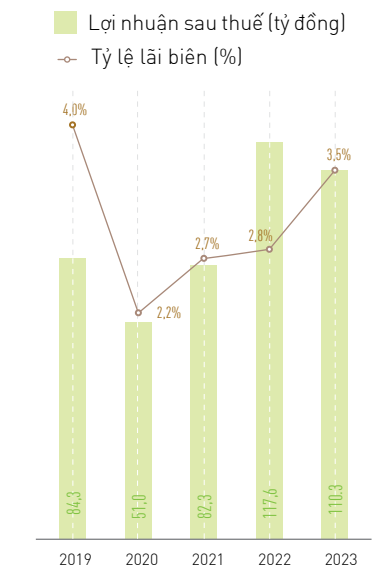
Tài sản cố định luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty, và chi phí khấu hao tương ứng cũng chiếm phần lớn trong tổng chi phí. Những năm qua, hoạt động bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị luôn

được CNG Việt Nam chú trọng. Nhờ vậy, mặc dù hệ thống máy móc thiết bị đã được đầu tư cách đây khá lâu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng vận hành ổn định, hiệu quả trong khi chi phí khấu hao theo thời gian đã giảm đáng kể, góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh chung cho Công ty. Cụ thể trong năm 2023, Chi phí khấu hao ghi nhận ở mức 75,5 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức 99,4 tỷ đồng của năm trước, tương đương với 2,4% doanh thu.

Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận ở mức tương đương như năm trước với 38,7 và 109,4 tỷ đồng. Tỷ lệ Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần và Chi phí QLDN/ Doanh thu thuần được kiểm soát ở mức tương ứng 1,2% và 3,5%. Dù có tăng nhẹ nhưng đây là điều có thể hiểu được khi môi trường kinh doanh khó khăn, doanh thu sụt giảm và Công ty cần duy trì bộ máy nhân sự chất lượng để đón đầu lĩnh vực kinh doanh mới trong thời gian tới.

HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH TIẾP TỤC CẢI THIẾN

Năm 2023, CNG Việt Nam ghi nhận Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 138,4 tỷ đồng và 110,3 tỷ đồng. Các con số này vượt mạnh tương ứng với 130% và 129% so với kế hoạch của ĐHCĐ đặt ra. Đáng chú ý, biên lợi nhuận ròng trong năm 2023 tăng mạnh lên mức 3,5% và là năm thứ 4 cải thiện liên tục, cho thấy hiệu quả kinh doanh bền vững của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

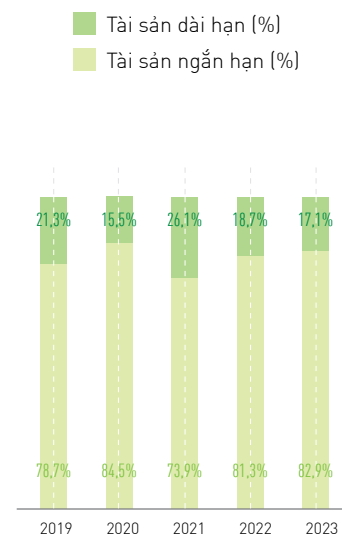
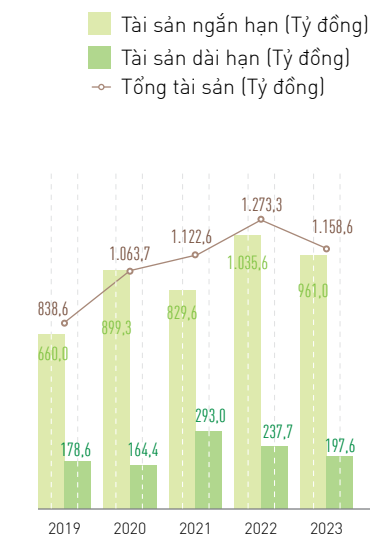
| CHỈ TIÊU (Tỷ đồng) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|-----------------------|--------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng tài sản | 838,6 | 1.063,7 | 1.122,6 | 1.273,3 | 1.158,6 |
| Tài sản ngắn hạn | 660,0 | 899,3 | 829,6 | 1.035,6 | 961,0 |
| Tài sản dài hạn | 178,6 | 164,4 | 293,0 | 237,7 | 197,6 |
| Nợ phải trả | 295,8 | 554,3 | 600,9 | 705,9 | 555,9 |
| Nợ ngắn hạn | 278,0 | 534,6 | 578,9 | 639,7 | 529,2 |
| Nợ dài hạn | 17,8 | 19,7 | 22,0 | 66,2 | 26,8 |
| Vốn chủ sở hữu | 542,9 | 509,4 | 521,7 | 567,4 | 602,6 |

| CHỈ TIÊU (% TTS) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|-----------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Tổng tài sản | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| Tài sản ngắn hạn | 78,7% | 84,5% | 73,9% | 81,3% | 82,9% |
| Tài sản dài hạn | 21,3% | 15,5% | 26,1% | 18,7% | 17,1% |
| Nợ phải trả | 35,3% | 52,1% | 53,5% | 55,4% | 48,0% |
| Nợ ngắn hạn | 94,0% | 96,4% | 96,3% | 90,6% | 95,2% |
| Nợ dài hạn | 6,0% | 3,6% | 3,7% | 9,4% | 4,8% |
| Vốn chủ sở hữu | 64,7% | 47,9% | 46,5% | 44,6% | 52,0% |

CNG Việt Nam luôn chú ý duy trì tỷ trọng tài sản ngắn hạn ở mức tối thiểu 70% tổng tài sản nhằm đáp ứng nhu cầu vốn luân chuyển cao. Ngoài ra, Ban lãnh đạo triệt để

không đầu tư vốn dàn trải, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh chính; và ưu tiên sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn không sinh lãi nhằm giảm thiểu áp

lực tài chính trong việc tài trợ hoạt động kinh doanh. Chỉ sử dụng vốn vay khi điều kiện thuận lợi với mục đích nhằm mở rộng kinh doanh và đảm bảo suất sinh lời.



TÀI SẢN

Tổng tài sản của CNG Việt Nam ghi nhận ở mức 1.158,6 tỷ đồng tính đến cuối năm 2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 82,9% và tài sản dài hạn chiếm 17,1% Tổng tài sản.

1.158,6

Tỷ đồng
TỔNG TÀI SẢN
(tính đến cuối năm 2023)

Tài sản ngắn hạn

Tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản ngắn hạn đạt 396,6 tỷ đồng. CNG Việt Nam luôn chú ý duy trì tỷ trọng khoản mục tài sản ngắn hạn nhằm đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn cũng như đáp ứng kịp thời dòng tiền cho các hoạt động đầu tư mở rộng trong tương lai gần.

Tiếp đến là các khoản phải thu ngắn hạn với giá trị 474 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước ở mức 471 tỷ đồng. Các khoản phải thu và Hàng tồn kho gia tăng khi quy mô doanh số và hoạt động của Công ty được mở rộng. Tuy nhiên, các khoản phải thu của Công ty hầu như không xảy ra tình trạng nợ quá hạn, đảm bảo khả năng thu hồi cao. Trong khi đó, Hàng tồn kho của Công ty duy trì ổn định đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu thụ của khách hàng.

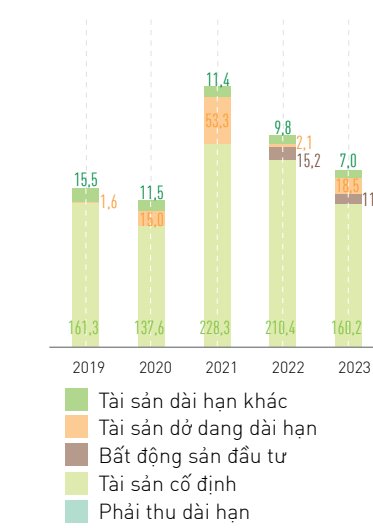
- Tiền đầu tư tài chính ngắn hạn
- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Hàng tồn kho
- Tài sản ngắn hạn khác



Tài sản dài hạn

Tài sản cố định của Công ty đạt 197,6 tỷ đồng vào cuối năm 2023 và luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản dài hạn do đặc trưng hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành công nghiệp khí.

CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN (Tỷ đồng)

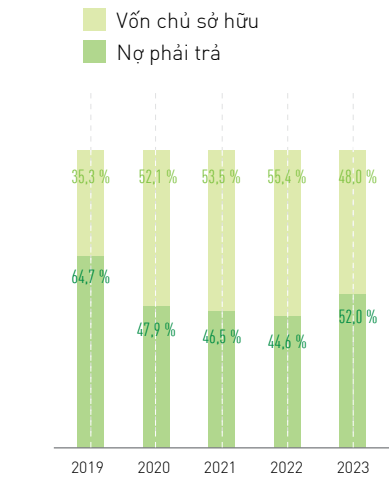
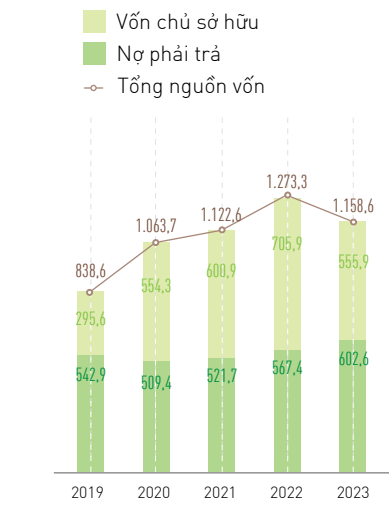


Nguồn vốn

Nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2023 cải thiện tăng lên mức 602,6 tỷ đồng tương đương 52% tổng nguồn vốn. Trong khi đó, nợ phải trả giảm mạnh 21% xuống còn 555,9 tỷ đồng, chỉ chiếm 48% tổng nguồn vốn. Phần lớn đây là các khoản phải trả cho nhà cung cấp không chịu lãi nên không gây áp lực về chi phí. Với mục tiêu sử dụng chủ yếu nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn không sinh lãi tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty để giảm thiểu áp lực lãi vay, nên tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn được duy trì mức cao trong những năm qua.

602,6

Tỷ đồng
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU
(tính đến cuối năm 2023)



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

| CHỈ TIÊU | Đvt | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|--|------|-------|--------|--------|--------|-------|
| 1. Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán | | | | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành) | lần | 2,4 | 1,7 | 1,4 | 1,6 | 1,8 |
| Hệ số thanh toán nhanh | lần | 2,3 | 1,6 | 1,3 | 1,5 | 1,6 |
| Hệ số thanh toán tiền mặt | lần | 1,4 | 0,8 | 0,5 | 0,6 | 0,6 |
| 2. Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động | | | | | | |
| Kỳ thu tiền bình quân | ngày | 37,7 | 50,2 | 49,6 | 38,9 | 54,4 |
| Kỳ lưu kho bình quân | ngày | 7,4 | 4,2 | 5,0 | 5,3 | 8,8 |
| Kỳ trả tiền bình quân | ngày | 45,0 | 59,9 | 63,8 | 51,3 | 64,6 |
| Vòng quay tổng tài sản | lần | 2,5 | 2,5 | 2,8 | 3,5 | 2,6 |
| 3. Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời | | | | | | |
| Hệ số lợi nhuận gộp | % | 8,9% | 6,4% | 6,8% | 7,1% | 8,5% |
| Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 4,9% | 2,7% | 3,6% | 3,7% | 3,9% |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu | % | 4,0% | 2,2% | 2,7% | 2,8% | 3,5% |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROEA) | % | 15,6% | 9,9% | 16,3% | 22,0% | 19,0% |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROAA) | % | 10,1% | 5,4% | 7,5% | 9,8% | 9,1% |
| 4. Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn | | | | | | |
| Hệ số nợ/ Tổng tài sản | % | 35,3% | 52,1% | 53,5% | 55,4% | 48,0% |
| Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu | % | 54,5% | 108,8% | 115,2% | 124,4% | 92,3% |

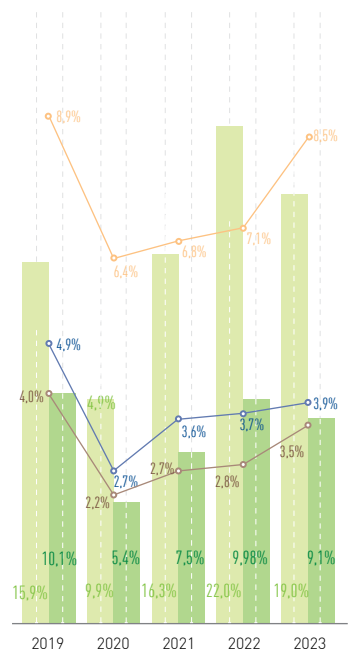
KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành), hệ số thanh toán nhanh, hệ số thanh toán tiền mặt của CNG Việt Nam đều duy trì ở mức tích cực, lần lượt đạt mức 1,8, 1,6 và 0,6 lần nhờ dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh và Công ty luôn đảm bảo thanh khoản cao.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Vòng quay tổng tài sản của CNG Việt Nam duy trì ở mức 2,6 lần, cho thấy Công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả rất cao. Do điều kiện kinh doanh, kỳ thu tiền bình quân, kỳ lưu kho bình quân và trả tiền bình quân trong năm qua tăng trở lại tương ứng 54,4, 8,8 và 64,6 ngày.

ROEA ROAA
 -o- Hệ số lợi nhuận gộp
 -o- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần
 -o- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần



KHẢ NĂNG SINH LỜI

Hiệu quả tài chính của CNG Việt Nam tiếp tục cải thiện mạnh mẽ năm thứ 4 liên tiếp. Hệ số lợi nhuận gộp tiếp tục tăng mạnh lên 8,5%; Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và Hệ số Lợi nhuận thuần/Doanh thu tăng mạnh lần lượt 3,9% và 3,5%; ROE và ROA bình quân cũng duy trì ở mức rất cao so với trung bình chung trên thị trường, đạt tương ứng 19,0% và 9,1%.

CƠ CẤU VỐN

Hệ số nợ/ Tổng tài sản và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu giảm khá mạnh xuống lần lượt ở mức 48,0% và 92,3%, so với mức 55,4% và 124,4% nhờ Công ty hoàn trả các khoản vay để gia tăng hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Công ty còn được hưởng lợi từ những khoản phải trả không chịu lãi và hoàn toàn không chịu áp lực về tài chính khi dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính duy trì tích cực.

PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

| CHỈ TIÊU (Tỷ đồng) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---|--------|--------|---------|--------|--------|
| Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 98,3 | 142,0 | 128,9 | 188,3 | 48,0 |
| Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư | (1,1) | (10,0) | (247,8) | (92,9) | (34,8) |
| Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính | (68,0) | (65,5) | (42,5) | 2,8 | (76,5) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 377,4 | 443,9 | 282,5 | 380,7 | 317,3 |

CNG Việt Nam ghi nhận số tiền và tương đương tiền cuối kỳ đạt 317,3 tỷ đồng, giảm 16,6% so với cuối năm trước. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 vẫn duy trì tích cực với mức dương 48 tỷ đồng. Trong khi đó, do Công ty hoàn trả nợ gốc ngân hàng và trả cổ tức nên dòng tiền tài chính âm 76,5 tỷ đồng.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

GIẢI PHÁP VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ KINH DOANH

- Với áp lực cạnh tranh diễn ra theo chiều hướng gia tăng trong ngành, việc duy trì mối quan hệ đối với nhóm khách hàng cũ sẽ được Công ty chú trọng. Cùng với đó là hoạt động mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nhằm thúc đẩy tăng trưởng sẽ tiếp tục là mục tiêu hàng đầu của Công ty.
- Mức độ biến động trên thị trường dầu khí thế giới vẫn duy trì ở mức cao và đe dọa khả năng ổn định hoạt động kinh doanh của ngành khí trong nước. Các chính sách duy trì giá bán linh hoạt, gia tăng ưu đãi, hạn chế tình trạng khách hàng chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác là những giải pháp cần thiết nhằm duy trì thị phần mà vẫn đảm bảo lợi nhuận cho Công ty và ổn định sản xuất cho khách hàng.
- Nhằm hạn chế ảnh hưởng từ những biến động ngoài dự kiến của tăng trưởng kinh tế trong nước và quốc tế, Công ty nỗ lực phát triển thị trường tiêu thụ khí theo hướng đa dạng hóa lĩnh vực sản xuất. Điều này giúp Công ty đa dạng hóa phân khúc khách hàng, tận dụng tối đa cơ hội tìm kiếm khách hàng mới và giảm thiểu rủi ro biến động doanh thu từ sự phụ thuộc vào một ngành sản xuất nhất định.

- Các giải pháp về bán hàng đóng vai trò quan trọng, bao gồm phát triển các kế hoạch marketing tại các thị trường hiện hữu và các thị trường mới của Công ty. Nhờ đó, chính sách bán hàng sẽ có sự linh hoạt hơn nhằm mở rộng nhanh thị phần khách hàng.
- Nâng cao khả năng cạnh tranh chi phí của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh thông qua các biện pháp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của tài sản.
- Đề cao việc tiết giảm chi phí hoạt động và chi phí tài chính nhằm hạn chế biến động từ chi phí đầu vào lên biên lợi nhuận. Song song với đó là gia tăng sự an toàn, hiệu quả và bền vững trong hoạt động kinh doanh.
- Tận dụng cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ sang nhóm khách hàng vận tải nhằm tận dụng sự chuyển đổi xu hướng sang các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường. Nổi bật trong đó là hệ thống xe bus tiêu thụ khí CNG đang được Chính phủ chú trọng trong những năm qua.

GIẢI PHÁP VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ KINH DOANH

Sản xuất, vận chuyển, phân phối CNG-LNG

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất, phân phối và vận chuyển là mục tiêu quan trọng nhất và quyết định đến sự thành công của Công ty.

Sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn trong hoạt động kinh doanh tạo nên giá trị an toàn, hiệu quả hoạt động cho tài sản và nâng cao thương hiệu CNG Việt Nam.

- Nhận biết rõ tầm quan trọng của yếu tố an toàn trong hoạt động kinh doanh, Công ty luôn duy trì công tác bảo dưỡng, sửa chữa và giám sát chặt chẽ quá trình sản xuất, vận chuyển nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất. Bên cạnh đó là hoạt động triển khai các biện pháp quản lý an toàn một cách hiệu quả để giảm thiểu tai nạn, sự cố. Nghiêm túc xử lý và loại bỏ các tình trạng mất an toàn.



- Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2018 vào quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất kinh doanh.

Đầu tư

- Đứng trước triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế, Công ty có cơ hội đón nhận nhiều hơn nhu cầu tiêu thụ khí từ các nhóm ngành khách hàng. Do đó, các kế hoạch đầu tư nâng công suất cung cấp khí, mở rộng mạng lưới trạm cung cấp tại khu vực cùng các dịch vụ song hành sẽ được lưu tâm, chú trọng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu thụ khí trong tương lai.
- Lên kế hoạch cho các dự án và triển khai đầu tư kịp thời. Giúp tăng cường hiệu quả cho nguồn vốn giải ngân và kịp thời cung cấp khí cho khách hàng.

- Tăng cường công tác kiểm soát trong quá trình đầu tư nhằm đảm bảo các dự án được triển khai tuyệt đối an toàn và hoàn thành đạt chất lượng và đúng tiến độ đề ra.
- Chủ động triển khai các bước thủ tục, hồ sơ đúng theo quy trình, quy định của pháp luật và Công ty.

Tài chính

- Chủ động thu xếp các nguồn vốn để phục vụ cho các dự án đầu tư và SXKD của Công ty.
- Các chính sách tín dụng được xem xét phù hợp với mục tiêu tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thị phần kinh doanh. Tuy nhiên, việc hạn chế rủi ro phát sinh nợ quá hạn của khách hàng cần được thực hiện song hành nhằm đảm bảo công tác quản lý chi phí, công nợ hiệu quả.
- Với đặc thù hoạt động kinh doanh chịu ảnh hưởng từ biến động của thị trường nhiên liệu đầu vào, kế hoạch quản trị hàng tồn kho, dự trữ nhiên liệu sẽ tiếp tục được Công ty thực hiện trong những năm tới.
- Tối ưu hóa nguồn vốn kinh doanh. Sử dụng vốn và quỹ linh hoạt nhằm tăng thêm thu nhập từ hoạt động tài chính. Ưu tiên giữ vững sự an toàn trong cấu trúc vốn và hạn chế rủi ro tài chính tiếp tục nhận được sự chú trọng từ Công ty.
- Gia tăng dòng tiền hình thành từ hoạt động kinh doanh mà vẫn duy trì được mối quan hệ hợp lý với khách hàng và nhà cung ứng. Nỗ lực duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng dòng tiền và khả năng phân phối thu nhập cho cổ đông.

- Hỗ trợ công tác công bố thông tin đúng quy định, tập trung cho hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) nhằm góp phần giữ vững uy tín, hình ảnh của Công ty trước cổ đông.

Tổ chức, nhân sự và phát triển nguồn lực

- Rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, cách thức tổ chức sản xuất mới đảm bảo phù hợp với sự phát triển của Công ty trong từng giai đoạn. Tạo dựng môi trường làm việc gắn với "hiệu quả" nhằm thu hút nguồn lực có trình độ, kinh nghiệm làm việc lâu dài cho Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động 5S trong toàn công ty.
- Triển khai thực hiện hoạt động đánh giá công việc theo KPI nhằm đánh giá đúng hiệu quả công việc của CBCNV, để xuất các chế độ khen thưởng hợp lý.
- Thực hiện chính sách điều động, luân chuyển nhân lực một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm.
- Tuyển dụng nhân sự có trình độ, tay nghề, phẩm chất và kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu công việc, định hướng phát triển của Công ty. Thực hiện và cải cách các chính sách đãi ngộ đối với người lao động theo hiệu quả công việc, phù hợp với thị trường lao động nội bộ ngành.
- Tăng cường công tác đào tạo, giúp nâng cao năng lực làm việc của CBCNV.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

- 01

Thực hiện tốt công tác vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng sửa chữa; kiểm soát chặt chẽ công tác an toàn trong tất cả các lĩnh vực đảm bảo cấp khí ổn định cho khách hàng.
- 02

Đẩy mạnh các hoạt động phát triển thị trường CNG, LNG để gia tăng sản lượng khí tiêu thụ; Cập nhật chiến lược phát triển thị trường khí bám sát theo chiến lược phát triển thị trường của PV GAS.
- 03

Phối hợp với các Ban của PV GAS hoàn thiện và trình phương án kinh doanh LNG ra miền Bắc và thực hiện các dự án cấp LNG cho khách hàng phù hợp với tiến độ nguồn cung LNG.
- 04

Tăng cường công tác dự báo, phân tích, đánh giá rủi ro để quản trị các biến động trên thị trường.
- 05

Công tác quản trị nội bộ:

 - » Nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính, quản trị công nợ, sử dụng tối ưu chi phí và các nguồn lực;
 - » Rà soát mô hình kinh doanh, mô hình quản trị phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - » Tiếp tục đẩy mạnh công tác Chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị và tăng năng suất lao động

LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BGD

Công ty áp dụng chế độ lương cho Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên và Thỏa ước lao động tập thể của CNG Việt Nam.

Tiền thưởng Ban điều hành trích từ lợi nhuận sau thuế, áp dụng theo quyết định của ĐHĐCĐ thường niên về Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành.



GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | Loại giao dịch | Tình trạng |
|-----|---|--|
| 1 | Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan | Không có |
| 2 | Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan, người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ | Vui lòng tham khảo Báo cáo Quản trị Công ty năm 2023 |
| 3 | Giao dịch giữa người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát | Không có |
| 4 | Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, BGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong vòng 03 năm trở lại đây | Không có |
| 5 | Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành | Không có |
| 6 | Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành | Không có |

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NAM 2023

Thông tin về doanh nghiệp
Báo cáo của Ban Giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ



CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP****Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

Số 7688618621 ngày 4 tháng 5 năm 2023.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp có thời hạn hoạt động là 20 năm kể từ ngày của Giấy chứng nhận đầu tư đầu tiên số 492032000040 ngày 28 tháng 5 năm 2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 3500800828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 15 ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Hội đồng Quản trị

| | |
|------------------------|--|
| Bà Nguyễn Thị Hồng Hải | Chủ tịch |
| Ông Vũ Tuấn Ngọc | Thành viên độc lập <i>(bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023)</i> |
| Bà Lê Thị Thu Giang | Thành viên độc lập <i>(miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2023)</i> |
| Ông Vũ Văn Thực | Thành viên |
| Ông Nguyễn Hữu Thắng | Thành viên |
| Ông Bùi Văn Đản | Thành viên |

Ban Kiểm soát

| | |
|-----------------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Quang Bá | Trưởng Ban Kiểm soát |
| Bà Lê Thị Thanh Huyền | Thành viên Ban Kiểm soát |
| Ông Đinh Văn Quảng | Thành viên Ban Kiểm soát |

Ban Giám đốc

| | |
|-----------------------|--|
| Ông Vũ Văn Thực | Giám đốc |
| Ông Nguyễn Nguyên Vũ | Phó Giám đốc |
| Ông Trương Mạnh Thắng | Phó Giám đốc <i>(miễn nhiệm ngày 16 tháng 8 năm 2023)</i> |
| Ông Nguyễn Hữu Xuân | Phó Giám đốc |

Người đại diện theo pháp luật

| | |
|-----------------|----------|
| Ông Vũ Văn Thực | Giám đốc |
|-----------------|----------|

Trụ sở chính

Số 475 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC****TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các số sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 45. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

**Vũ Văn Thực****Giám đốc**

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 2 năm 2024



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (“Công ty”) được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 2 năm 2024. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về số liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Lương Thị Ánh Tuyết

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2024-006-1

Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM14503

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2024

Nguyễn Xuân Cường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4349-2024-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B 01 – DN

Đơn vị: VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | 2023 | 2022 |
|------------|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 100 | TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 961.005.007.492 | 1.035.551.933.372 |
| 110 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 3 | 317.304.636.477 | 380.688.893.800 |
| 111 | Tiền | | 29.304.636.477 | 28.688.893.800 |
| 112 | Các khoản tương đương tiền | | 288.000.000.000 | 352.000.000.000 |
| 120 | Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | 79.288.000.000 | 94.288.000.000 |
| 123 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 4 | 79.288.000.000 | 94.288.000.000 |
| 130 | Các khoản phải thu ngắn hạn | | 474.005.611.658 | 470.968.670.404 |
| 131 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 5 | 468.069.232.055 | 460.010.345.822 |
| 132 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 6 | 2.964.350.855 | 8.925.219.864 |
| 136 | Phải thu ngắn hạn khác | 7(a) | 2.972.028.748 | 2.033.104.718 |
| 140 | Hàng tồn kho | 9 | 73.731.874.341 | 63.229.390.134 |
| 141 | Hàng tồn kho | | 78.804.564.731 | 66.342.243.895 |
| 149 | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (5.072.690.390) | (3.112.853.761) |
| 150 | Tài sản ngắn hạn khác | | 16.674.885.016 | 26.376.979.034 |
| 151 | Chi phí trả trước ngắn hạn | 10(a) | 16.674.885.016 | 20.486.872.443 |
| 153 | Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 16(a) | - | 5.890.106.591 |
| 200 | TÀI SẢN DÀI HẠN | | 197.572.327.481 | 237.728.184.257 |
| 210 | Các khoản phải thu dài hạn | | 329.700.000 | 168.120.000 |
| 216 | Phải thu dài hạn khác | 7(b) | 329.700.000 | 168.120.000 |
| 220 | Tài sản cố định | | 160.161.391.632 | 210.443.432.812 |
| 221 | Tài sản cố định hữu hình | 11(a) | 125.623.484.111 | 173.594.005.237 |
| 222 | Nguyên giá | | 1.119.719.367.150 | 1.104.653.367.336 |
| 223 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (994.095.883.039) | (931.059.362.099) |
| 227 | Tài sản cố định vô hình | 11(b) | 34.537.907.521 | 36.849.427.575 |
| 228 | Nguyên giá | | 45.452.926.700 | 45.356.426.700 |
| 229 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (10.915.019.179) | (8.506.999.125) |
| 230 | Bất động sản đầu tư | 12 | 11.570.381.027 | 15.246.918.193 |
| 231 | Nguyên giá | | 12.439.333.508 | 15.623.219.391 |
| 232 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (868.952.481) | (376.301.198) |
| 240 | Tài sản dở dang dài hạn | | 18.491.710.914 | 2.080.057.545 |
| 242 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 13 | 18.491.710.914 | 2.080.057.545 |
| 260 | Tài sản dài hạn khác | | 7.019.143.908 | 9.789.655.707 |
| 261 | Chi phí trả trước dài hạn | 10(b) | 4.580.808.251 | 3.807.045.341 |
| 262 | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 21 | 2.438.335.657 | 5.982.610.366 |
| 270 | TỔNG TÀI SẢN | | 1.158.577.334.973 | 1.273.280.117.629 |

Thuyết minh Báo cáo Tài chính: Vui lòng xem thông tin chi tiết trên website tại địa chỉ www.cngvietnam.com.

CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | 2023 | 2022 |
|------------|--|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 300 | NỢ PHẢI TRẢ | | 555.942.098.901 | 705.902.938.864 |
| 310 | Nợ ngắn hạn | | 529.158.871.282 | 639.710.952.445 |
| 311 | Phải trả người bán ngắn hạn | 14 | 446.633.306.295 | 558.107.947.899 |
| 313 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 16(b) | 5.533.726.970 | 4.008.702.019 |
| 314 | Phải trả người lao động | 17 | 23.892.525.234 | 18.000.550.008 |
| 315 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 15 | 24.717.049.433 | 33.784.627.544 |
| 319 | Phải trả ngắn hạn khác | 18 | 2.832.075.303 | 2.276.603.123 |
| 320 | Vay ngắn hạn | 20(a) | 22.500.000.000 | 22.500.000.000 |
| 322 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 19 | 3.050.188.047 | 1.032.521.852 |
| 330 | Nợ dài hạn | | 26.783.227.619 | 66.191.986.419 |
| 337 | Phải trả dài hạn khác | | 694.157.800 | 589.157.800 |
| 338 | Vay dài hạn | 20(b) | 25.326.705.319 | 47.826.705.319 |
| 342 | Dự phòng phải trả dài hạn | 21 | 762.364.500 | 17.776.123.300 |
| 400 | VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 602.635.236.072 | 567.377.178.765 |
| 410 | Vốn chủ sở hữu | | 602.635.236.072 | 567.377.178.765 |
| 411 | Vốn góp của chủ sở hữu | 23, 24 | 350.996.250.000 | 270.000.000.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 350.996.250.000 | 270.000.000.000 |
| 412 | Thặng dư vốn cổ phần | 24 | 1.695.680.000 | 1.695.680.000 |
| 414 | Vốn khác của chủ sở hữu | 24 | - | 9.179.045.649 |
| 415 | Cổ phiếu quỹ | 24 | (3.270.000) | (3.270.000) |
| 418 | Quỹ đầu tư phát triển | 24 | 121.679.476.456 | 158.213.436.740 |
| 421 | Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối | 24 | 128.267.099.616 | 128.292.286.376 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước | | 30.752.237.211 | 21.763.674.115 |
| 421b | - LNST chưa phân phối của năm nay | | 97.514.862.405 | 106.528.612.261 |
| 440 | TỔNG NGUỒN VỐN | | 1.158.577.334.973 | 1.273.280.117.629 |

Trần Ngọc Lan
Người lập biểu

Phạm Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Vũ Văn Thực
Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2024

Thuyết minh Báo cáo Tài chính: Vui lòng xem thông tin chi tiết trên website tại địa chỉ www.cngvietnam.com.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: VND

Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | 2023 | 2022 |
|-----------|--|---------------|----------------------------|----------------------------|
| 01 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 3.112.008.051.235 | 4.185.416.899.775 |
| 10 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 28 | 3.112.008.051.235 | 4.185.416.899.775 |
| 11 | Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 29 | (2.847.125.723.970) | (3.890.183.082.843) |
| 20 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 264.882.327.265 | 295.233.816.932 |
| 21 | Doanh thu hoạt động tài chính | 30 | 10.684.727.566 | 8.297.608.742 |
| 22 | Chi phí tài chính | 31 | (5.310.554.016) | (4.024.569.416) |
| 23 | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 32 | (4.852.970.897) | (4.024.352.896) |
| 25 | Chi phí bán hàng | 33 | (38.718.792.390) | (35.807.847.288) |
| 26 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 34 | (109.380.639.638) | (109.411.662.802) |
| 30 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 122.157.068.787 | 154.287.346.168 |
| 31 | Thu nhập khác | | 18.065.118.014 | 1.489.625.456 |
| 32 | Chi phí khác | | (1.786.882.742) | (1.880.011.254) |
| 40 | Lợi nhuận/(lỗ) khác | | 16.278.235.272 | (390.385.798) |
| 50 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 138.435.304.059 | 153.896.960.370 |
| 51 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành | 35 | (24.622.303.860) | (35.156.917.824) |
| 52 | Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại | 22, 35 | (3.544.274.709) | (1.129.228.988) |
| 60 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 110.268.725.490 | 117.610.813.558 |
| 70 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 26(a) | 2.778 | 3.946 |
| 71 | Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 26(b) | 2.778 | 3.946 |

Trần Ngọc Lan
Người lập biểu

Phạm Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Vũ Văn Thục
Giám đốc
Ngày 28 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: VND

Năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | 2023 | 2022 |
|---|--|-------------|-------------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 01 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | | 138.435.304.059 | 153.896.960.370 |
| | Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| 02 | Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") | 36 | 75.500.261.941 | 99.427.536.583 |
| 03 | Hoàn nhập dự phòng/(dự phòng) | | (15.053.922.171) | (905.124.212) |
| 04 | Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | (85.471) | 216.520 |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | | (4.553.578.644) | (8.382.705.576) |
| 06 | Chi phí lãi vay | 31 | 4.852.970.897 | 4.024.352.896 |
| 08 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | | 199.180.950.611 | 248.061.236.581 |
| 09 | Giảm/(tăng) các khoản phải thu | | 3.564.411.127 | (31.099.733.827) |
| 10 | Tăng hàng tồn kho | | (12.462.320.836) | (11.772.240.805) |
| 11 | (Giảm)/tăng các khoản phải trả | | (104.307.225.354) | 53.000.668.192 |
| 12 | Giảm/(tăng) chi phí trả trước | | 3.038.224.517 | (3.120.208.444) |
| 14 | Tiền lãi vay đã trả | | (5.081.773.233) | (3.252.678.797) |
| 15 | Thuế TNDN đã nộp | 16(b) | (16.977.651.413) | (44.688.483.013) |
| 17 | Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | | (18.993.655.988) | (18.845.555.000) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 47.960.959.431 | 188.283.004.887 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 21 | Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | (54.575.573.224) | (40.770.424.916) |
| 22 | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | | - | 86.031.000 |
| 23 | Tiền chi cho tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng | | (65.000.000.000) | (128.576.000.000) |
| 24 | Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng | | 80.000.000.000 | 68.576.000.000 |
| 27 | Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng | | 4.729.616.999 | 7.811.428.679 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (34.845.956.225) | (92.872.965.237) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 33 | Tiền thu từ đi vay | | - | 76.006.846.275 |
| 34 | Tiền chi trả nợ gốc vay | 20 | (22.500.000.000) | (19.200.000.000) |
| 36 | Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông | | (53.999.346.000) | (54.004.821.000) |
| 40 | Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính | | (76.499.346.000) | 2.802.025.275 |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | (63.384.342.794) | 98.212.064.925 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | 3 | 380.688.893.800 | 282.477.045.395 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 85.471 | (216.520) |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 3 | 317.304.636.477 | 380.688.893.800 |

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 38.

Trần Ngọc Lan
Người lập biểu

Phạm Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Vũ Văn Thục
Giám đốc
Ngày 28 tháng 2 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM

VĂN PHÒNG

Địa chỉ: Số 475 Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3574 635 / 0901 475 475

Fax: (84) 254 3574 619

CHI NHÁNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Đường số 15, KCN Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84) 254 3923 928

Fax: (84) 254 3923 929

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1, Đường Phạm Hùng,
P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84) 246 2520 777

Fax: (84) 246 2560 777

Email: info@cngvietnam.com
Website: www.cngvietnam.com